

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Thị Thanh Bình

Tiểu sử

Sinh năm 1955 tại Huế, hiện cư ngụ tại Virginia, Hoa Kỳ .

Tác phẩm

Ở đời sống này (tập truyện, 1989), Giọt lệ xé hai (truyện dài, 1991)
Cuối đêm dài (tập truyện, 1993), Dấu ấn (tập truyện, 2004)
Trốn vào giấc mơ em (thơ, 1997)



Mục Lục

Khò thân đêm – 2

Nguyễn Thị Thanh Bình - Vĩnh Phúc - 15

Mùa xuân ở trần gian – 21

Nói chuyện với Nguyễn Thị Thanh Bình – Thụy Khuê - 25

Ngày hai mốt tuổi – 28

Nguyễn Thị Thanh Bình, vùng tuyết mù - 30

Tháng tư vừa - 32

Thanh Bình, đối thoại cô đơn – Thụy Khuê - 38

Phụ đính :

Nghỉ hè - Giấc mơ của bão

Quan niệm về thơ văn - Ý kiến của nhà văn...

Khi tuyết tan – Mùa của lừa - Không hối tiếc

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”).

Khỏa thân đêm



Mọi sự đã xảy ra như tiểu thuyết diễm tình trình thám, nhưng có lẽ trong tôi cũng chỉ mới bắt đầu. Phải hiểu là trong bất cứ một nỗi chám dứt nào cũng ngầm chứa một hứa hẹn bắt đầu. Tôi cũng không cần biết nếu điều bắt đầu này có thể tệ hại. Những điều tốt đẹp thì mấy ai còn giữ mãi được cho riêng mình.

Hắn có đôi mắt như những viên ngọc xanh biếc mà tôi thường ao ước được làm chủ trên tay. Thiên hạ đang say sưa chơi trò đen đỏ, mà hắn lại đứng lảng vảng ở đây trong dáng dấp của một triết gia suy tư. Có lẽ điều đó làm tôi còn giữ chút ấn tượng về hắn. À mà không, tôi nghĩ là hắn mang dáng dấp của một người thua cuộc, một kẻ chán đời thì đúng hơn. Mắt hắn nhìn nhìn mà như không ngó thấy một ai. Hai con mắt của hư không, trông thật man dại. Ô nhưng mà tôi vẫn còn cả khối chuyện khác để lo. Tôi đâu chú ý đến đây để nhìn ngắm đàn ông, nhất là loại đàn ông có vẻ "rách" như hắn (không, chỉ xoàng xĩnh trong cách ăn mặc tí thôi) Tôi không chối cãi là tôi đến đây với một âm mưu lớn: tôi đang muốn phá đời hay sẵn sàng để đời phá tôi. Tôi nhượng bộ cuộc đời khá lâu và bây giờ tôi thấy hình như mình đã mất hết lòng nhẫn nhục.

Và bây giờ có lẽ giờ phút định mệnh nhúng tay vào. Dù vậy tôi vẫn nghĩ nó đã khởi sự khi tôi bỗng bốc thối ra khỏi nhà, như một ngọn gió lửa phùng phực không biết từ đâu. Tôi bỏ một tôi yên bề thực nữ đằng sau lưng và tìm đến đây với một bộ mặt hoang đàng nổi loạn, không giống ai. Sự hiện diện của tôi vào một cuộc chơi có tính cách đen đỏ như thế này cơ hồ chỉ có tiếng cười của số phận là reo to hơn cả. Tôi biết chứ, phá phách vui chơi tràn mưa ra bình thường không phải là tính cách của tôi. Tôi hiền lành tuân phục thế kia mà rồi cũng chẳng giải quyết được gì. Vậy thì có lúc tôi sẽ ném mình đi như mũi tên lửa.

Điều hơi phiền là tôi không bao giờ dụng ý bắn trúng hắn và chẳng bao giờ nghĩ rằng sẽ có một người đàn ông nào đó khi không nộp mạng.

Ông ấy bất ngờ tặng tôi ánh mắt cười cợt và mời mọc:

- Sao cô không tiếp tục chơi đi, cứ đứng nhìn người khác hoài coi chừng tôi lại thua đậm vì bị chia trí.

Tôi giật nảy mình:

- Tôi? Ông vừa hỏi tôi.

- Vàng, cô chứ ai. Chơi đi, tôi đặt hộ cho. Con số này nhé, hên lắm đấy. Vừa nói người đàn ông vừa "cụp" một chồng tiền "chip" xuống con số 13, rồi bình thản không thèm để ý đến phản ứng của người đối diện.
- Cảm ơn ông. Nãy giờ tôi cứ ngắm cái vòng đeo tay của ông ngộ quá. Vàng ròng 24K rất ít thấy thiên hạ Ở đây ưa chuộng.
- Cô thích không, tôi tặng. Giọng ông ta rõ ràng, chắc nịch nên không có vẻ gì là đùa cợt cả.
- Ông tưởng tôi sẽ bị khộp khi có một người đàn ông tự nhiên đòi cho mình một món quà trị giá?
- Trị giá với giá trị gì. Cũng đâu có ai dám đặt giá cả gì với cô đâu. Không đặt giá cả, món quà dù nhỏ cũng sẽ có giá trị. Trái lại dù nó có giá trị cách mấy, giá cả làm sao được với người đẹp chứ.
- Điều quan trọng chính là điều ông muốn hỏi, tôi có thích hay không mà thôi.
- Vàng, nếu cô không thích thì chắc chắn tôi không thể nói rằng, bằng batá cứ giá nào cái vòng này cũng sẽ thuộc về cô.

Tôi vờ lơ như không để ý đến cái nheo mắt đầy tinh nghịch của ông ta:

- Ông nói hay đoán thật đúng. Tôi không thích vòng vàng cầm thạch hột xoàn này nọ. Tôi cũng không mấy thích con số 13 ông đặt. Hôm nay thứ sáu, thôi thì tôi muốn chọn số sáu xem sao.

Người đàn ông ném ngay vào tôi cái nhìn sàm sỡ có dụng ý (không lẽ ông ấy muốn đo lường nhịp đập của những trái tim không duy vật?) - Tôi không tin ở thế gian này còn đào đâu ra được một người đàn bà cóc cần nữ trang hay tỏ ra không thích nữ trang. Chỉ "tỏ ra" thôi đấy nhé cũng không có nữa là...

- Tôi nói dóc ông để làm gì. Tôi không mê nữ trang đâu, dù những lúc kẹt cũng có thể vác ra tiệm cầm đồ được lắm chứ.

Người đàn ông nốc cạn ly rượu mạnh trên tay, để đổ vào người tôi từ đầu đến chân những ngụm lửa bỏng da:

- Cô không giống họ thật à? Thật tình mà nói có thể... nếu họ bảo không thích đàn ông thì còn tạm hiểu được hơn là nữ trang. Với loại đàn bà bị liệt âm hoặc hết đường "kinh kỳ" chẳng hạn.

Tôi ngoác tay gọi cô tiếp viên tóc vàng mặc váy ngắn, đôi chân thẳng dài (như đường tình buồng thả không biết mệt) đang lác mông vờn qua trước mặt một cách khiêu dâm:

- Hình như ông có vẻ thích nói nhiều, lâu ngày tôi cũng bị tịnh khẩu bất đắc dĩ. Vậy gọi thêm cho tôi một hai ly "rum & coke" để chúng ta tiếp tục.
- Thế thì tuyệt cú mèo. À sao cô lại bảo hôm nay là ngày 13, nhằm hôm thứ sáu là ngày xui nhỉ. Thằng này đêch tin đâu nhé, nhất là lại được chuyện trò với cô vui thật là vui.
- Rồi ông sẽ thấy... Ông không biết hể ai gặp tôi là kể như gặp... đại họa sao?
- Cô ghê gớm đến thế sao? Còn nếu xui nhất thì sẽ là cái gì?
- Không, tôi không ghê gớm đâu – Vì tôi là người lúc nào cũng thích ảo tưởng về đàn ông hơn là những thứ trang sức, những đồ nữ trang lúc này ông nói.
- Ảo tưởng về họ thì ăn được cái giải gì. Đó coi như là món khai vị thôi phải không? Trong tình yêu chúng ta phải nên thưởng thức tất cả mọi món, kể cả món tráng miệng.
- Ông ăn tham như vậy không sợ bị trúng thực sao?

Cô tóc vàng hấp dẫn như một viên kẹo có tẩm thuốc mê lúc này đã trở lại. Trên tay với chiếc khay tròn xinh xinh là hai ly rượu sảng sảng những viên đá nhỏ pha coke và hai ly Martini nguyền chất được điểm vài viên olive xanh xao:

- Uống ngon nhé. Cô tiếp viên cười tươi như hoa giả. Người đàn ông xoắn vào tay cô ta một khoản pourboire khá xộp. Rồi với dáng điệu lão luyện của một con sói trong khu rừng quen thuộc, ông ấy đầu đầu nhìn con mồi trước mặt:
- Với tôi chẳng bao giờ là đủ cả. Liệu cô thấy sống bao nhiêu là đủ?

Tự nhiên tôi thấy cần phải đánh tan lớp khói đục ngầu trong đôi mắt của ông ta. Tôi nói như khỏa lấp:

- Cũng như rượu đối với một tên nghiện thì có bao giờ đủ đâu. Ở sòng bài này rượu pha ngon, tiếp viên đẹp, và được mời uống thả giàn thì không xin cũng uống. Mà quen, có phải tại tôi hù nên ông không chơi nữa?
- Cô bảo là xui thì điều gì sẽ xảy đến cho tôi hôm nay?
- Chẳng hạn như nếu tiếp tục chơi, ông sẽ tiếp tục... cháy túi.
- Nhưng túi của tôi sẽ không bao giờ cạn thì làm sao cháy được. Tôi giàu lắm nên nghe cũng hợp lý chứ.

Vả lại tiền bạc nói theo cách nói cũ mềm thì chưa hẳn đã mang đến hạnh phúc.

- Dù sao cái khổ của một vị có tiền rủng rỉnh trong túi vẫn có vẻ an dung tự tại hơn.
- Có thể nhìn bề ngoài thì vậy. Nhưng bề trong thì đau khổ vẫn là khổ đau thôi. Nó như ở tim thì nghe giống nhau, cũng là ở tim thôi.

Tôi không nhin được cười khi thấy người đàn ông đang ôm ngực để diễn tả:

- Ông làm tôi liên tưởng, chẳng hạn nếu là ngày xui thì ông đánh bài sẽ thua, còn nếu đi tán gái thì may lắm cũng chỉ nói chuyện được dăm ba câu, đừng hòng xin được số phone.
- Thứ sáu ngày 13 đối với tôi là ngày hên, vì tính tôi vốn trái ngược thiên hạ cô ạ. Vậy nếu hôm nay tôi để ý cô nào thì không những chớp ngay số phone mà còn chớp được cả bàn tay, gót chân hồng nữa phải không?

Tôi nghĩ thầm: "Nghèo mà ham", nhưng loáng trong đầu ý tưởng tương phản:

Đã nghèo sao không ham được, và chỉ có tôi lúc nào cũng khát kiệt. Khát kiệt tiền bạc và rớt ròi đủ mọi thứ. Còn ông ta trông quá giàu, cần gì phải ham thêm nữa. Phải thế không.

Thật ra nếu trông ông ta không... quá giàu, có lẽ tôi chẳng để ý đến ông ấy đêm nay đâu. Một người đang nhăn nhó về tiền bạc như tôi dĩ nhiên không thể đến đây mà không ham hố một điều gì?! Tôi cần tiền và ông ta cần tình, điều ấy liệu có trở nên đơn giản lắm không. Tất cả nếu thuần túy chỉ là một sự trao đổi, thế thì tại sao tôi lại phải thắc mắc. Chiếc vòng độ năm ngàn đô ông ta đã có ý ếm thử. Tôi chỉ giả vờ nhắm mắt lại dăm ba phút là xong ngay và lẽ dĩ nhiên sau đó mọi sự đối với tôi sẽ rỗng tuếch, hoang lạnh như mồ chôn của một con yêu tinh.

Năm ngàn đồng cho một vài cái hôn, như vậy liệu đủ biến tôi thành kẻ mua vui cho thiên hạ chưa. Có thể ông ấy sẽ không dừng lại ở đó. Một tay thượng lưu có nhiều của như ông ta lẽ nào chỉ muốn tìm một chút tình thơ mộng. Tình yêu thơ mộng thì tôi có thừa để đóng kịch với ông ta. Tôi có thể mang ông ta bay lên những tầng mây, nhưng thật khó mà cung ứng cho một người đàn ông xa lạ những ước vọng trần tục.

Con gái tôi đang lâm bệnh. Người đàn ông còn được gọi là chồng trên căn bản đã coi như bất lực, từ bên ngoài cho đến bên trong đời sống vợ chồng. Vậy thì tại sao tôi lại phải cố giữ cho mình một thứ giá trị (rỗng tuếch) nào đó. Không, thời buổi này, thời đại này không ai còn có thể áp đặt những lý luận hủ lậu lên đầu phụ nữ. Nếu tôi bị chết ngạt, tôi sẽ tự cho phép mình đi tìm dưỡng khí.

Tôi nói, với hy vọng người đàn ông sẽ đọc thêm được những ý nghĩ của mình:

- Hình như chỉ có những người đàn ông phong lưu như ông mới có thể tự tin về những mưu chước của mình. Đàn bà chúng tôi vốn nhẹ dạ, hễ ai chiều chuộng một tí là sẵn sàng đưa mắt cho bịt để dẫn đi liền.

- Thật vậy sao? Em làm tôi mừng quá, cục cưng ơi vì tôi rất thích em. Người đàn ông vừa nói vừa thờ hờn hển như không thể dần được cơn xúc động. Đôi mắt một mí của (Nhật? Tàu? Đại Hàn?) dương tròn ngạc nhiên. Đột dưng ông ta đặt vào tay tôi chiếc vòng nặng như cục nam châm của mệnh lệnh:

- Tôi đoán là em thích chiếc vòng này nên cứ giữ lấy. Tôi cũng không biết em thích gì để chịu cho được người đẹp. Tất cả coi như là món quà sơ ngộ. Chỉ cần em ngoan ngoãn để tôi bịt mắt là tôi vui rồi.

Ông ấy ăn nói trơn tru như thế, sao tôi phải ngập ngừng. Hơi thở của ông ta đã vương vúi mũi đòi hỏi đàn ông. Chắc chắn tôi sẽ không cảm thấy gì ở ông ta cả, nhưng giọng nói cũng phải pha trò, tỏ ra nhờ nhờ như đang say rượu hoặc say tình: (cho đỡ lố bịch, trân tráo tí thôi) - Em nhìn chiếc vòng hoài vì ông đeo rất ngộ. Bây giờ ông đã tặng, không lẽ em lại từ chối, sợ Ông buồn. Có điều em cũng không muốn dồn nợ cho ai.

Người đàn ông cầm lấy tay tôi và biểu diễn một màn tỏ tình rất mùi mẫn:

- Thật ra tôi không phải là dân ghiền đàn bà đến nỗi gặp ai cũng chạy tới đòi dẫn đi. Tôi thấy ở em một điều gì đó hay hay mà tôi muốn khám phá. Em dồn nợ cho tôi hay tôi dồn nợ cho em, điều đó không dễ gì em muốn mà được.

Giọng nói ông ấy đầy những hơi men, nhưng tôi nghĩ ông ta chưa say. Rượu không làm ông ta say được, chắc là phải một thứ gì khác; nhưng tôi còn có gì khác để cho ông ta, nếu không ngoài một sự toan tính sòng phẳng:

- Cám ơn em đã bắt mắt ông. Như ông biết, em không đến đây thường xuyên. Có lẽ một trăm năm em mới đến đây một lần. Không ngờ em lại gặp ông. Em chả bảo hôm nay là ngày xui, vì em đã lỡ đại đót hết đồng bạc cuối cùng của thẻ nợ. Em không về nhà được đêm nay, vì chồng em sẽ đánh chết khi biết chuyện. Em sẽ đi theo ông, nhưng đó là con số quá lớn. Ông hiểu em muốn nói gì không.

Người đàn ông cười hình hích, khuôn mặt bỗng trở nên bóng lộn và dâm dăng:

- Em mà đi với tôi đêm nay thì nghĩa lý gì vài con số không ấy. Nói nào ngay lúc này tôi chỉ bỏ 25 xu kéo máy chơi mà lượm được tới mười ngàn đô lạn. Đóng thuế mất ba ngàn sáu trăm, còn lại hơn sáu ngàn trong bóp là của em. Vậy đủ chưa cưng.

Hốt dưng tôi nghe giọng nói mình trở nên lạ lẫm hẳn, kéo lê thê như kẹo kéo:

- Hồng đủ đâu ông ơi. Nhưng như vậy cũng tốt vì em đổi ý rồi. Bữa tiệc tình yêu của chúng ta coi như em chỉ dọn món khai vị cho ông thôi.

Hai con người người đàn ông vụt đổ ngẫu như sắp động cốn tới nơi:

- Tôi đã bảo là tôi thích em, nên để tôi chỉ ăn món khai vị.

Tôi bỗng rụt khỏi tay ông ta và rút nhanh vào phía phòng vệ sinh:

- Ông đứng ngoài chờ em một chút. Em sẽ ra ngay.

Ông ta bỗng quắc mắt nhìn tôi không trả lời. Con quỷ trong người đàn ông có lẽ đã thức dậy, nổi giận vô lý vì những từ khước không đúng lúc của người đàn bà. Ông ta có lý khi sợ tôi vụt mắt không chừng.

Tiếc là tôi đã không linh cảm điều gì thật kinh khiếp sắp sụp xuống trên đầu mình.

Còn nhớ tôi bung ra khỏi nhà lúc vạt áo chiều vừa đổi màu tím sậm. Đêm cũng bắt đầu lờng lờng, sần sảng sần tơi ve vãn. Quanh tôi màu không gian chuyển đổi làm ngưng đọng những đám mây vờn qua trên đầu. Hình như buổi chiều sắp rụng cánh và tôi cũng chín nẫu người trong những tàn phai muốn rơi rớt theo chiều. Có cuộc vui nào cho tôi đến dù ngắn ngủi như chiều của ngày đông. Ngược lên nhìn trời, tôi thêm biết mấy được nhả nha thắm đẫm trong hơi sương của chiều tàn, nhưng lại cứ bước vô xe và phóng đi như vẫn phải đi qua những ngã tư đời như thế. Không thể làm điều gì khác hơn, dù lòng không còn muốn đo suy nghĩ về những liên hệ cũ càng mệt mỏi của chồng con.

Đêm rồi dâng ngập xuống trong giây lát và tôi sẽ đến đó và rồi cũng qua đi..

Vết dầu chán nản cứ loang trôi mãi trên dòng sống của tôi với cuộc hôn nhân làm lỡ, khi chúng tôi chưa thể bỏ nhau vì sự an tâm của đứa con út tật nguyền và vẫn cứ đi đi về về trong căn nhà như những bóng ma lầm lũi. Cái khắc nghiệt của tình yêu chính là sự lầm lũi này, chứ không phải là khoảng cách mỗi đứa ngủ riêng mỗi phòng. Hàng đêm chúng tôi chỉ có cùng một giấc mơ: đào đâu ra thật nhiều tiền để chữa bệnh cho con. Khổ nỗi người đàn ông này chỉ có mơ thôi, nên dần dà giấc mơ cũng mệt mỏi bỏ đi. Còn tôi là con người thường xuyên bất ổn nên không thể ngồi yên với giấc mơ của mình. Phải làm một cái gì đó, dù phải... nổi loạn.

Tôi nói cô con gái trước khi biến bay như một đám mây đổi màu:

- Con gái ở nhà ngủ ngoan. Lúc về mẹ sẽ có nhiều tiền, nhưng mà yên chí đi, mẹ không đi cướp nhà "bank" đâu.

Và như thế, vào một phút giây nào đó tối nay, tôi bỗng muốn lao đầu vào cuộc đời để... nổi loạn. Để sống và cũng để chết, nhưng chắc chắn không phải để hổ người vì tôi đã nguyện làm một kẻ mù loà, từ đầu của một cuộc chơi.

Bạn ạ, công bình mà nói tôi đâu thể tiếp tục sống với những điều đặn của mỗi ngày: những sáng, trưa, chiều, tối mặc đồng phục cứng đơ. Tôi như bị bít bùng, không đường tháo tới tháo lui hoặc tẩu thoát.

Và bây giờ có phải chính hắn, người đàn ông mà tôi nghĩ có thể yêu được từ cái nhìn đầu tiên, đã có mặt đúng lúc để giúp tôi... thoát hiểm. "Hắn", chứ không phải là "ông ta", đã đến như trong một cơn mê muội nào. Hắn và tự hỏi vì sao chỉ có vẻ vô hồn ấy chiếm ngự được tôi.

Đêm bỗng trở nên man rợ khi loài thú hoang bị vạt mắt con mồi.

Con mồi đó là tôi. Sự mặc cả đã xong và không có gì là có vẻ chạy lòng vòng cả. Chiếc vòng quý và số tiền được nằm trọn trong tay tôi. Chỉ còn sự dĩ hoà để giúp tên Adam chứng tỏ khả năng của một con đực, thế thôi. Ông ta cũng đâu cần biết tôi là ai, từ đâu đến hay từ dưới đất nào chui lên, có kết quả thử nghiệm âm tính về bệnh AIDS chưa... Ủ ờ nhỉ, sao đến lúc này tôi không hề biết ông ta tên gì, tình trạng ly dị độc thân, có nhiều vợ hay chỉ một bà đang ở thời kỳ sung mãn hoặc mắc chứng bệnh lạnh cảm liệt âm gì đó. Tôi không biết gì về ông ta, cũng như người đàn ông không cần quan tâm đến vũng lầy nhầy nhụa hay miền bóng tối âm u nào tôi đã đi qua. Có lẽ ông ta chỉ lơ mơ đoán rằng đời sống của tôi không mấy vui, hơi sa sút nhưng chưa đến nỗi bần cùng lắm.

Vâng, với những người xa lạ chúng ta chỉ có thể lờ mờ đoán, như tôi cũng không ngờ mình vụt phản ứng như thế.

Thật tình tôi còn biết phản ứng như thế nào nữa, khi đôi mắt khá đen và khá dài như chim phượng của người đàn ông bỗng biến thành đôi mắt cú vọ và cả toàn thân ông ta rún rẩy, lồng lên như con hổ đói. Tôi đã nhắm mắt lại, tôi bỗng mừng tượng ra khuôn mặt buồn bã đẹp trai lúc chiều của hắn (hắn mà biết được ý nghĩa này, không biết hắn có cho là tôi quá lãng xẹt?), để hé lên trên môi một chút gắng gượng tình tứ với ông ta. Khi ở phòng vệ sinh ra, thoạt trông thấy tôi, ông ta đã dụi ngay điều thuốc cháy dở, vẫn còn dài như vừa rít một, hai hơi xuống đất và ôm chầm lấy tôi bằng thứ hơi thở hùng hực lửa. Người đàn ông miết nhanh lên tôi một môi hôn thô bạo. Tôi muốn đẩy ông ta ra, nhưng nghĩ lại mình phải giả vờ nhắm mắt nhận hưởng. Thời buổi kinh tế khó khăn và đàn ông càng ngày càng ma mãnh nên muốn moi tiền họ dĩ nhiên còn khó hơn lũ voi chui qua lỗ kim. Tôi thừa biết ông ta đã quá xộp với mình, nhưng không hiểu sao một phần thân xác nào đó của mình bỗng như bị xâm phạm nhục nhã, và tôi thấy những con dòi lẩn ngồn cựa quậy trong vũng nước bọt còn sót lại trên lưỡi tôi. Tôi gào lên vô lý:

- Ông không thể làm như vậy được.

Hai con mắt ông ta cũng bỗng bùng lên tức giận:

- Tôi đã không nề hà gì những khoản em đòi hỏi, vậy thì em cũng phải biết điều và công bằng với tôi chứ.

Tôi chóng đờ yếu ớ:

- Thật tình tôi không quen với những trao đổi kỳ cục như thế này. Sao đàn ông không thể giúp đàn bà theo tinh thần của những anh hùng mã thượng?
- Vì tôi nghĩ Thượng Đế khi cấu tạo ra sinh vật đàn bà đã cấu tạo luôn bản năng dĩ thoã trong người họ.

Đàn bà không làm điểm với người này thì cũng làm điểm với người đàn ông khác dù người đó là tình nhân hay cả chồng mình nữa, vì đàn ông là giống thụ hưởng, cô không biết sao?

- Tôi cứ ngỡ có thể ông là người hùng. Trông ông hào phóng đến quyền rũ những người đàn bà nhẹ dạ.
- Nhưng làm người hùng kiểu này có là đại gái. Vả lại tôi thích em thật mà.
- Sao ông có vẻ như muốn ăn tươi nuốt sống người ta vậy?
- Đàn ông khi thích một người nào đó, họ thường muốn nuốt người ấy vô bụng. Một cách thể chiếm đoạt ấy mà.
- Cách biểu tỏ hay diễn tả của những con đực thường thô lỗ. Khi đàn bà không yêu đàn ông thì sự thô lỗ ấy là một cuộc hành xác. Bắt tôi làm điểm kiểu này, tôi sẽ là con điểm khùng.
- Con điểm khùng lại càng dữ dội đả tình.
- Không, nó sẽ móc họng mổ mắt ông cho mà coi. Ông coi chừng.
- Tôi khoái em vô cùng, em càng nói tôi càng nghe càng cứng thêm muốn em. Tôi vốn yêu những con búp bê biết nói.
- Em cũng thấy ông khá duyên dáng. Dĩ nhiên ông không phải là tên đàn ông tồi.
- Em chưa thấy sự tồi bại của tôi đâu.
- Ác quỷ và thiên thần nhiều khi chỉ cách nhau một cọng tóc hay một cái tát. Ông mà tôi bại, chỉ cần ăn một cái tát là tỉnh người ngay chớ gì.

Người đàn ông vụt nhìn sững tôi:

- Em nói gì vậy. Tôi đâu phải hiếp dâm em. Tôi cũng chưa bạo hành, bạo dâm gì cả.
- Ông đừng làm em sợ. Em đã nói với ông là em không quen chuyện buôn bán đổi chác.

Giọng ông ta bỗng trở nên quả quyết đặc thảng:

- Chúng ta đã ký kết với nhau. Tôi đã chịu em và tôi muốn vui thú cùng em thế thôi.

Rồi nổi ich kỷ và lòng ham muốn chiếm đoạt bỗng bốc tung ông ta lên như một cơn bão, và khi ông ta xô kéo tôi trở lại phòng vệ sinh, thì rõ ràng đây là một cơn bão không đài báo khí tượng. Trong đó tôi là một ngọn cỏ, một cành hoa, một cánh bướm.

Thoạt đầu bão trườn lên ngực tôi căng căng. Tôi không kịp kháng cự, đã bị bão quét cái hôn vũ bão lên môi. Được trớn, khuôn mặt bão dữ của ông ta nổi cơn thịnh nộ:

- Hôn tôi đi. Ủ lì như vậy đừng trách tôi gian ác.

Vừa nói, ông ta vừa mài thân thể nóng ran căng cứng lên hai đầu vú của người đàn bà. Một sự cọ sát kỳ dị không hẳn là tình yêu cũng không hẳn là tình dục đối với tôi. Ông ta kỳ vọng gì ở một sự mua bán cảm xúc, khi cùng lắm tôi cũng chỉ là con mèo nhồi bông cho ông ta mặc sức ve vuốt. Hay tôi có trở ra như con búp bê bằng sứ, bằng plastic thì hình như cũng chỉ làm kích động thêm nỗi dâm dăng của ông ta.

Càng lúc người đàn ông càng biểu diễn về man rợ đấm đuổi của dục cảm. Ông ta hét phả và cổ tôi hơi thở dồn dập của tên đàn ông đầy sung mãn, lại cúi xuống tóc vấy tôi lên nhưng không thể biến tôi thành một con yêu tinh, bởi đàn bà khi không yêu, không thích thì khó lòng diễn tả được những rung động kịch cỡm. Đàn ông thì khác, mặc dù tình yêu và tình dục cũng có thể phân biệt rạch ròi, nhưng tình dục có lúc vẫn xâm chiếm mạnh mẽ đến nỗi họ có thể tìm thoa? mãn với bất kỳ một con cái nào.

Đàn ông trong một nghĩa nào đó thật giống loài thú, chỉ khác nếu họ biết diễn tả một vài cử chỉ âu yếm trước khi vào cuộc. Và vì thế muốn biết người đàn ông có yêu mình thực hay chỉ muốn lợi dụng, cứ thử nhìn vào cách thể diễn tả của họ trước và sau khi làm tình. Tin tôi đi. Chiêu thức này đúng 100% khi còn là tình nhân (và phải xét lại khi đã là vợ chồng, nhất là vợ chồng lâu năm).

Tôi nói giả là khi ông ta bắt đầu tuột quần xuống:

- Xin lỗi ông, tôi vừa kinh nguyệt một hai ngày, chưa sạch đâu đấy. Vả lại sao ông lại đẩy tôi vào phòng của "handicap" để làm trò khi, không sợ người ta vào bắt tử thì ăn nói làm sao đây. Ông ấy khi đã lên cơn sốt, biến thành Satan thì không dễ gì buông tha tôi:
- Thôi được rồi, cô làm khẩu dâm cho tôi đi.

Vậy là ông ta dí đầu tôi xuống, bắt vít ngay nhánh củi trơn nhẵn (như đã gọt dưa) khá bự và dĩ nhiên là ấm nóng vào miệng. Tôi khục khặc, muốn ói một hai bận và cuối cùng không chịu được nữa, tôi tung cửa chạy bay như một con mẹ ăn quýt. Đằng sau người đàn ông có lẽ đã hoàn hồn nỗi đấm say đại khờ của mình nên tức tốc đuổi theo. Tôi không biết điều gì sẽ xảy đến cho mình ở trước mặt, nhưng lúc này chỉ biết cầm đầu cầm cổ chạy và chạy. Tôi càng chạy càng thấy mình không thể đứng lại để chịu trận tiếp, nên mặc dù sau lưng là tiếng còi thổi ra lệnh dừng lại của mấy gã an ninh, tôi vẫn lọt nhanh vào thang máy và kiếm nhanh đường dọt. Chưa bao giờ tôi thấy mình chạy đua thật tài tình như thế với... cuộc đời, khi đằng sau là những vòng đuối bén gót của ông ta:

- Bắt nó đi. Bắt cô ta giùm tôi. Giựt hết bóp tiền tôi rồi, trồi ời.

"Hắn" xuất hiện đúng lúc như một bóng ma vào giờ thiêng. Ngoài lan can hắn đang

chập choạng đứng là tầng đầu hay tầng cuối địa ngục tôi không rõ. Chỉ biết mơ hồ bên dưới là dòng sông thở khói sương đêm.

Đầu hấn cúi xuống rồi ngẩng lên, lắc lư như chiếc đầu lâu trong mấy toà lâu đài hoang vắng của những cơn mộng dữ. Hình như hấn hơi ngạc nhiên khi bị tôi đâm sầm vào người. Hấn làm tôi hoa mắt khi nhận ra người đứng trước mặt không ai khác hơn là người đàn ông có đôi mắt đẹp lúc chiều. Đôi mắt hấn tôi đoán là có tẩm thuốc mê hay bùa phép gì mà một khi tôi đã lơ nhìn tức sẽ bị ngất dần cho đến khi được giải cứu. Thật ra không phải đôi mắt, mà chính là bàn tay lầy bầy và lạnh lẽo như bọc sương của hấn đã giúp tôi thoát hiểm. Tay hấn trong tay tôi, đắm sương.

Hấn hỏi tôi với giọng điệu rã rời, như khi không lại bị quấy phá:

- Chuyện gì, sao phải chạy dữ vậy?

Tôi nói lấp bắp:

- Chuyện... sống chết, nhưng hãy khoan hỏi đã. Ông chỉ cần cho tôi mượn tạm cái áo jacket và ôm cứng tôi vào người.

Môi hấn lại nhả ra thứ âm thanh lè rè:

- Để làm gì... khi tôi đang muốn nhảy tòm xuống dòng nước kia cho xong.

Tôi nghĩ là hấn đùa thật dở hơi, không đúng lúc tí nào:

- Chúng ta giả vờ làm tình nhân ông nhé. Người ta sắp rượt bắt tôi tới nơi rồi.

Hấn uể oải khoác cái áo choàng jean rất bụi lên người tôi và giọng trầm xuống những giai điệu gì thật khó hiểu:

- OK, lát nữa xong chuyện cô rồi, cô nhớ đẩy giùm tôi xuống lòng sông này nhé.

Chấn hấn mắc bệnh thần kinh, hấn đang nói thứ ngôn ngữ nào thế:

- Ông cứu tôi để tôi ném ông xuống dưới kia sao mà coi được. Có điều tôi cần phải thoát khỏi mấy người này.

Hấn lắc đầu và nói miễn cưỡng:

- Thôi được, đi theo tôi. Chúng ta sẽ hôn nhau như bồ bịch nếu họ đến kịp bây giờ.

Bằng không, cô cứ nắm tay tôi đi tà tà xuống dưới vạt cỏ kia. Như thế an toàn hơn cho cô.

Thật ra đó không chỉ đơn thuần là vạt cỏ như hấn nói. Đúng hơn là một lũ hoa dại phơ phất, lẫn trong một vài mảng cỏ hoang mọc lún phún, lầy lất. Điều lạ lùng là ở đó hấn có thể kéo tấm sắt được chạm trổ khá công phu lên khỏi miệng hầm. Hấn luồn người tôi xuống trước, và bước theo sau như cùng dẫn nhau xuống một vực tối sâu thẳm, một thế giới kỳ dị nào. Tôi nghe hơi thở hấn nồng nàn mùi đàn ông và mùi rượu bên tai:

- Đừng sợ..... mình chỉ trốn ở đây một lát thôi. Mới bước xuống thì thấy tối như vậy, nhưng chỉ một hồi sau em sẽ quen dần với màu bóng tối và sẽ thấy được cả mặt mũi của nhau. Và lại đêm nay trăng sáng nên cửa hầm không thể che lấp hết khoảng trời sáng trắng trên đó.

Trong thứ bóng tối mịt mù này tự nhiên tôi không thể không tìm tay hấn như một sự che chở:

- Bây giờ em chỉ thấy con người ông thật lò mò. Ông có cái mũi lửa không, làm ơn đốt lên giùm. Trời ạ, không biết mấy người đó có đuổi theo nữa không, sao chẳng nghe động tịch gì hết vậy.

Cánh tay hắn chột cong lại như một vòng thép cứng quán ngang cổ vai tôi:

- Nếu tôi bảo hình như tiếng chân họ đã đi xa rồi, liệu em có dám trèo lên bây giờ không?

- Cũng không biết nữa. Tôi nghe giọng nói mình bồng lạ lắm vô chừng.

Kỳ thật tôi làm sao biết được tôi bây giờ ra sao, và hắn bây giờ ra sao. Tôi không biết gì hết về hắn, vậy mà trong phút giây lại ở trong tay hắn dưới vực sâu này. Cũng như hắn không hề biết gì về tôi, mà lại tìm cách bảo vệ như một nợ nần từ kiếp nào không rõ.

Tiếng cười hắn bồng vỡ lớn, cùng với cái zippo bằng bạc được bật lên:

- Lửa sáng lên rồi, em bằng lòng chưa. Không hiểu sao suốt đời tôi chỉ thích bóng tối.

Tôi vừa bắt gặp bóng tối trong đôi mắt hắn long lanh. Không, đôi mắt hắn nhìn vụt sáng kỳ lạ như muốn nhận chìm tôi xuống vùng bóng tối yêu ma nào. Hình như cả hắn và tôi đều muốn giữ những thắc mắc cho riêng mình. Hoặc có lẽ cả hai có quá nhiều câu hỏi về nhau, nên chẳng biết bắt đầu như thế nào cho tiện. Hay biết đâu hắn cũng đang nghĩ sớm muộn gì rồi tôi cũng phải đi chỗ khác chơi, nên tôi chỉ phải quan tâm những chi tiết vụn vặt. Có điều tôi phải công nhận nếu tiếp tục ngồi đây với hắn, tôi sẽ có nguy cơ bị tan biến nếu hắn muốn... nghiền nát tôi. Hắn mạnh mẽ đàn ông và huyền bí quá. Điều bộ hắn chăm chú nhìn tôi và đưa tới đưa lui trước mắt chút đốm sáng "zippo" làm tôi tưởng hắn muốn dở trò thôi miên.

Mà không, khi đốm lửa vừa nhảy múa chệch sang một góc tối nhờ nhờ khác, tôi bỗng sửng sờ khi đụng phải một thế giới ngập ngụa sa lầy.

Dưới sàn lạnh lổ chỗ là những tấm thân khốn cùng nghiện ngập đang ngồi gật gà, buồng thông chai rượu chắc đã vơi dần trên tay. Một chút lửa bập bùng, vài sợi khói bay nhạt nhòa trên những đôi môi mê sảng, những đôi môi ám khói ma túy cần sa.

Trời ạ, địa ngục là nơi nào khi trước mắt tôi là khối bóng loã lờ như trăng vữa. Khuôn mặt người đàn bà núp sau vòm tóc hất ngược xuống, rũ bung ra như ngàn năm biếng chải đang chống hai tay, quỳ sấp người, man rợ hoá thân thành loài thú, khi chú chó to chồm chụp mê mải lên lưng con mụ như hai con thú hoang động cõn giữa vòm đêm đục cảm. Trong mơ hồ chừng như có tiếng loài sói đến mùa hú trắng rền lên điên dại. Hay hắn đang tìm môi tôi và bỗng gán siết vào một cái hôn đắng đặc đến ngộp thở, đến không kháng cự nổi và đến như ngày mai tận thế và ngày đời sẽ không còn một bờ lười nào nóng ran mềm mại như thế.

Tôi đẩy hắn ra vì sắp đứt hơi và thấy hình như tôi đang cùng hắn bỏ qua những thủ tục rắc rối rườm rà:

- Ông làm em ngộp thở muốn chết Giọng hắn bồng mềm như miếng thạch môi đêm:

- Vì tôi hôn em quá trớn hay tại không khí hoang dâm dưới hầm tối này?

Tôi trả lời hắn như đang đứng trước một nghĩa trang... ma và hắn đang hiện hồn về đời chôn sống tôi:

- Không phải là hầm tối, mà là hầm mộ tối và tại sao ông lại tìm cách giết em?

Hắn nói như hờn mát và đó là thứ sức hút của một thời nam châm kỳ diệu:

- Xin lỗi tôi đã làm phiền em. Tôi tưởng cả hai ta đều cùng chết để cùng... sống dưới địa ngục. Đây là địa ngục, tầng cuối địa ngục, em biết không?

Tự nhiên tôi sợ hãi. Tự nhiên tôi bỗng muốn thoát thác một điều gì:

- Không, em không biết. Em chỉ ngạc nhiên sao nơi đây không đến nỗi ngột ngạt như em tưởng. Không thấy chuột chạy hay rắn rết sâu bọ gì cả cũng hên.

Hắn đưa tay chỉ đám nửa người nửa ngợm nửa thú kia:

- Em tưởng tượng có bầy mèo đêm hung hãn điên cuồng thế kia thử hỏi có con vật nào còn dám bén mảng đến? May ra chỉ có những giọt mưa, đôi khi rả rích lâu ngày không tan biến kịp sẽ bị ứ đọng lại, làm ủng thấp hoặc dơ dáy tí thôi.

Tôi sửng sốt, chăm chăm nhìn vào người hắn:

- Em thấy ông chả có vẻ gì là... vô gia cư cả. Bộ thiên hạ hết chỗ hay sao và ông nữa, không lẽ ông cũng chui xuống đây khá thường?

Hắn đáp tỉnh bơ, cố ý trêu chọc tôi:

- Khá thường. Em có ghê sợ tôi không? Mọi hôm tôi chui một mình, hôm nay tình cờ tôi phải cứu mạng em.

Tôi vẫn chưa hết thắc mắc:

- Sao lại có người khám phá ra được chỗ này nhỉ?

- Chẳng có gì giấu được dưới ánh mặt trời. Điều lạ là cái hầm này được đục xây khá kỹ, và dần dần còn dẫn ra con lộ chính. Như thể một ai đó đã cố ý xây từ một thời chiến tranh xa xưa, để cho một đám người nào tạm trốn lánh và tìm đường tẩu thoát chăng?

Tôi gật đầu, nói như dò xét:

- Ông nói như thật, có lý lắm. Nhưng tôi không tin ông chịu tá túc một hai đêm ở đây, chứ đừng nói là khá thường.

Hắn xuống giọng như muốn che giấu một điều gì:

- Đây là nơi ẩn nấp của những kẻ không nhà, những người hoàn toàn đứng tách bên lề xã hội và họ bằng lòng chọn cho mình một lối sống không có ánh sáng cuối đường hầm. Họ là những kẻ chạy trốn pháp luật và bất chấp pháp luật. Em thắc mắc làm gì nếu tôi có mặt ở đây thường xuyên hay không.

Thật ra hắn nói đúng. Thắc mắc làm gì khi hắn và tôi chẳng là gì của nhau. Có lẽ hắn là tổng hợp của những bí mật, mà suốt đời tôi dùng hồng phan bụi nổi. Sao tôi gặp hắn, để hắn tìm đường... sống cho tôi bằng thứ thế giới dẫy chết này. Người đàn bà loã thể man dại trong những cảm nhận kỳ dị của khoái lạc và cô liêu. Người đàn bà không có ai cả sao, và lũ đàn ông dâm loạn ở đâu hết rồi. Nổi bật cùng cô liêu, bản năng thú vật hay nhòm chán bàn tay lông lá quỷ sứ của những gã đàn ông đê tiện và phản trắc...

khuyến người đàn bà thà "chơi" với giống chó trung thành cho rồi. Thử tưởng tượng một ngày nào đó có bà bác học kỳ tài nhất vũ trụ, mà lại đau khổ vì tình nhất vũ trụ. Nếu chẳng may bà ấy chế được một thứ tầng lớp khí quyển kỳ lạ và kỳ dị đến nỗi có thể "chôm" hết lũ đàn ông trên thế giới vào đó chung chạ. Thử hỏi đàn bà sẽ phản ứng ra sao khi tình ra trong một thế giới không còn thấy bất kỳ một bóng dáng đàn ông nào. Hoặc giả, bà bác học sẽ chỉ cho một sinh vật đàn ông duy nhất được bước ra khỏi tầng khí quyển, trong một thế giới chỉ có toàn những sinh vật đàn bà. Điều gì sẽ xảy ra lúc đó mà không ghê gớm. Hay sự ghê gớm chỉ nằm trong mắt của bà bác học và của mỗi người trong chúng ta.

Như hấn rồi bỗng làm tôi có cảm tưởng như mình đang trở về với thuở hồng hoang. Thuở mới khai thiên lập địa chỉ có vòng tay ban sơ của một người đàn bà và một người đàn ông. Hấn nói thật sát, như cố nhả hơi ấm vào người tôi, nhắc nhở tôi trở về thực tại:

- Có phải em đang nghĩ không biết con đường hầm phía bên tay phải của em hay phía bên tay trái của tôi sẽ dẫn em thoát ra con lộ chính?

Tôi lắc đầu thật mạnh mà vẫn không đuổi được hai con mắt của hấn:

- Không, em không nghĩ gì cả. Em đang tuyệt nhiên không nghĩ gì cả. Khi nào em muốn đi, em sẽ chạy cầu may bất kể hướng nào.

Hấn bỗng rất lãng mạn, và đa tình tận mạng:

- Em nên chọn phía bên trái cho gần... trái tim của tôi hơn. Và như thế chính tôi sẽ là người dẫn em tới con lộ chính. Một nơi thật sáng sủa, nếu em muốn. Mặc dù vùng bóng tối mà chúng ta đang có cũng không đến nỗi tệ.
- Em cũng không hiểu sao em lại lạc xuống vùng bóng tối lạ lùng như vậy. Lạc xuống và ở lại quá lâu.

Bây giờ em phải về thôi.

- Được rồi, tôi sẽ đi với em. Đã giúp, tôi sẽ giúp cho trót. Những cái hôn vừa rồi coi như em trả công cho tôi vì em "bị" tôi hôn cơ mà. Hoặc giả... cứ coi như chẳng có điều gì xảy ra cả.
- Ông hứa đừng làm em bị hôn nữa được không. Em sẽ cố gắng ngồi lại thêm một chốc nữa, vì hình như em vẫn thấy ông lạ lạ, và em còn muốn hỏi...

Hấn có vẻ thành thật:

- Vâng, những cái hôn kế tiếp nếu có sẽ là những cái hôn tự nguyện của cả hai. Tôi có ngờ là em cũng thích. Em không biết chứ tôi chẳng bao giờ thích bắt buộc ai một điều gì.

Tôi bắt đầu trở về với nỗi thắc mắc cũ:

- Em cũng vậy, không thích bị ép buộc. Tình yêu và những cái hôn thì lại càng không. Tự nhiên ông làm em nhớ điều ông đòi lúc nãy. Ông bảo nếu xong chuyện, em sẽ phải quãng ông xuống sông. Em không thích bị ép buộc... giết ông. Nhưng ông sao vậy.
- Nói thật nha, gặp em tự nhiên tôi không còn muốn chết nữa. Cứ vào ngày thứ sáu, mười ba là tôi bị ám ảnh. Bố mẹ tôi hồi xưa làm chủ một tiệm xăng và bị ăn cướp bắn chết vào ngày này.

Không dưng tôi lại thấy hấn tội nghiệp:

- Vậy là ông mắc chứng sợ ngày thứ sáu, mười ba. Nó có cái tên dài lắm; paraskevidekatria phobia. Đọc cái tên không cũng đủ ớn.
- Tôi không mê tín đâu. Có điều tôi bị ám ảnh vì sự bất hạnh quá lớn kia.
- Nhưng đối với đa số, đây là một ngày xui.
- Mười ba là con số của các môn đệ Chúa Giê Su trong "Bữa Tiệc Cuối Cùng", mà sau đó Chúa bị phản bội. Và lại bị đóng đinh vào ngày thứ sáu. Bộ em không tin, sao lại lựa ngày này để thử thời vận đen đỏ?

Tôi trả lời một cách không ngờ:

- Thật ra hôm nay không phải là ngày xui.

Hấn tiếp theo thật nhanh nhẩu:

- Và em đã chữa khỏi chứng sợ ngày thứ sáu mười ba của tôi rồi. Hay quá.
- Ông coi chừng, bỏ được một ám ảnh này lại mọc một ám ảnh khác.

Hắn vụt tâm sự:

- Cứ vào ngày này, tôi thường kiểm đủ mọi cách để loại bỏ thứ ám ảnh đen tối cũ. Tôi tìm những cuộc vui như đến sông bãi, nhảy nhót... nhưng nếu không gặp em và có khi ám ảnh lên cao đến tột độ, tôi chỉ muốn chết quách cho xong.

Tôi nói e dè:

- Em chỉ đến đó một hai lần trong đời vì em không mê cờ bạc được. Em bắt gặp khuôn mặt ông lúc mới đến và ai ngờ lúc về cũng lại xô vào người ông nữa.
- Mình có duyên thế thì thôi. Và tôi biết ở trên đầu tôi và em, trăng bây giờ đẹp lắm.

Đúng như hắn nói, những giọt trắng tan chảy xuyên qua những chấn song cửa hầm, như có ai nghịch ngợm thả bụi vàng lóng lánh:

- Em chịu không thể ngắm trăng được nữa. Ông ở đây mà làm thi sĩ, em phải về. Hay là ông chỉ rõ phía nào, em sẽ đi một mình cũng được. Như vậy tiện cho ông khỏi phải rời hang động của mình.

Hắn chụp tay tôi lại rồi giữ yên một thoáng:

- À, mà sao em biết tôi là thi sĩ. Không thi sĩ cũng sẽ trở thành thi sĩ đêm nay thôi.

Rồi hắn bỗng trở nên tha thiết như chưa bao giờ:

- Dù sao, trước sau gì em cũng phải về nên chắc tôi phải để em đi thôi. Tôi cũng sợ em ở đây lâu quá, không chừng tôi lại yêu em mất. Một điều mà tôi không bao giờ muốn, còn phải yêu ai.

Hắn làm trái tim tôi hơi khó chịu. Nhất là khi hắn cúi xuống môi tôi thật nhẹ, thật hồ hững như chỉ đủ để mình tôi biết hắn muốn thiết tha giữ lại một điều gì thật đẹp. Và tôi nói khi nhìn mắt hắn như chực khóc:

- Sao ông lại nói thế. Yêu là yêu thôi. Còn không yêu là không yêu, cho dầu trời gầm đất lở cũng thế. Tình yêu là cuộc mộng du cho dầu có hứa hẹn những điều bất trắc cũng khiến chúng ta đi tìm những liều thuốc ngủ.
- Những liều thuốc ngủ cho những người vốn mất ngủ như tôi, để được mộng du phải không. Như thế ích gì. Hay chỉ để hắn làm thơ thật tới cho để đọc suốt đêm thâu mà thôi.

Tôi nghĩ trong đầu:

"Hắn nói hay như làm thơ rồi còn gì." Sao môi hắn sao mắt hắn buồn thế không biết.

Còn tôi, đêm nay trên đường về có nhờ vàng trăng giữ hộ mấy câu thơ không người nhận. Nếu hắn biết tôi yêu thơ bao nhiêu và nếu hắn biết đàn bà có thể chết vì những điều lắm cảm như thế, liệu thơ hắn có còn đưa cho mỗi mình để đọc? Trời ạ, sao đám cháy của trái tim hắn lại sắp lan qua đây. Có gì không mà lan thành đám cháy, hay chỉ hứa hẹn những rụi tàn.

Tôi nói như nói với chính mình:

- Em phải rời khỏi hang động này ngay.

Hắn đứng dậy, trịnh trọng nâng khuôn mặt tôi như để ngắm nghía lần cuối. Tôi ước gì mắt hắn đừng quá đẹp và đừng quá ướt át như thế. Sẽ khổ thôi.

- Em ngộ lắm, nhưng tôi hồng rồi. Hấn nhắm mắt một hồi rồi nhỏ nhẹ tiếp:
- Đây cũng không phải là hang động của tôi đâu. Lâu lâu tôi đi theo nhóm thiện nguyện kiểm họ, kiểm những người nghiện ngập bệnh hoạn chán đời này để vượt ve lòng bác ái của mình. Một ít chăn đắp, vài đồ khô đồ hộp, vài cái áo cũ quần cũ... thế thôi. Hôm nào tình cờ gặp lại, liệu em có bắt chước tôi mà ban phát chút bác ái cho nhau?

À thì ra thế. Vậy hang động của hấn ở đâu nhỉ. Thảo nào trông hấn không giống như lũ người bị đày ải ở đây – Hấn ngon lành hơn, dĩ nhiên. Nhưng hấn lại đi xin tôi chút bác ái mới chết chứ.

Tôi cười cười:

- Chút bác ái thì có ngay, nhưng em nghĩ ông không thích chút thương hại đâu.

Hấn nhăn mặt đùa đùa:

- Thương hại để làm gì. Thương thật may ra.

Trong một thoáng, tôi bỗng mong mỗi con đường hầm được kéo dài ra, dài ra. Cho tôi đi bên hấn suốt đêm như thế mà không cần phải suy nghĩ một điều gì khác. Dưới lò mờ của ánh trăng, hình như môi cười hấn cũng trắng hơn và tay tôi cũng lạnh hơn. Hấn vừa đi vừa khoác chiếc áo phong sương của hấn lên người tôi. Hình như hấn giải thích lan man về "sự hồng" của hấn:

- Nhiều lúc tôi đoán trong lúc nặn ra tôi, đến phần trái tim, không dựng Thượng Đế bị nhức đầu nên bỏ sót một vài góc cạnh nào đó. Em biết không, khiến trái tim tôi bao giờ cũng què quặt, bao giờ cũng hụt thiếu một điều gì. Ai sống với tôi vì thế sẽ rất khổ, sẽ không bao giờ chịu được những cơn điên thường xuyên của tôi.

Tôi nhủ thầm với hấn:

"Đừng lo. Ra khỏi đường hầm này, mọi sự sẽ đâu vào đó. Hai tay hấn sẽ được trả về với hai túi áo lạnh lòng không khí. Và tôi sẽ đi về một hướng khác, không mong mỗi mà ngày vẫn lên, và buổi sáng vẫn tới." Đêm dù có ngầy ngất cách mấy rồi cũng đi qua.

Trên đường lái xe về, tôi bỗng muốn nhớ hết mọi điều và bỗng muốn quên hết mọi điều. Bài thơ tôi viết lớn vờn trong đầu, khi trăng đã bắt đầu cắt thành hình lưỡi liềm gấn hiu hắt giữa vòm đêm:

"Chiều chạng vạng sao tôi đến đó chờ ai. Đôi mắt có cửa sổ phết màu bóng tối cô đơn. Anh là tai ương kỳ diệu, là những phỏng đoán trật đường rầy của tin khí tượng đời em. Vì lỡ yêu đôi mắt, em bị anh dẫn dắt mất hút trong hầm tối Satan. Anh cứ cuốn em đi như cơn gió bão có tốc lực của thần linh. Có chia tay ngay cũng đã quá muộn để dẫn lại lòng mình. Thôi thì cứ nhắm mắt và bay trong cơn thịnh nộ của trần gian.

Em đã rớt như cánh gió thổi âm u dưới vực sâu. Đừng nói những điều không cần nói. Đừng biện bạch vì em cũng chẳng ao ước một điều gì lâu dài. Hãy yêu nhau đêm nay, đừng chờ đợi sáng mai. Em sẽ đi trước khi trời tảng sáng.

Mọi đêm dài và mọi tình yêu đều có cùng một tần số. Đêm có cùng tần số khoa? thân em. Đêm em khoa? thân đi tìm tần số anh. Đêm, cho em uống những nọc tình như sương bạc trên môi. Khi tiếng hú của loài hổ đói không dài nổi hơi sương. Khoa? thân, khoa? thân như một giọt trắng, một cụm mây, một con suối, một tình nhân. Bản thân em cũng vô định, cũng tan biến mà thôi.

Hốt nhiên em muốn sống mà không phải làm anh chán sống. Em muốn sống cùng anh và vẫn chỉ có thể cùng anh. Em đến để đánh ván bài cuối cùng của tình yêu. Anh không thể làm em khánh kiệt vì những sự trống rỗng đâu đâu. Em đã quá mệt mỏi với những mặc cả kỳ kèo của hạnh phúc.

Làm sao viết lại được những bài thơ tình của ngày mới lớn. Trái tim và những lời những chữ đã bị thương quá nhiều lần. Em đã phải mai táng tuổi thanh xuân của mình và chúng ta đang làm bài thơ tình hậu hiện đại. Chúng ta đã không còn bao lâu nữa để bằng bó lại những động từ yêu đương. Hãy bỏ hết những danh từ, tính từ, động từ, những thành kiến hủ lậu để yêu như ngày mai ngừng thở.

Mình đã hôn nhau không biết bao lần trong đêm. Ôi đêm diễm tuyệt đêm độ lượng đêm tiền sử đêm tân kỳ hậu hiện đại. Vẫn là những bờ lưỡi ấm làm ngọt những chiếc hôn. Không có chiếc hôn cuối cùng với anh vì mãi mãi là môi hôn đầu tiên.

Đêm em bốc tung lên cùng gió. Gió thổi bay những bạt ngàn cỏ dại những trùng trùng núi biếc. Không ai giải mã nổi những điều trần trụi mà mạnh mẽ, khốc liệt như gió. Anh là cơn gió chướng của đời em. Anh là nỗi ám ảnh không mặt mũi, nhưng tồn tại mãi trong ngăn kéo ký ức em. Em đọc được trong mắt anh ước muốn hoan lạc của một tình yêu với một thân xác. Một sự hoà hợp nhịp nhàng như sấm sét và mưa.

Cho anh tan chảy như trăng trong ngõ ngách đêm.

Anh yêu, cuối cùng chỉ có anh có thể biến em thành ma nữ yêu tinh đêm nay. Mọi đêm!"

Và có phải mãi đến cuối cùng sắp vẫy tay, hấn mới gọi theo cho tôi một cái tên:

Lion. Trời ạ, Lion là loài "Sư Tử". Hấn là gã sư tử cô độc và cô đơn. Không lẽ tôi phải chui vào rừng mới hồng được gặp lại hấn.

Nguyễn Thị Thanh Bình Vĩnh Phúc



Nguyễn Thị Thanh Bình dùng tên thật của mình để ký trên các tác phẩm văn chương. Chào đời tại Huế nhưng sau khi học hết bậc Tiểu học ở Cổ Đô, cô đã vào Nha Trang theo ban Trung học. Đến khi đậu xong Tú Tài lại vô Sài Gòn để học Đại học Sư Phạm. Nhưng trong thời gian đang học dở dang ban Việt Hán thì miền Nam rơi vào tay cộng sản, nên Thanh Bình di tản sang Hoa Kỳ từ năm 1975, và hiện nay sống với gia đình tại vùng Virginia.

Với giọng Huế lú lo khi tiếp chuyện tôi, Thanh Bình có vẻ rụt rè, hay "giả bộ" rụt rè? Kỳ thực đằng sau các vẻ như rụt rè đó, có ẩn hiện nhiều nét tinh nghịch của một cô gái phương Tây. Có lẽ vì khi sang Mỹ cô còn nhỏ tuổi và chịu ảnh hưởng của những năm sinh hoạt tại Đại học ở đây chăng.

Vốn sẵn óc tò mò muốn tìm hiểu xem tại sao các phụ nữ trẻ tuổi lại dần thân vào con đường văn chương vốn không dễ dàng và nhiều hệ lụy hơn vinh quang, trong hoàn cảnh sống phức tạp và với số độc giả đã ít oi lại phân hóa, câu hỏi đầu tiên tôi đặt ra với Thanh Bình cũng là về những nguyên động lực đã thúc đẩy cô cầm bút.

- Câu hỏi của anh làm Thanh Bình nhớ cái thời kỳ hồi dậy thì còn học ở Nha Trang. Đạo đó phổ Biến cũng có nhiều người lập "thi văn đoàn" như Giao Hữu hay Đinh Cao. Và Thanh Bình cũng đã "bon chen" cùng với một hai người bạn thân lập ra thi văn đoàn *Trại Thủy*. Đặc biệt trong bút nhóm toàn là các cây bút nữ thôi, tức là chỉ toàn "ghệ" [tiếng lóng: con gái] với nhau. Động lực hồi đó và cho đến bây giờ, Thanh Bình thấy rất là giống nhau, nghĩa là vì mình thích mà viết. Như là mình vốn dĩ mắc nợ. Bị văn chương níu áo thì phải viết vậy thôi.

- *Xin Thanh Bình cho biết đã có những tác phẩm nào cho ra mắt rồi và có những truyện nào đã đăng trên các tạp chí.*

- Dạ thưa anh, tác phẩm đầu tiên của Thanh Bình là tập truyện "Ở Đời Sống Nay" do Đại Nam xuất bản năm 1989 và bây giờ Đại Nam đang tái bản. Năm ngoái, 1991, Thanh Bình có ra cuốn truyện dài "Giọt Lệ Xé Hai" do nhà xuất bản Văn Khoa. Và bây giờ nhà Thanh Văn sắp xuất bản tập truyện thứ ba của Thanh Bình, là cuốn truyện "Cuối Đêm Dài".

- *Hình như trước đó có một số truyện ngắn đã đăng trên các tạp chí và đài BBC đã dùng một đôi truyện đọc trên làn sóng, vào khoảng năm 1988?*

- Vâng.

- *Trong những truyện của cô Thanh Bình, cô đặc ý nhất truyện nào?*

- Thưa anh, cái truyện đặc ý nhất có lẽ là truyện mình sắp viết. Là vì khi mình viết xong rồi, khi Thanh Bình đọc lại Thanh Bình vẫn thấy là chưa hài lòng lắm. Dĩ nhiên cũng có một vài truyện mình thích, đó là theo cái cảm tính, cảm xúc của mình mà thích thôi. Còn bây giờ nói là thích nhất, thì Thanh Bình cũng không biết là truyện nào.

- *Cô Thanh Bình có thấy cái hoàn cảnh sống nó ảnh hưởng đến nguồn cảm hứng không?*

- Điều đó cũng có thể đúng, là vì người ta thường nói là "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ". Bây giờ mình mang cái tâm trạng tha hương thì không nhiều thì ít, dĩ nhiên trong tác phẩm mình cũng có ảnh hưởng của đời sống tha hương của mình.

- *Ngoài những tác phẩm văn xuôi, cô Thanh Bình có sáng tác văn vần?*

- Dạ có. Lúc bắt đầu mới viết Thanh Bình thích làm thơ hơn là viết văn. Và bây giờ thì Thanh Bình lại viết văn nhiều hơn. Trong cuốn "Thông Điệp Hồng" của Hồ Trường An, có nói về mấy bài thơ của Thanh Bình trong đó. Lâu lâu Thanh Bình cũng có những bài thơ đăng rải rác trên các báo thôi.

- *Thường thường khi bắt đầu viết, các nhà văn nhà thơ hay chọn một "thần tượng" (tạm gọi như vậy đi), là một nhà văn hay nhà thơ đã nổi tiếng. Cô có "thần tượng" không?*

- Thưa anh câu hỏi này thật khó, là bởi vì dĩ nhiên cũng có một vài nhà văn mình thích, nhưng nếu chọn họ như một "thần tượng" để mình viết giống họ, thì Thanh Bình thích có cái bản sắc riêng của mình, hơn là bắt chước, dù người đó là thần tượng của mình, dù mình có tôn vinh người nào làm thần tượng đi nữa, thì mình vẫn muốn giữ lại cái bản sắc và cái không khí riêng của mình.

- Ý tôi muốn nói là hồi đó có một nhà văn nhà thơ nào mà cô thích, cô yêu văn người ta, khiến nó thúc đẩy cô cầm bút, chứ tôi không muốn nói là cô bắt chước lối viết của những người đó.

Thanh Bình nghĩ là Thanh Bình viết vì những thôi thúc từ trong ruột trong gan nhiều hơn là vì mình lấy cảm hứng do mình thích một nhà văn hay nhà thơ lớn nào mà mình viết.

- Cô Thanh Bình có chọn đối tượng để sáng tác không? Chẳng hạn có người viết cho tuổi thơ, có người viết cho tình yêu, lại có người viết theo khuynh hướng xã hội.

- Thưa anh, Thanh Bình viết bất cứ đề tài nào mình thích, chứ không giới hạn mình là nhà văn của tình yêu hay là hiện thực xã hội v.v... bất cứ đề tài nào làm rung động thì Thanh Bình viết thôi.

- Tôi thấy những năm trước đây có một loạt những cây viết nữ xuất hiện, sáng tác ào ạt; rồi sau một thời gian làm như họ vắng bóng. Với tư cách một nhà văn nữ trong lớp này, Thanh Bình có thể giải thích dùm tôi được không?

- Thưa anh, đa số những cây bút nữ ở hải ngoại thường thường viết như là một nghề tay trái. Người nào cũng có nhiều công chuyện: phải "đi cà", lo đời sống gia đình v.v... thành ra có thể lý do đó đã làm cho họ ngưng lại một thời gian. Nhưng nếu có những nhà văn nữ này xếp viết lại, thì Thanh Bình nghĩ rằng lại có đội ngũ sáng tác khác tiếp tục.

- Phần cô Thanh Bình trong tương lai gần đây có dự tính gì?

- Thưa anh, đời sống mà không có dự định thì buồn chết, cho nên Thanh Bình cũng có chút dự tính. Nhưng mà sợ rằng "nói trước bước không qua". Thanh Bình cũng muốn tiếp tục cuộc hành trình của mình. Thanh Bình cũng đang định in tập thơ. Bạn bè "xúi dại"! Thơ ở hải ngoại này dĩ nhiên chẳng đem đi bán được. Và cũng chẳng có ai muốn đem thơ mình đi bán. Nhưng Thanh Bình cũng muốn sẽ in một tập thơ trong tương lai.

- Xin Thanh Bình cho vài nhận xét về sinh hoạt văn hóa ở vùng Đông Hoa Kỳ.

- Sinh hoạt văn hóa của miền Đông Hoa Kỳ rất sinh động. Thanh Bình thấy từ những cây bút nữ cho đến các nhà văn nhà thơ khác đều tiếp tục sáng tác rất mạnh.

- Cô có thấy có sự khác biệt nào về đường lối sáng tác của các nhà văn đã nổi tiếng ở Miền Nam trước kia và những cây bút mới xuất hiện sau này ở hải ngoại không? Về kỹ thuật, bút pháp và cả đường hướng.

- Thanh Bình nghĩ rằng tùy theo hoàn cảnh và môi trường sống mà chất liệu sáng tác dĩ nhiên phải khác. Còn vấn đề kỹ thuật hay bút pháp thì cũng có một số cây viết nữ sau này, được tiếp xúc với văn học của ngoại quốc cho nên họ cũng nhả vào không khí truyện của họ một không khí mới.

- Có một số người bảo rằng những cây viết trẻ sau này viết "quá bạo". Cô thấy sao?

- Có thể là họ chịu ảnh hưởng của môi trường họ đang sống. Không ít thì nhiều trong truyện của họ cũng toát ra những nét mà Thanh Bình vừa nói.

- Ảnh hưởng của môi trường sống. Ý cô muốn nói là giới cầm bút trẻ bây giờ sống "nóng bỏng, ào ạt, quá thực tế", nó thể hiện qua lối viết của họ. Khác với những người già, bây giờ có thể họ đã "nguội lạnh" rồi chẳng?

- Có thể là do sự tiếp xúc với văn chương của nước ngoài, cũng như những điều (giới trẻ) hấp thụ được từ đời sống này nó khác với những người đi trước ở quê nhà. Thành

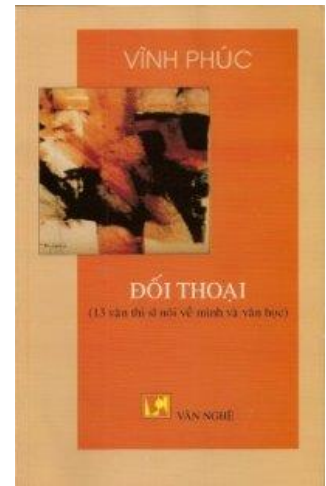
ra Thanh Bình nghĩ rằng ngoài chất liệu sáng tác của họ khác, vấn đề kỹ thuật sáng tác và bút pháp cũng khác theo chiều hướng đó luôn...

- *Cô có cho rằng những cây viết cũ đã lỗi thời rồi và có một khoảng cách với những cây viết trẻ không?*

- Thưa anh, bao giờ người ta cũng phải học từ cái cũ. Thanh Bình nghĩ rằng lúc nào những tác phẩm bất hủ trong quá khứ cũng là một số vốn liếng cho những cây viết mới bây giờ, nếu họ còn muốn học hỏi.

*

Sau 6 năm, ít người còn giữ nguyên số điện thoại cũ. Trường hợp nhà văn nữ trẻ tuổi Nguyễn Thị Thanh Bình cũng không ra khỏi thông lệ này. Sau nhiều công phu dò hỏi mới lấy được số điện thoại mới của cô, nhưng lại gặp một vấn đề thực tế khó khăn: Chuông điện thoại cứ việc reo, chán thì thôi, chứ không ai trả lời, dù gọi vào những ngày và giờ khác nhau. Lại có những lần chuông reo vài lần rồi tự động cúp! Tưởng đâu như có người ở đầu giây bên kia cúp máy vì không muốn nghe! Hỏi lại một bạn văn đã cho số điện thoại, thì được mách nhỏ rằng "Khó lắm! Khó gặp lắm!". Đã tưởng như hoàn toàn thất bại, thì bỗng một lần gọi "cầu âu", lại may mắn bắt được trùng Thanh Bình. Lý do giải thích cho sự "khó gặp" là "đường giây internet ở nhà luôn luôn bận". Thây kệ, vì lý do nào cũng chẳng sao! Thế là không bỏ lỡ dịp may, phải vội vàng đặt câu hỏi ngay:



- *Trong 6 năm qua, cô Thanh Bình đã có cho ra thêm tác phẩm nào rồi? Hồi cuối năm 1992, Thanh Bình cho biết có dự định cho in một tập thơ?*

- Vâng. Đã cho ra năm 1997.

- *Tựa đề?*

- Dạ, là *Trốn Vào Giác Mơ Em*

- *Trong lần mạn đàm trước, cô Thanh Bình nói rằng "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ", có ý nói về cuộc sống tha hương. Nay đã 6 năm qua rồi, và cũng đã 24 năm kể từ khi Thanh Bình rời bỏ đất nước cùng gia đình đi sống lưu vong. Cái lòng hoài hương còn mạnh như xưa không? Và nó có ảnh hưởng tới việc viết lách hay không? Trong những truyện ngắn trước đây cô có lấy bối cảnh cho một số truyện là Việt Nam. Bây giờ cô có còn dùng bối cảnh Việt Nam không, hay chuyển qua viết về nước Mỹ nhiều hơn?*

- Thanh Bình nghĩ rằng bây giờ mình sống ở Mỹ cũng khá lâu rồi, cho nên cái chất liệu sáng tác thường thường là những cái mình gặp trong đời sống hàng ngày, cái cảm hứng mình lấy từ cái đời sống này, hơn là ngoảnh đầu về quá khứ với những hoài niệm, với số vốn liếng mình mang đi từ quê hương, với những nhớ thương, hay oán hận v.v... Thanh Bình thấy những cái đó không còn là những đề tài mạnh mẽ cho nguồn cảm hứng của mình nữa. Trái lại, Thanh Bình thêm vào có thể là những khuôn mặt mới, những người bạn mới mà mình gặp trong cuộc sống nơi đất khách quê người này. Vì thế mà cũng có thay đổi.

- *Trong lần nói chuyện trước, tôi có đề cập tới cái khuynh hướng viết mà tôi gọi là "viết bạo", mô tả về tình dục hơi nhiều. Hồi sau này, cô Thanh Bình thấy hiện tượng đó tăng hay giảm?*

- Theo Thanh Bình, nay người ta đang sắp sửa bước sang thế kỷ thứ 21 rồi! Và lại, "viết bạo" hay không, vấn đề là làm thế nào giữ được giá trị của tác phẩm. Viết bạo không phải là một điều quan trọng. Nếu tác phẩm có giá trị thì người ta không thể trách cứ rằng tại sao nhà văn nữ này hay nhà văn nọ lại viết bạo phỉ như vậy. Hơn nữa, khi viết về tình yêu, thì tình yêu và tình dục, hai lãnh vực, tuy coi là xa nhưng thực ra thì là gần. Tình dục nhiều khi chỉ là một cách để định đoạt của tình yêu thôi. Và khi đề cập đến một lãnh vực bị coi là cấm kỵ, mà vẫn cứ dùng cái loại văn như của thời Tự Lực Văn Đoàn, thì nay không còn thích hợp nữa. Thanh Bình không bị dị ứng trước bất cứ một đề tài nào hết. Nhưng nói như thế không có nghĩa là mình viết để vinh danh tình dục đâu. Nếu cần phải tả thực, thì Thanh Bình cũng cứ để cho ngòi bút trôi chảy tự nhiên chứ không đến nỗi phải khựng lại! Và nếu có khựng lại, là chỉ để làm sao mình viết cho hay, chứ không giống như loại tiểu thuyết ba xu. Viết về tình dục nhưng phải gợi cảm, và nhất là phải có một giá trị văn chương nào đó. Nếu một tác giả viết về tình dục mà viết hay thì sẽ không làm cho người đọc khó chịu.

- *Bây giờ ta chuyển qua chuyện sinh hoạt văn học Miền Đông Hoa Kỳ. Vì đã mấy năm rồi, tôi không có dịp qua thăm miền này, nên không rõ đã có những biến chuyển ra sao. Xin cô cho biết nhận xét về nền sinh hoạt này, so với khoảng 6 năm trước?*

- Hôm nay anh hỏi, vừa đúng dịp có một cuộc ra mắt sách đấy! Và cách đây khoảng hai tuần, có một cuộc sinh hoạt được tổ chức giữa 7 cây bút nữ. Nhưng Thanh Bình cảm thấy bây giờ các buổi sinh hoạt không còn giống như ngày xưa nữa. Số người tham dự không còn nhiều như trước kia. Cũng giống như bây giờ anh ra ngoài tiệm sách, anh sẽ thấy là thiên hạ vào để mua phim video nhiều hơn là mua sách. Nghĩa là cái sinh hoạt thì vẫn còn đó, nhưng mọi người hình như đều có vẻ mệt mỏi. Bởi vì sách vở nhiều quá. Còn các buổi ra mắt sách thì nhiều khi có vẻ "áo thụng vái nhau". Vì người ta chỉ cần bỏ ra chừng 2000 đô-la là có thể in sách, rồi có thể tổ chức "ra mắt sách". Mà các tác phẩm thì đủ loại, thượng vàng hạ cám gì cũng có hết. Cho nên độc giả bị mất niềm tin. Nhiều người đến dự ra mắt sách một vài lần thì thấy nản, vì nó không còn thu hút người ta được nữa. Hoặc là không thấy có những nhà phê bình đứng đắn, mà chỉ thấy tình trạng "mặc áo thụng vái nhau". Ở những nơi khác ngoài Miền Đông, không khí còn có vẻ mệt mỏi hơn nữa. Thành ra nó đã khác so với cách đây 6 năm. Không khí ngày xưa sinh động hơn, vui hơn nhiều.

- *Nhân vừa nói tới các buổi ra mắt sách. Có người cho rằng cần phải có những sinh hoạt như vậy, để thứ nhất là tạo bầu không khí cho anh em cầm bút có dịp gặp gỡ nhau, trao đổi ý kiến, đồng thời tạo sự thông cảm, và thứ hai là để đẩy mạnh cho tác phẩm đến được tay người đọc một cách rộng rãi hơn. Thế nhưng cũng có những người không đồng ý, vì cho rằng các buổi ra mắt sách thường được tổ chức nhằm mục đích như cô vừa nói, là để "mặc áo thụng vái nhau", hay tệ hơn nữa, là để ép người ta mua sách một cách không đẹp đẽ. Theo cô thì có nên có những buổi ra mắt sách "đứng đắn" không?*

- Nếu những buổi ra mắt sách theo ý nghĩa như anh nói là đứng đắn, thì nên khuyến khích, là bởi vì đó là một cơ hội để làm cho sinh hoạt văn học sinh động hơn. Và biết đâu, đó chẳng là một cách thúc đẩy để cho các người cầm bút hăng hái sáng tác hơn. Đó cũng là một cách kích thích họ, bởi vì một tác phẩm in ra mà không bán được thì cũng buồn. Đó cũng là một cách khích lệ cho những cây bút còn chưa được biết tới nhiều mà có tài năng. Việc ra mắt sách cũng là một cách để đưa người viết tới gần độc giả. Nhưng đó phải là những buổi ra mắt sách đúng nghĩa, chứ không phải là những lần

tổ chức trong các quán cà phê mà người ta đến là vì cảm tình, vì thuộc "phe ta", hay tới để mua sách, còn những người không cùng phe thì nằm nhà, hoặc tẩy chay.

- Theo cô Thanh Bình thì tại sao lại có tình trạng "mệt mỏi" trong sinh hoạt văn học?

- Thanh Bình đoán là, có thể vì internet một phần. Bây giờ có nhiều người không muốn bỏ tiền ra mua sách nữa. Trên internet đã có nhiều trang văn học cho họ đọc rồi. Ngoài ra báo biểu cũng nhiều. Hơn nữa, nay độc giả đã mất niềm tin khá nhiều rồi trước cái rừng sách báo thiếu lọc lựa. Ai cũng có thể trở thành nhà văn, nhà thơ được cả! Độc giả không ủng hộ trong việc mua sách, thì nhà xuất bản cũng không muốn in sách nữa, hoặc chỉ in ít thôi. Và những cây bút ngày xưa đã có thời viết hăng lắm, bây giờ cũng rút vào bóng tối hết, vì vấn đề cơm áo, không còn thời giờ mà viết. Việc văn chương không còn là một đam mê như ngày xưa nữa, mà có thể chỉ như là một nghiệp dĩ thôi. Phải chăng đó là những yếu tố tạo thành tình trạng như mệt mỏi trong sinh hoạt văn học..

- Còn mối tương quan giữa những người cầm bút ở Miền Đông, nay còn chặt chẽ không?

- Nhìn bề ngoài thì còn rất là lịch sự lắm. Nhưng mà hình như cũng mất đi cái không khí vui vẻ nhiều lắm. Ví dụ như vụ tranh chấp dính líu đến văn bút quốc tế, văn bút hải ngoại gì đó. Tất cả hình như chỉ vì tinh thần phe phái mà ra thôi. Có khi có buổi ra mắt sách của phe này thì phe kia không đi. Cũng có những người ngại không đi dự, vì sợ gặp phải cảnh không vui.

- Công việc mưu sinh và việc gia đình có ảnh hưởng nhiều tới việc sáng tác của cô Thanh Bình không? Có bao giờ cô cảm thấy nản lòng không?

- Cũng có ảnh hưởng nhiều lắm chứ anh. Phải cố gắng tạo ra được thời giờ cho chính mình để mà viết, do đó mất đi nhiều cảm hứng. Muốn viết mà không thu xếp được giờ giấc để ngồi vào bàn, thì làm sao viết được. Nhưng Thanh Bình nghĩ rằng nếu mình thích một việc gì đó, có thể mình sẽ tìm mọi cách để làm được. Chẳng hạn như viết về đêm, có người viết vào những giờ nghỉ ngơi ở sở, hay ăn gian giờ giấc của sở v.v... Nhưng không ít thì nhiều, thế nào nó cũng ảnh hưởng đến việc cầm bút. Nhưng nếu mình có một tấm lòng đam mê thì rồi cũng có thể viết được. Tuy nhiên vì đời sống bên này luôn luôn phải chạy đua với thời gian cho nên có nhiều cây bút có một thời sáng tác ào ào, nhưng bỗng dưng một cái phải bỏ ngang không viết nữa. Bây giờ thấy hầu như vắng bóng các khuôn mặt quen thuộc ngày xưa. Sự viết lách nay rồi rạc lắm.

- Có một nhà văn của Miền Nam trước kia, khi sống lưu vong, có nói đại khái rằng nếu một nhà văn không bị cấm đoán mà lại không viết được nữa, thì sẽ đau khổ vô cùng. Cô Thanh Bình có ý kiến gì về nhận xét này?

- Vâng, nếu không bị ai cấm đoán mà lại không viết được nữa, vì lý do không còn người đọc, thì cũng buồn lắm. Nhưng theo Thanh Bình, nếu chỉ còn vài người đọc, mà vẫn còn cảm thấy muốn viết, vẫn còn một tấm lòng, thì Thanh Bình vẫn cứ viết. Vì biết đâu một ngày nào đó, mình sẽ có cả khối lượng độc giả lớn ở trong nước. Miễn là mình phải viết cho hay. Chỉ sợ sự nghẽn tắc đến từ mình mà thôi. Thực sự cái tình trạng hiếm hoi độc giả nay chưa đến nỗi bi đát lắm. Vẫn còn có một số người ở lứa tuổi từ 40 trở lên còn đọc. Chỉ có lo là lo lớp trẻ thôi. Trong khoảng 20 năm nữa chẳng hạn, khi lớp người nay còn đọc đã hết đi, và lớp trẻ tuổi đến, đó là lớp người trẻ hơn Thanh Bình nhiều đó, là những người sau Thanh Bình vài chục năm chẳng hạn, thì có lo là lo họ có

còn viết và đọc tiếng Việt Nam nữa hay không. Là nhà văn, cứ viết cho mình trước đã. Chỉ sợ ngòi bút của mình không còn khả năng nữa, chứ nếu mình còn cảm xúc, còn có những chất liệu thì cứ viết.

- *Cô Thanh Bình có ủng hộ việc giao lưu văn hóa không?*

- Giao lưu văn hóa là chuyện tốt. Nhưng phải là hai chiều. Nghĩa là sách báo trong nước gửi ra được ngoài này đón nhận, như vậy, sách báo từ ngoài này gửi về trong nước cũng phải được đón nhận, thì mới là công bằng. Nếu chỉ có một chiều thôi, thì cũng hơi nản lòng. Đó là lý do có thể mình còn phải chờ đợi trong tương lai. Biết đâu mai mốt tình hình sẽ đổi mới hơn. Nhưng Thanh Bình không chống đối. Nếu ở ngoài này mình có được không khí tự do thì mình cứ gửi về. Biết đâu, vì sự bắt đầu của mình mà sẽ làm cho phía bên nhà họ hưởng ứng. Phải có một sự bắt đầu hoặc từ phía này, hoặc từ phía kia. Thực ra, Thanh Bình thấy sách bên trong đổ ra ào ào mà sách ngoài này không về được trong nước, bị cấm cản hay không được hưởng ứng, thì cũng buồn. Nếu giao lưu được hai chiều thì sẽ vui hơn và khích động người viết nhiều hơn.

(Đổi Thoại, Văn Nghệ xb, 2001)

Mùa xuân ở trần gian

(Để tưởng nhớ một "thiên sư")

Cứ mỗi lần Loan trở lại đó, hương yêu thương cũ có dịp bay về. Đâu hẳn chỉ có mùi hương, mà chính là bóng dáng của người đàn ông đã giữ định mệnh Loan. Dĩ nhiên không lúc nào ông ta chịu ra khỏi tim óc Loan. Nhưng ở một nơi khác và một lúc khác, khuôn mặt của người ấy cũng khác đi. Thường, Loan chỉ bắt gặp ánh mắt nửa lần lữa nửa trách móc. Tia nhìn này lần trốn ngay trong Loan khi nàng trở lại tìm gặp Thiện. Thay vào là những tia xúc động đến run rẩy và khao khát.

Như lời giao ước ngầm, mỗi năm Loan kiếm cách đến thăm Thiện một lần. Thời gian và không gian không phải bắt chọt họ định ra hoặc chọn lựa để phù hợp với hoàn cảnh. Trái lại, họ muốn giữ mãi cái ngày tiền định đầu tiên hai người gặp nhau. Đó là một buổi sớm đầu xuân trời mây xanh ngắt. Ngôi chùa thanh tịnh trên một triền dốc. Phía dưới có con sông nhỏ nằm núp bóng bên những hàng liễu ẻo là gọi nắng. Xa xa là những ghềnh đá xám trắng lờ lờ. Lần đầu làm khách phương xa, Loan theo cô bạn thân rủ rê lên chùa xin xăm. Loan không ngờ ở đó nàng đã bắt gặp một vẻ cô đơn đến tuyệt vời. Loan bị nhận chìm ngay bởi cảnh vật xung quanh, nhất là khi vóc dáng và đôi mắt Thiện ngược lên phủ chụp lấy nàng. Buổi sáng xuân đẹp bên ngoài trời và bên trong Loan. Loan thật sự bị những cành hoa trắng cô liêu nở thắm trên góc cao của chiếc bàn thờ nơi Thiện trụ trì quyến dụ. Loan ngỡ ý muốn ở lại nghe Thiện nói về ngôi chùa "Từ Bi" chàng vừa thiết lập. Loan đã bằng lòng trải qua buổi sáng, buổi trưa và thậm chí cả buổi chiều nơi đó với bụng đói và chỉ cần nhấp nhai vài tách trà sen đậm đặc. Cô bạn Loan bỏ về trước, miệng bị bô mắng mỏ nhưng Loan chẳng nghe gì và cũng chẳng cần để ý đến sự soi mói của bất cứ ai.

Mỗi năm một lần nhưng ròng rã ba năm trời như thế, vị chi vồn vện ba lần Loan tìm về ngôi chùa gặp Thiện. Loan thầm nhủ nàng sẽ trở lại cho đến một ngày nào đó Thiện hoàn toàn tan biến trong hư không. Loan muốn trở lại để chính tay nàng được đếm rõ vài nếp nhăn mới trên vầng trán suy tư của Thiện. Loan chỉ muốn được độc tôn nhìn ngắm vẻ khắc khổ từ cổ vai, bờ ngực, bàn tay và cả đôi chân ấy. Loan còn muốn tự tay

nàng vào bếp pha chế những món ăn chay đặc biệt cho Thiện. Vào những ngày Tết, chùa thường có nhiều khách thập phương đến viếng lạy. Thiện cũng có rất nhiều Phật tử đến lảng xãng mọi công việc. Thời gian của Thiện dành riêng cho Loan thường rất muộn màng, khi chiều đã phai và mọi người đã ra về. Sự nín cảm của một ngày trời gặp gỡ và cả một năm không thấy mặt nhau làm phút giây vắng lặng đó lúc nào cũng đổ ào xuống, rạt rào như một cơn mưa đẹp. Họ ngồi với nhau quên cả ăn uống, và Loan thường chỉ muốn một chút nhạc ở cái cassette nhỏ. Thiện vẫn hay nhìn nàng nửa đùa nửa thật: "Gặp nhau để nghe nhạc sao Loan? Nghe nhau nói không thích hơn sao?" Loan cười trêu Thiện: "Nhà sư thì còn biết gì chuyện trần gian nữa mà nói?" Giọng Thiện bỗng chùng xuống trầm và ấm: "Đừng chọc tôi... nghe cô. Đã trót mang thân phận con người, nhà sư cũng khó dứt được lụy trần." Loan âu yếm nhìn Thiện: "Biết rồi, nói mãi! Ai chứ em dư biết anh là nhà sư vướng lụy. Nhưng đặc biệt mỗi năm chỉ vướng bụi trần có một lần thôi à." Thấy Thiện bỗng lặng yên, Loan trở nên chua chát: "Em là bụi trần chắc làm cay mắt anh lắm thì phải?" Đôi mắt Thiện vụt chan chứa cái nhìn dịu dàng chưa từng có: "Khi em đi rồi, anh lại trở về với thế giới tịch mịch của mình. Thời khắc chuyển giao của ngày và đêm lúc đó với anh chẳng có gì thay đổi. Cái lặng lẽ lụn tàn của buổi chiều cũng giống buổi tối im vắng tạnh không. Giữa chúng ta dường như chưa làm điều gì quá đáng nhưng khi em đi rồi, anh vẫn thường đóng cửa tung liên tu bất tận kinh sám hối. Anh biết lòng mình rất yếu mềm vì em." Lần đó, Loan chợt rưng rưng nước mắt: "Hay là em chẳng bao giờ nên trở lại đây phá phách một đấng chân nhân như anh? Em đúng là con quỷ cái đã làm lấm lem tấm áo cà sa trên người anh." Thiện lau lệ những giọt lệ của trần gian trên mắt Loan: "Tội nghiệp em. Em cũng nào muốn thế. Anh cũng không thể hiểu được tại sao rồi lại tìm đến nhau như thế." Loan hôn lên tay Thiện, trân trọng: "Nghệp chướng. Vâng, chắc anh bị quả báo rồi. Chỉ có cách anh hãy cố dứt bỏ em để rửa sạch các nhân ác." Thiện cũng nâng bàn tay Loan lên: "Dĩ nhiên em là thứ nghiệp dữ mà anh lỡ hàng phục. Bàn tay em đã đan những vòng tình lụy vào cổ anh. Mỗi năm 365 ngày anh tìm cách phát triển những nghiệp lành thì đến ngày cuối cùng, anh đặng phải vòng tình lụy của em như một chướng ngại vật." Thiện đưa tay ôm ngực như vừa thoáng nhói lên ở đó rồi trầm giọng: "Mỗi năm dù chỉ gặp em một lần nhưng anh đã phải mất hơn 300 ngày rồi cũng như không sau đó, lòng anh mới bắt đầu "tĩnh" trở lại để có thể ngồi kiết già hay tọa thiền nhập định." Loan cười rú lên thích chí, tiếng cười man rợ ma quái như muốn vỡ tan cả đất trời, núi đồi và vùng không gian có người yêu nàng ngự trị: "Anh là kẻ siêu phàm dày công tu luyện cả năm trời và em là hiện thân của Satan đến lấy hết thiện duyên ấy." Rồi như trong ước ao mê muội, Loan nghịch ngợm phả hơi thở xao xuyên lên cổ Thiện: "Vòng tình lụy đã lỡ dính vào cổ anh. Anh không thể tìm về Niết Bàn được. Nhất là nơi cõi trần gian tử sinh ly hợp này còn có em ở lại."

Trong vệt xám xanh cuối cùng của buổi chiều, Thiện như tan biến thật nhanh vào hơi thở ám chướng ấy. Hơi thở phả vào miền thịt da tưởng đã yên ngủ của Thiện. Hơi thở chạm vào nhân điện thềm thường của Thiện lập tức bốc cháy. Họ cùng nhận ra linh hồn và tấm hình hài ô trọc của mình đã tấu lên một bản nhạc đầy rung động nhất. Bằng thứ nhạc cụ kỳ bí của tình yêu, bàn tay Thiện rạo rức gảy những ngón đàn kỳ diệu trên thịt da người yêu. Nghe như tiếng tơ chiều vỡ tan những ảo ảnh nâng niu.

Thoạt đầu, Loan tròn xoe hai mắt nhìn Thiện. Nàng hơi ngỡ ngàng trước môi hôn không hẹn đã ràn rụa nhớ nhung. Năm ngoái là lần thứ ba họ gặp nhau nhưng lần đầu họ hôn nhau. Như trong chiêm bao và tận thế. Đó là lúc cơn mưa đầu mùa rớt xuống ngắt ngủi và bất ngờ ngoài cửa. Họ chẳng buồn lắng nghe tiếng mưa đi qua. Chỉ thấy vòng ôm thi nhau rồi tung theo từng tiếng rên siết mơ hồ của gió. Trong bóng tối vừa xuống thật mau, Thiện mỉm cười rất nhẹ và để yên Loan vẫn về mở tóc dài vòng quanh

qua cổ chàng. Thiện hỏi: "Sao em thích để tóc dài thế này? Tóc em dài và dày thế kia, em không sợ mỗi lưng sao?" Loan đã quấn xong một vòng quanh bờ cổ của tình nhân: "Dù sao tóc em vẫn chưa đủ dài để quấn chặt toàn người anh kia mà. Khi nào em nuôi tóc mình dài đủ, biết lúc đó..." Thiện đưa tay che môi Loan lại. Loan nhất định hất tay Thiện, nói tiếp: "Biết lúc đó mình có còn nhân duyên để gặp nhau?" Câu nói làm con người còn nhuốm mùi tục lụy của Thiện bừng tỉnh: "Em còn phải lấy chồng. Đường em đi còn nhiều thốn khổ rồi cuối cùng mới "ngộ" được, em ạ. Nghe anh một lần, em hãy về ngay bây giờ. Mọi người đang chờ em. Còn anh, con đường mình nguyện lựa chọn suốt đời mang nhiều thử thách và không dễ gì tự thắng. Em giúp anh bằng cách hãy về đi." Loan trở mắt nhìn Thiện, nói qua màn nước mắt: "Làm sao em có thể giúp anh khi em cũng không thể giúp được chính mình? Suốt cuộc đời lớn lên, anh phát nguyện chân tu ăn chay nằm đất và diệt dục này nọ... Nhưng mà em biết anh chưa chứng nghiệm được dục là gì, vậy thì điều diệt dục của anh liệu có giá trị không?" Thiện khổ sở lắc đầu: "Anh sợ nếu biết dục là gì rồi, anh sẽ phải hoàn tục. Sức mạnh của nó ghê gớm lắm. Muốn được giải thoát, anh không thể quên điều kiện của sự tu hành là phải tinh tấn." Loan lắc đầu đau khổ: "Em biết, anh đang cố chống chọi bơi khỏi bờ sông mê để đến bến giải thoát. Anh là người đã phát tâm quy-y Tam-Bảo, em đâu thể để anh bị chết đuối nửa đường vì đụng phải chỉ một trong năm tảng đá nhọn của quy luật Ngũ giới. Nói trắng ra em không nên bày tảng đá nhọn của tà dâm để cản bước anh." Thiện thật sự bị giao động mạnh trước những lời chân thành của Loan: "Chính anh là người đã phát nguyện tức anh phải tự biết né tránh tảng đá nhọn ấy. Anh đâu thể nhờ em đây giùm những chướng ngại ấy mà phải chính mình tự tìm lấy sự giải thoát." Loan rầu rĩ đưa tay ôm lấy đầu: "Em đúng là kẻ phạm phu tục tử, là đứa con gái nhiều yếu đuối mê muội. Anh không thể vì em mà không thành chứng quả." Thiện nhìn sâu vào mắt Loan, run run thào nhẹ mơn ngón tay ăn năn ấy rồi ngậm ngùi: "Dĩ nhiên anh chưa phải là bậc giác ngộ. Giác có nhiều bậc và anh đang leo dần lên từng bậc ấy. Một ngày nào đó dù gần hay xa, nếu anh được thấy đích tức anh không còn gì để ở lại đây nữa em ạ. Theo luật vô thường, thân xác của chúng ta chẳng có nghĩa gì đâu phải không em?" Loan trở mắt ngó người yêu vừa trầm giọng như một người mê sảng hoặc tỉnh táo nhất: "Anh nói gì vậy? Em không hiểu." Thiện cười với nỗi phù du của buổi chiều mới xuống đã tàn nhanh: "Đó em thấy chưa, buổi chiều vừa bỏ đi sau rặng núi kia rồi. Thời gian như mây trôi, như bóng câu thì mọi vật khác trên đời này cũng đều biến nhanh như thế. Sắc thân tứ đại của anh, của em và của mọi người cũng không thoát khỏi luật vô thường mà hư hao tàn tạ." Loan vẫn nhăn mặt: "Nhưng chúng ta vẫn còn trẻ đẹp khỏe mạnh kia mà. Anh đừng vội bắt em nghĩ đến sự già yếu lúc này chứ. Anh làm em nản lòng vì cứ thấy mọi vật ở cõi trần ô trọc này chẳng là gì cả. Cát bụi rồi cũng trở về cát bụi. Vậy thì buông xuôi, buông thả hết cho khỏe." Khuôn mặt Thiện vụt trở nên nghiêm nghị: "Càng hiểu lẽ vô thường, chúng ta càng bình thản trước những đổi thay của phù hoa giả tạo hay những trùng phùng ly biệt, em ạ." Nhìn buổi tối đã bắt đầu xuống thấp ngoài cửa, một lần nữa Loan lại thấy những giọt nước mắt không hề báo trước của nàng vỡ òa. Trong cảm giác xót xa, Loan cũng vừa nhận ra thân phận bé bỏng và hạn hẹp của mình. Xác thân của nàng có khác nào hạt bụi trong tinh không. Thiện cũng không thể thuộc về sở hữu của nàng. Điều quan trọng nàng tự an ủi là thứ cảm nhận trung thực được trọn vẹn dành cho nhau chỉ một phút giây nào đó.

Điều mâu thuẫn, khi Loan muốn kiếm một khách sạn để ngủ qua đêm thì chính Thiện lại mong mỗi Loan ở lại với ngôi chùa trên triền dốc. Thiện bắt Loan học thuộc lòng bài kinh cứu khổ cứu nạn, nhưng chính Thiện lại quên niệm nó khi những ngón tay liêu trai, những quuyến rũ trần tục của Loan run chạm đến người chàng.

Sáng hôm sau, Loan bỏ đi thật sớm khi Thiện còn quay mặt vào tường ngủ hoặc biết đâu đã thức ở một mùa xuân địa đàng xa xăm nào. Và bây giờ, cũng vào một ngày đầu xuân nắng đẹp. Nắng mùa xuân của tiểu bang Thiện đang ở thật dễ mường tượng với nắng xuân ở quê nhà. Một thứ nắng nhả làn hơi ấm vàng nhạt dịu dàng. Không như thứ nắng chờ gió lạnh lùng gợn nơi Loan ở. Lần đầu, Loan chợt dấy lên ước muốn được dọn về đây để ấm áp cùng nắng. Cảm giác khao khát gần gũi một hương hơi đầm ấm làm hai mắt nàng vụt cay nóng. Dù sao lần này Loan nhất định sẽ đòi Thiện rũ áo. Chiếc áo cà sa trên người Thiện không thể làm khổ nàng thêm nữa.

Thiện đang giết chết dần mòn một người thì phúc đức ở chỗ nào? Loan tưởng tượng đến đôi mắt thoát tục và bộ mặt hân hoan như được giải thoát của Thiện lúc thiền định mà hàm hực vô cơ.

Có điều Loan không thể ngờ rằng bàn tay nàng không bao giờ còn cơ hội chạm đến nếp áo cà sa của Thiện, nói gì đến những ước nguyện gắn bó kia. Loan lùi dần, lùi về một chiếc ghế gần đó vì hai chân nàng sắp khụy xuống. Nàng vừa chưa kịp thở với quãng đường dài ngoằn ngoèo leo dốc đã phải đứng ngay đám người lô nhô với giọt ngấn giọt dài. Họ nói lao xao xung quanh, mỗi người mỗi tin tức mà nàng gom lại như câu chuyện kể huyền sử: "Ai dè thầy Thiện tự thiêu hôm qua, đang ở nhà quán. Trước khi nhập Niết Bàn, thầy đã chuẩn bị sẵn thư tuyệt mạng cho chính quyền, có lẽ vì sợ chùa chiền gặp liên lụy rắc rối. Nghe nói thầy Thiện đã chết cho quê hương, vì quê hương Việt Nam, cho những thân phận con người mà lại không được sống như giống người. Những bắt bớ, những giam cầm, những tu sĩ và muôn loài chúng sinh đang khổ ải ở quê nhà. Đó là những tiếng kêu cứu tắt nghẹn trong bể khổ trầm luân nên thầy ra đi. Thầy muốn được hỏa táng, rải hài cốt dọc theo bờ biển Thái Bình Dương để quay tìm về cố hương. Tội nghiệp thầy còn trẻ quá. Mấy chú tiểu kháu nhau phải đứng một tuần mới làm lễ trà tỳ, lễ hỏa táng ấy cho thầy lặn. Không hiểu sao phải lâu như vậy."

Không ai để ý Loan bỗng nhiên quỳ sụp xuống trước bàn thờ. Loan biết chắc lòng Thiện lúc đó rất thanh thản như một kẻ đã tu thành chính giác. Nàng tưởng tượng gương mặt Thiện hết sức trầm tĩnh, lâng lâng trong niềm hạnh phúc thoát tục. Chàng ngồi đó dưới cây cổ thụ, hai chân đan chéo, dáng điệu siêu phàm hướng về phía mặt trời đỏ như sắp rụng xuống bên kia đồi. Đôi mắt của Thiện, đôi mắt đã làm mềm lòng nàng và dưới bóng rợp cao ngất của gốc cây già chiều qua, Loan chắc đôi mắt ấy cũng đã làm quỳ dữ rụng rời quy phục. Khi mảnh rắng chiều sắp tắt, Loan hình dung cảnh tượng xung quanh chàng lúc ấy chỉ còn đôi mắt Thiện lung linh hư ảo. Gió xuân bỗng ngừng thổi, những hàng cây cao cũng lim lim ngất ngây và đám cỏ xanh rạp mình phủ phục khi Thiện tấm xăng nhắm mắt chìm vào lửa đạo.

Kỳ thực vẫn còn một điều có lẽ không quan trọng lắm, đó là nghìn năm sau chuyện tình nàng với Thiện sẽ chẳng một ai biết đến. Loan cũng không tài nào hiểu được lý do gì đã khiến Thiện âm thầm chọn ngày nàng đến để ra đi. Có thể Thiện chỉ muốn đánh động vào bản tâm của nàng, mong nàng thấy được bản tánh yếu mềm của mình chẳng? Tình yêu ở đâu, tâm tánh ở đâu, Loan biết rồi đây nàng sẽ còn thắc mắc mãi! Làm sao Loan có thể trực nhận được tâm tánh và tình yêu của Loan, khi nàng chưa thể gạt bỏ mọi tưởng tượng nàng lỡ thêu dệt bấy lâu nay. Thì thôi Thiện mãi mãi là vàng mặt trời rực rỡ và cao ngạo Loan suốt đời chỉ biết ngược lên ngưỡng vọng. Dù sao thứ mặt trời ấy cũng đã mọc lên một tình yêu tinh khôi để vĩnh viễn soi sáng trái tim nàng tấm tối./.

(trích tập truyện Cuối Đêm Dài, An Tiêm xuất bản 1993). Bản gửi từ tác giả).

Nói chuyện với Nguyễn Thị Thanh Bình Thụy Khuê



Quê quán tại Huế, nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình là một trong những cây bút nữ xuất hiện rất sớm tại hải ngoại, đã có năm tác phẩm xuất bản ở Hoa Kỳ: Ở đời sống này, truyện ngắn (Nhà xuất bản Đại Nam, 1989), Giọt lệ xé hai, truyện dài (Văn Khoa, 1991), Cuối đêm dài, truyện ngắn (An Tiêm, 1993) và Trốn vào giấc mơ em, thơ (Thanh Văn, 1997). Tác phẩm mới nhất của Nguyễn Thị Thanh Bình là tập truyện Dấu ấn do Văn Mới in năm 2004. Hôm nay nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình sẽ nói về hoạt động văn thơ của chị gắn bó với bối cảnh chung của văn học trong và ngoài nước.

Thụy Khuê: *Thưa chị, chị là nhà văn thành danh ở hải ngoại đã khá lâu rồi, xin chị nhắc lại thời gian đầu mới viết: Có phải chị đã được độc giả biết đến qua báo Văn của Mai Thảo, hay một tờ báo nào khác và con đường tiếp theo đã diễn ra như thế nào?*

Nguyễn Thị Thanh Bình: Trước tiên, cho Thanh Bình nhân dịp được nói chuyện với chị, xin phép gửi lời chào thân ái đến những bạn văn khắp nơi, đặc biệt là thỉnh giả đài RFI rất nổi tiếng. Bây giờ, ngồi đây nhớ lại thuở xa xưa, hình như Thanh Bình cũng không nhớ rõ lắm đâu. Thật ra, bài đầu tiên viết lại ở hải ngoại là một bài tùy bút, đăng trên một tờ báo có thể gọi là đầu tiên, rất đầu tiên ở Cali, tờ Trắng Đen thì phải. Cái thời mà báo chí vẫn còn phải nằm chung với quầy nước mắm, xì dầu trong các tiệm bán thực phẩm Á Đông, cũng là thời mà tờ báo ra đời, có mặt chẳng qua chỉ vì muốn làm công việc đăng tìm thân nhân cho mọi người Việt Nam bị thất lạc bốn phương trời lưu xứ, thời gian không thể gặp nhau sau chiến tranh. Bài viết, Thanh Bình không nhớ rõ đã viết như thế nào nhưng có lẽ chỉ loay hoay trong thứ văn chương hoài niệm kiểu *xa quê hương, nhớ mẹ hiền*, thể thôi. Nhưng cái tựa, Thanh Bình vẫn còn nhớ, có vẻ hơi ấn tượng là *Ấn bản xám*, vì lúc đó nhờ bài tùy bút này mà Thanh Bình tìm lại được cô bạn cũ. Tiếp đó cũng làm thơ vớ vẩn và đăng đâu đó trên Làng Văn. Rồi nhờ một bài thơ nào đó Thanh Bình bắt lại được tấm hơi của cô bạn thân là nhà thơ Trân Sa bây giờ. Dù sao Thanh Bình cũng ghi nhận một điều: tấm lòng ưu ái văn chương phái nữ của nhà văn Mai Thảo trong bước đầu mà Thanh Bình tìm đến với tạp chí Văn. Nhưng Thanh Bình nghĩ rằng khi sự có mặt của Thanh Bình trên tờ Văn Học -tờ báo mà bạn bè vẫn hay gọi đùa là phòng triển lãm văn chương hải ngoại, thời mà anh Nguyễn Mộng Giác chủ biên- có lẽ có hồi đáp mạnh mẽ hơn. Con đường tiếp theo vẫn xoay trong những đam mê cố hữu của một người như chị biết, là đã lỡ ghiền văn chương, và ở đây thú thật Thanh Bình rất ngại khi phải nói hơi nhiều về mình. Chỉ biết một khi mình đã ghiền đến nghiện rồi thì rất khó lòng từ bỏ. Và con đường tức mặt vẫn còn tiếp diễn như một niềm đam mê vẫn còn dai dẳng. Một cuộc chơi còn dài và vẫn còn khá thú vị. Có điều là trong đời sống lưu vong, ai cũng bận rộn tất bật nên thời giờ dành cho văn chương cũng phải giới hạn. Dù sao trong giới hạn dĩ nhiên vẫn có cái vô hạn điền mê của lòng mình, và chính là những giây phút đó, chị.

T.K.: *Chị vừa làm thơ, vừa viết văn. Trong hai địa hạt ấy, chị thấy thoải mái hơn trong địa hạt nào và tại sao như vậy?*

N.T.T.B.: Thanh Bình rất yêu thơ và luôn luôn xem thơ như một tình nhân, một tình nhân quyến rũ nhiều ma mị và móng vuốt nhất. Tuy nhiên, vì là tình nhân mà là cái thứ tình nhân có thể gọi là không trọn, nên cái móng vuốt của thơ chỉ có thể cào cấu Thanh

Bình vào lúc 0 giờ hay vào giờ thứ 25 mà thôi. Nói đùa nhưng mà thật: Thanh Bình không dễ bắt gặp thơ như lòng mình muốn, kể cả những lúc mình thật quay quắt hay thèm nhó nó và tưởng như là nếu không chụp bắt được nó, là có thể nổi điên lên được. Nhưng mà thơ vẫn không đến là không đến. Văn xuôi thì hình như không khó tính như vậy, hết như một ông chồng cần mẫn, thoải mái. Nghĩ sâu hơn và nghĩ cho cùng thì có lẽ thơ cô đọng quá, do đó để có thể bộc bạch được tất cả nỗi niềm cảm xúc một cách thả giàn một chút, Thanh Bình thấy mình vẫn có thói quen chạy lại với những truyện ngắn, truyện dài hơn. Âu đó cũng giống như luật bù trừ thôi chị.

T.K.: Trong những tác phẩm đã xuất bản rồi, tác phẩm nào đối với chị là gần gũi nhất, phản ánh được nhiều điều chị muốn gửi gắm đến độc giả nhất?

N.T.T.B.: Hình như -vẫn chỉ là hình như thôi chị- chỉ có những tác phẩm mình đang cưu mang bây giờ là có vẻ gần gũi nhất phải không chị? Vì mình đang có nó trong trái tim của mình lúc đó, vào giờ phút đó. Nhưng mà Thanh Bình hiểu cái gần gũi và phản ánh nhất mà chị muốn nói, Thanh Bình hiểu như là một điều gì đó mà Thanh Bình muốn trao gửi nhiều nhất, phải không chị? Có thể nói tập truyện Dấu Ấn đánh dấu một chặng đường 11 năm chuyển mình từ tập truyện Cuối Đêm Dài được in năm 1993. Ở đó là những đan kết của thứ xâu chuỗi lóng lánh ma trơi trong phía tăm tối nhất của đời sống và linh hồn nhân vật : 19 hạt thương đau hay 19 truyện ngắn đầy bất ổn và bất an nhất từ trước đến giờ của Thanh Bình. Trong đó hình như Thanh Bình yêu thích ‘hơi lâu’ Giác Mơ Của Bão và Từ Một Miền Không Đáy. À, trong Giác Mơ Của Bão, Thanh Bình còn gọt thêm một bài thơ tình đương đại đọc cũng vui vui buồn buồn và thơ của Thanh Bình ở giai đoạn này đang ở Gió Vãn, Tạp Chí Thơ, Hạp Lưu... cũng đại loại như thế. Đã có một sự chuyển hướng. Coi như con thuyền thơ phải có một sự thay đổi hải phận thôi chị à, dù tựa trung thơ của Thanh Bình bao giờ cũng được phát ra từ phía ngực trái của mình. Những cảm quan trong những mỹ cảm trật đường rầy coi như cũng vui thôi, vì thường thì chúng ta đâu muốn phải mặc đồng phục hoài phải không (?) Còn truyện của Thanh Bình thì ở đó vẫn mãi là thế giới của những người có hành trạng bất ổn, luôn luôn thấy mình bị tách biệt khỏi thế giới mình đang sống. Ở đó, Thanh Bình muốn đưa ra không khí hay thế giới truyện mà có sự trộn lẫn giữa biên giới mộng và thực, giống như mộng chồng lên mộng để sống thế giới nửa điên nửa tỉnh của mình. Ở đó, Thanh Bình thích sử dụng phương pháp sáng tác hiện thực huyền ảo và điều này, như chị biết, Gabriel Garcia Marquez đã gọi tên *cả trăm năm cô đơn* rồi cơ mà; có khác chăng là cách sử dụng chữ nghĩa của mình hay không khí truyện của những người đang sống trong thế giới này, trong cõi nhân loại có vẻ bùng bùng như bây giờ vậy thôi.

T.K.: Thưa chị, từ vị trí thuần túy sáng tác vài năm gần đây chị còn chủ trương tạp chí Gió Vãn, xin chị giới thiệu tạp chí Gió Vãn, có thể nói đây là tạp chí đầu tiên ở hải ngoại do bốn nhà văn phái nữ chủ trương phải không?

N.T.T.B.: Dạ vâng, chuyện báo bỏ ở hải ngoại thì cũng phải can đảm lắm hoặc nghe bạn bè xúi dại mới lặn xả vào. Chị nói đúng, và Thanh Bình cũng muốn nhắc lại chủ ý ban đầu muốn có một tạp chí văn chương đầu tiên ở hải ngoại do nữ giới chăm sóc, gồm có: nhà văn Hàn Song Tường (kiêm tài trợ viên chính yếu của tờ báo), Thanh Bình, nhà thơ Trần Sa, và nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Nhung. Với thương hiệu là tạp chí văn chương tư tưởng và đặc biệt khai phá. Một năm Gió Vãn chỉ dám ra hai số thôi. Tờ báo dày 400 trang, có đăng bài của các tác giả trong nước, dĩ nhiên đa số là ở hải ngoại. Bây giờ, Trần Sa đã rút lui khá lâu rồi và Nguyễn Thị Ngọc Nhung cũng đang lo cho *tạp chí Thơ* nên Hàn Song Tường và Thanh Bình phải tăng cường thêm dịch giả Phan Tuyết Từ, chuyên môn dịch văn học Trung Quốc, để phụ thêm một tay trong ban chủ biên. Dĩ nhiên bên cạnh luôn luôn có sự hỗ trợ đặc lực của một đồng nam nhi khác, nhưng ... vì đức khiêm tốn, xin miễn bạt mí. Làm báo, nhất là làm một tờ báo văn học

trong giai đoạn này, khi văn chương đang ở thời kỳ khủng hoảng, thì như chị biết, việc xin bài vở bạn bè đóng góp cũng là một điều nan giải. Đó là chưa kể vụ độc giả dài hạn càng ngày càng tẻ nhạt đi, vì giới già mỗi một không muốn đọc sách báo nhiều, còn giới trẻ có thể lên lưới đọc chừa hoặc đọc tin tức hay những bài nóng hổi có vẻ cập nhật trong ngày hơn. Cái điệu này chưa chắc Gió Văn đã thọ lâu đâu.

T.K.: *Chị rất xông xáo trong lãnh vực hoạt động văn nghệ từ gần hai mươi năm nay, xin chị một cái nhìn chung về tình hình văn học trong nước lẫn ngoài nước những năm gần đây. Câu hỏi này chia làm hai phần, trước hết, xin hỏi chị: là người làm văn học ở hải ngoại, chị nhìn văn học trong nước như thế nào?*

N.T.T.B.: Đây là câu hỏi rất ý nhị và rất hay đó chị Thụy Khuê, để coi coi Thanh Bình có nên dè dặt hay... Chắc cũng khó trả lời rất ráo vì tính chất bao quát của nó. Có thể nói là nhờ «con nhà» vì tính hay vì sự tung chường quá thần sầu của cái gọi là siêu xa lộ thông tin cho nên Thanh Bình thấy văn học trong nước và ngoài nước gặp gỡ nhau thật là tuyệt chiêu. Một khi được trao đổi, văn học có hiệu năng và hiệu ứng. Thanh Bình lại hay cá tin, nên nhiều khi thấy có một vài hồi còi báo động (đại khái là có báo động đỏ, thì mình cũng hơi ... lên ruột), chẳng hạn vụ Hoa Thủy Tiên của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, hoặc là mới đây, nhà văn Lê Lưu có phát biểu đại khái như thế này: những nhà văn Việt Nam không nên ở trong Hội Nhà Văn làm gì. Rồi có hiện tượng mấy nhà văn nữ như Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Hoàng Diệu, và nhóm Năm Con Ngựa Trời (cùng những vấn đề xoay quanh nó, vượt ra ngoài địa hạt văn chương) làm mình đôi lúc cũng thắc mắc và đặt dấu hỏi trong đầu. Hơn thế nữa còn có thêm sự xuất hiện khá trần trụi, lập dị, chối bỏ truyền thống của nhóm nhà văn, nhà thơ vỉa hè, lúc nào cũng sẵn sàng đi ngược dòng với văn chương chính thống. Những nhà thơ, nhà văn như Nguyễn Quốc Chánh, Phan Bá Thọ, Trần Tiến Dũng, Lý Đợi, Bùi Chát hay Nguyễn Viện... là những khuôn mặt có tham vọng bứt phá và muốn đi chệch ra cùng với văn học ngoài luồng. Thanh Bình cũng chú ý đến đội ngũ sáng tác trẻ trung, rất đa dạng, độc đáo như Bùi Hoàng Vị, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Triều Hải, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Hoàng Diệu, Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh, Lynh Bacardi, Inrasara... Phải coi họ là những thành tựu, chuyển tải được dưỡng khí cần thiết và cần kíp cho văn học Việt Nam lúc này. Mới đây Thanh Bình được biết *Tạp chí Thơ* ở Hà Nội đang chuẩn bị thực hiện một số chuyên đề thơ hải ngoại, và điều này cũng là điều hơi vui vui. Chỉ hơi thôi, bởi vì thật sự mình cũng không dám vui vội. Dù sao đây cũng là một dấu hiệu tốt, một cố gắng mà chúng ta đang chờ xem bởi vì cuối cùng văn học vẫn là cái còn lại mà con người tìm thấy và nhận ra nhau.

T.K.: *Bây giờ xin chị một số ý kiến về văn học hải ngoại những năm gần đây.*

N.T.T.B.: Ở hải ngoại, mấy năm nay cũng có báo động về sự lão hóa trong văn chương, những trì trệ trong những sinh hoạt in ấn phát hành. Có người nói rằng ở hải ngoại đang được hít thở không khí tự do đủ mọi mặt, nghĩa là tha hồ viết, tha hồ in, tha hồ tung cánh khỏi vòng vây kiểm duyệt, tha hồ tung hứng *cho rất nhiều nhưng chẳng nhận bao nhiêu*... nhưng cũng có những ý kiến tự cho rằng mình vẫn còn bị những sức ép hay áp lực lúc viết, những sức ép ở bên ngoài. Tự do quá đôi khi cũng làm người ta lúng túng không biết sử dụng như thế nào cho xứng đáng, lại nảy sinh ra tình trạng văn chương lạm phát dễ làm nản lòng người đọc cũng như người viết. Biến cố di tản / di dân / lưu vong bao giờ cũng dẫn đến biến cố ngôn ngữ, nhưng hình như chúng ta chưa có được một biến cố văn học thực sự gây choáng cho mọi người. Hiện tượng văn chương nữ phái có gây chú ý nhưng vẫn còn thiếu những nhìn nhận có tính cách công bằng. Có phải vì chúng ta vẫn còn thiếu những nhà phê bình, lý luận có công tâm, phải không chị? Mà phê bình lẽ nào lại không cần đến những công tâm. Rồi đâu đó mình còn thấy những đánh phá hay có tính cách bôi bác, nó làm chùn lại những ngòi bút có tấm lòng

với văn chương. Điều này còn lẽ chi cũng rất tâm đắc với Thanh Bình, phải không ? Điều đáng nói là cuộc sống hàng ngày có quá nhiều nhu cầu bận rộn, cũng như thú tiêu khiển và tinh thần khao khát cái mới, cho nên văn học Việt Nam nói chung, cả trong lẫn ngoài nước, đều như đang có sự khựng lại rõ ràng. Chưa kể về tiểu thuyết, nhất là tiểu thuyết đương đại, tiểu thuyết mới mẻ mà một vài người đang nhắm tới hầu như hoàn toàn bị tê liệt. Có điều chắc chắn, Thanh Bình vẫn hy vọng đây không phải là sự tê liệt vĩnh viễn. Và thơ, đâu là những nhà thơ trẻ được tiếp cận với văn học quốc tế như Đinh Linh, Mộng Lan... để thay đổi khuôn mặt thơ hôm nay. Một luồng gió mới sẽ thổi xuyên qua Thái Bình Dương. Chắc chắn như vậy, phải không chị ?

T.K.: *Xin cảm ơn nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình.*

Ngày hai một tuổi

1.

Tôi bảo "Hôm qua con thấy họ bán hai lồng vịt ở đường Bạch Đằng. Vịt bé tí, đẹp lắm mẹ ạ!". Em út tôi cũng hào hứng "Mình nuôi và dạy nó nói được đấy!" Mẹ cau mặt "Dạy dỗ gì, như chúng mày đấy, nói rã cả họng mà có ăn ai đâu. Cho đi học, tốn cơm tốn gạo mà vẫn hồn láo như ranh ấy thì dạy dỗ được ai?". Tôi cắn môi im lặng, cái bong bóng mưa mỏng manh lấp lánh ngũ sắc đột nhiên vỡ tung thành muôn mảnh nhỏ bắn thẳng vào tim tôi, nhẹ nhàng nhưng đau nhói. Mẹ ấn mạnh con dao phay xuống thân chuối, nghe xoèn xoẹt giòn giòn. "Con với cái..." Tôi bỏ đi, quán theo chân là câu nói dang dở của mẹ, là ánh mắt em út, là tiếng kêu réo của con lợn choai đến giờ ăn. Bố ngồi ở bàn nước, nhìn tôi không nói gì. Tôi luôn mang ơn bố bởi sự im lặng. Căn gác nhỏ là chỗ của tôi, ở đây, tôi có thể cắn cho môi mình bật máu và dốc hết nước mắt vào trong, ở đây tôi có thể cho mình trở về với một thời xa xăm, bình yên và khó với. Em kể tôi đi học về, nó tru tréo "Xe để ngang dọc thế này à. Không cho ai để nữa sao ? Nhiều quá thì vứt mẹ..." Tôi chạy xuống, em út đang đẩy xe đạp của tôi vào sát tường "Bà làm gì trên ấy, đồ đạc của tôi mà mất gì..." "Đủ rồi đấy!" Bố giận dữ lên tiếng, nó liếc tôi, ôm cặp hậm hực vào nhà. Mấy con lợn vẫn chưa được ăn, không ngừng kêu réo. Bếp tắt, khói mù mịt. Buổi trưa oi ả đến nghẹt thở.

2.

Tôi nhớ rất rõ ngày tôi rời quê. Năm ấy tôi chưa tròn 12 tuổi. "Tuổi ấy có thể trông em, nấu cơm cho mẹ được rồi!" Bố nói thế và đón tôi đi vào một nơi xa lắc. Tôi còn hai đứa em, đứa thua tôi 3 tuổi, đứa kém tôi 9 tuổi. Bố đi công tác xa, mẹ đi làm, tôi phải ở nhà trông em và cơm nước. Ngay hôm đầu tiên em kể tôi đã cáu kỉnh "Chị làm gì với cái bếp mà lâu vậy ? Bộ từ bé chị chưa thấy cái bếp dầu sao?" Tôi thật thà lắc đầu, ở quê toàn đun bằng rơm rạ, lá tre khô, khi nào bận quá mới đun bằng những cành tre bé tẹo. Dầu thấp đèn còn không có nữa là bếp dầu. "Xong chưa ? Còn ngồi thiền nữa hả?" Em đặt nồi cơm lên bếp, tôi xòe bàn tay lem nhem dầu ra, nhận thấy rằng cuộc sống nơi này không phải dành cho tôi, và dù miễn cưỡng tôi cũng không thích hợp với nó. Nhưng tôi vẫn lớn lên, và nhạy cảm với tất cả những gì xảy ra quanh mình.

3.

Em út hát "Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba..." Tôi thù người, còn tôi thì sao ? Tôi không giống bố, cũng không giống mẹ thì ai là người thương tôi ? Ông bà ngoại yêu quý tôi nhưng ông bà lại ở quá xa. Vòng tay ông bà dù muốn cũng không thể với tới tôi, và tôi không còn bé để có những nỗi buồn giản đơn để ông

bà đổ dành bằng kẹo. Nỗi buồn của tôi giờ to lớn lắm. Tôi kết bạn với tất cả những người tôi gặp và cũng quên họ nhanh chóng, bởi họ không giống tôi, họ có quá nhiều thứ trong khi tôi chẳng có gì. Tôi lại không dám nhìn vào mặt họ để nhớ. ? Vì thế, họ cứ lướt qua tôi, lặng lẽ như một dòng suối nhỏ và tôi là viên cuội nằm sát mép bờ. Mẹ tôi cho rằng tôi quá dễ dãi trong quan hệ và đem những kinh nghiệm cùng những tấm gương tay liếp ra để răn đe tôi. Em kể tôi cũng đã lớn, nó nhìn tôi như nhìn một người khác lạ với tia mắt soi mói, bới móc "Bọn con trai ấy tìm thấy gì ở chị kia chứ? Chị cứ chia xẻ trái tim mình cho tất cả đi, để rồi đến một lúc nào đó chị sẽ không còn gì để mà chia nữa đâu!" Tôi nhìn cái áo khoét rộng cổ, hở tay của nó, không nói gì. Tôi chưa cho ai cái gì hết và tôi biết chưa bao giờ nó nói với bạn bè là nó có một người chị, tôi cũng thế. Tôi đi học, một người quen tìm đến nhà. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Khi tôi về, bố bảo "Mày không có nề nếp gì cả, mày bỏ ngay cái thói tự do, phóng khoáng ấy đi!" Mẹ thêm "Con này mang tính nét của rừng rú!" "Hay do chúng ta cho nó sống ở quê, nó quen thói tự do ấy rồi!" Tôi bật cười khan, tưởng mình sắp ngất đi vì đau đớn, niềm tin cay xè trong mắt, mặt đỏ bừng trong mồm. Tuổi thơ của tôi, thiên đường và máu thịt của tôi đang bị người ta vò cho nhàu nhĩ trước khi ném nó xuống đất. Tôi không bảo vệ được chúng bởi quá yếu đuối và nhút nhát. Về quê ư ? Lối về chốn bình yên xưa đã xa khuất rồi, tôi không còn ai để được yêu thương và an ủi. Con bạn bảo "Bỏ nhà đến tao ở! Người như mày không chết được đâu!" Tôi lại bật cười, con bạn này đâu có thân, có gần gũi với tôi ?

4.

Tôi chơi với Lê, thân hơn bất kỳ ai nhưng chưa một lần cho Lê biết nhà. Chúng tôi thường gặp nhau trong một quán cafe ở cuối con hẻm nhỏ bé tí, hơi tối và âm ẩm mùi rêu. Ngồi nhìn nhau, chuyện dăm ba câu rồi chia tay, thế là quá đủ. Tôi sợ phải nhìn Lê bằng con mắt khác của những kẻ bàng quan, tôi muốn giữ Lê cho riêng mình. Tôi không cảm thấy đau đớn khi nghe em tôi giễu cợt "Bằng tuổi chị mà không có bồ là dở lắm!" Em út hỏi "Thế chị ba có bồ chưa?" "Cả đống, thiếu điều xỏ chuỗi phơi khô nữa thôi!" Em út bật cười "Chị cứ làm như bồ là nắm mèo không bằng!" Tôi không biết thế nào mới gọi là bồ nhưng khi nghĩ đến Lê tôi luôn ấm lòng với cảm giác dịu êm. Để chứng minh, hôm sau em tôi đưa về một thằng con trai tóc dài phủ gáy. Mẹ làm bầm lúc xuống bếp pha nước "Con trai gì trông như tướng cướp, tay vàng khói thuốc!" Tôi lấy ống thổi lửa nấu nốt nồi canh, nghe mẹ đon đả: "Cháu ở lại ăn cơm với gia đình!" Thằng con trai ấy lí nhí điều gì và tiếng bố đĩnh đạc "Ừ thôi cháu về, lúc nào rảnh rồi lên thăm hai bác". Tôi múc canh ra tô, em tôi chạy xộc xuống "Chị không còn chỗ nào đứng hay sao ? Lần sau làm ơn..." Thì ra nó cũng nhìn thấy ánh mắt thằng con trai ấy liếc tôi vội vã lúc mới đến. Tôi bảo "Cậu ấy không biết chị là ai đấy thôi!" Nó hứ dài bỏ đi, muối canh rót vào tay tôi bỏng rát. Lúc ngủ trưa, nó lấy gối đặt cuối giường tuyên bố trở đầu trở đuôi "Chị đừng có gác chân lên mặt tôi đấy!" Quả thật tôi hay có thói quen gác chân lên chần. Hồi còn ở quê, ngủ với bà, tôi hay thực chân vào giữa hai chân bà rồi ngoáy dù lúc ấy tôi đang ngủ say. Đến giờ tôi vẫn chưa bỏ được.

5.

Mẹ cho tôi một ít tiền "Cầm lấy mà tiêu vật!" Tôi ngơ ngác nhìn mấy tờ bạc "Con xin!" "Con gái lớn rồi, đừng làm gì nông nổi quá trớn, con phải làm gương cho các em!" Nước mắt tôi cứ trào ra, không ngăn được. Gặp em út trên gác, tôi hỏi "Em nhờ chị giảng bài à?" "Không, em lên bơm mực - rồi nó cười toe toét - Em thấy chị dạo này khác làm sao á!" Lê bảo "Em phải sôi nổi lên một tí, nhiều lúc em cười mà mắt như có đám tang ấy!" và nắm chặt tay tôi. Tôi bối rối rút tay về "Có bồ em lên bếp gas cũng khó mà sôi được. Hay chúng mình thôi đi!" Lê bỏ đi, hấp tấp và buồn rầu. Tôi sợ mình sẽ làm tổn thương anh, vậy chúng tôi chia tay từ bây giờ sẽ dễ dàng và đỡ đau đớn hơn.

Nhưng tôi chắc mình sẽ khó mà quên Lê được như tôi đã từng quên những người khác, bởi tôi đã nhìn vào mắt Lê để tìm kiếm mình và Lê đã trải lòng ra trước tôi. Tôi ngồi trong quán suốt buổi chiều, ly cafe đã lạnh tanh và lò mồi đóng văng lại. Tôi chẳng còn gì để giữ cũng như để mất, tôi đã là kẻ trống tay rồi, chợt tôi nhớ Lê đến quay quắt, thêm được nhìn vào mắt anh, một lần nữa~a, dù là lần cuối cùng cũng được. Được nói với anh một câu thôi rồi hẵng chia xa...

6.

Tôi đến quán cafe cũ, tí mĩ nhỏ từng đám rêu đã trở hoa, và lấy chúng chơi đá gà, bên nào đứt đầu coi như thua. Tay phải là Lê tay trái là tôi, không biết từ bao giờ trong tôi đã có sự phân định rạch ròi ấy! Lê ơi! "Về chưa em?" Tôi giật mình, đường phố đã sáng đèn và Lê đang ở cạnh tôi. "Em không muốn về, em muốn ngồi đây để nghỉ!" Anh không nói, lồi tôi đứng dậy, tôi vụng vụng "Anh về đi, anh tìm thấy gì ở tôi mà quay lại, cho tôi được yên!" Lê làm li đi cạnh tôi, tôi thấy tuổi thơ của mình đang chấp cánh bay, tôi thấy tôi của hôm nay và trong những bóng mờ của tương lai, tôi thấy Lê ở trong đó. Lê đưa tôi về nhà tôi đang ăn cơm, tiếng tivi với tiếng cười nói vang ra nghe ấm áp lạ kỳ. Tôi thêm được sà vào ngồi cạnh mẹ, chia cái bát không ra, bảo "Con xin mẹ bát cơm!" rồi tiện tay búng tai em út một cái cho nó kêu văng lên, và sau đó tiếng cằn nhằn be bé của mẹ. Tôi bảo "Em về!" Lê gật "ừ, chúc em hạnh phúc, duy có điều mong em nhớ đến trò chơi hôm nay và hôm qua!". Tôi sửng người, bật khóc trong tay Lê.

Tôi đã 21 tuổi, tuổi không dành cho những trò chơi...

Nguyễn Thị Thanh Bình, vùng tuyết mù

Cái đó, cái mà cho đến hôm nay, chưa một vị thiện-trí-thức, chưa một vị bồ-tát nào mô tả được hình tướng, xác định được thể chất, cái đó có thể giản dị như mưa và nắng, hiện hữu rất tự nhiên -mặt trời lại mọc lúc đêm tàn- nhưng cũng lại có thể vô cùng phức tạp, ẩn hiện vô lường...(1)

Cái đó của Vũ Khắc Khoan thường hay hiện về trong tôi như một hiện linh, một hiện diện. Nhưng càng hiện diện bao nhiêu, "nó" lại càng "tuyết mù" chừng ấy. Có lẽ trong văn chương ta, trừ Vũ Khắc Khoan, ít người chú ý đến "cái đó". Phải vậy mà ta ít khi có văn chương đích thực chẳng? Tôi đã từng đọc truyện của Thanh Bình, trong truyện của Thanh Bình tôi chưa bắt gặp *cái đó*. Hôm nay, được đọc thơ của Thanh Bình (2). Tôi thích. Dường như trong thơ, Thanh Bình đang đi tìm *cái đó*.

Đêm rủ nhau nằm bên sương cỏ
Trái đất thơm da thịt ướt mềm
Có phải tình nào cũng như gió
Càng thổi cho đầy đập tắt thêm

Có và Không cùng một lúc. Hỏi đây. Đáp đây. Phủ định. Xác định. Đều có cả. Nhưng cả hai đều mơ hồ, đều vắng mặt như nhau: Tình là gió? Gió là tình? Đầy? Vơi? Vơi? Đầy? Thối? Tắt? Ai đi đâu? - *Đêm*. Ai rủ nhau nằm? - *Đêm*. *Đêm* nằm trên *Đất*: hình ảnh đẹp, lạ và bí mật. Ở Thanh Bình có sự hện hò, hoan lạc giữa *đêm* và *đất*. Ở Thanh Bình dường như đang chớm nở ý hướng khám phá những bí mật của thiên nhiên và thời gian, muốn thiên nhiên hóa, vật chất hóa con người:

*Em nhỏ nhoi như một hạt bụi
Anh không thể cắn em ra nữa
(Gió)*

và người thơ không nề hà, mặc cả trái tim:

*Bán cho em trái tim của anh
Dù nhịp điệu bất thường tan nát
Anh cứ giao hàng rồi phiêu bạt
(Mặc cả)*

Dường như người thơ còn muốn xé thời gian và không gian: Muốn lấp những khoảng cách, để tìm đến một thực tại đầy, không trống, không chia. Nhưng chính "cái đó" cũng lại là không tưởng:

*Hãy khép cửa chia niềm quá khứ
Miếng thời gian huyền ảo ngoài kia
(Đi qua)*

Thơ Thanh Bình mang nỗi đau về những cõi không biết của con người; cõi ấy mênh mông, vô tận, và cũng là con đường của nghệ thuật: con đường tìm tòi, nhưng không biết thực hiện như thế nào? Bản chất nó là gì? Vẽ thế nào? Viết thế nào? Thế nào là thơ? Là không thơ? Là hội họa? Là dòng sông? Là con người? Là cuộc tình?

*Em biết vẽ thế nào về một dòng sông ngòi khóc
Những giọt nước mắt sám hối
Đắn đo mặc cả từng niềm đau đá cuội
Váng em biết tô màu thế nào cho hài hòa với hạnh phúc bèo trôi
Khi những hạnh ngộ rồi cũng trăm nhánh chia phôi
Khi những diên mê rồi cũng trở thành con nước cạn
Khi anh là những đám rêu rong dạt dờ trong mùa tình hạn hán
(Vô ảnh)*

Cũng có khi Thanh Bình tìm cách giải thích những câu hỏi về tình yêu, tình người, cuộc sống, nhưng rồi sự trả lời hiện đến chỉ là đêm tối. *Đêm* là cứu cánh, là tình yêu, là vũ trụ của Thanh Bình:

*Phải không anh rồi em cũng yêu đêm
Em khát đêm như môi hôn bóng tối*

....

*Đêm càng sâu em càng không thể sờ chạm nắm với
(Ngụ ngôn)*

Vật chất hóa những ý niệm trừu tượng như "đêm", như "quá khứ" có phải là một cách nhìn vô vọng về thực tại "sờ mó" được được của người (yêu) hoặc người (không yêu)? Chối bỏ thực tại hiện thực, để tìm đến thực tại trừu tượng, thực tại vô hình, phải chăng là đi tìm lối thoát cho sáng tác? Và sáng tác là gì? Nếu không chỉ chẳng-là-gì-cả. Ở đây, chúng ta gặp lại Vũ Khắc Khoan:

"Cái đó -chính nó- đôi khi vẫn thấp thoáng trong tôi, hóa trang thành những lời tra vấn trở trêu, những tại sao ray rứt, lằng đằng quanh tôi, tưởng như dễ dàng nắm bắt, bỗng lại xa vời, nhòa dần, biến hẳn, tuyết mù"(3)

Sáng và sống chẳng qua cũng chỉ mịt mù hai chữ tuyết mù. Và dường như Thanh Bình đang tìm đến vùng tuyết mù đó.

Chúc Thanh Bình thượng lộ bình an.

Lời giới thiệu tập thơ

Trốn Vào Giấc Mơ Em, Paris, cuối thu 1996

Chú thích

(1) *Độc Kinh* của Vũ Khắc Khoan, An Tiêm, 1990, trang 14

(2) *Trốn Vào Giấc Mơ Em*, thơ Nguyễn Thị Thanh Bình, Thanh Văn xuất bản, Los Angeles, California 1997

(3) *Độc Kinh* của Vũ Khắc Khoan, An Tiêm, 1990, trang 15

Tháng tư vừa

Tháng tư năm ấy, sao tôi không máy lao đao về cái chết tự tử của một người chị họ chưa đầy hai mươi tuổi. Năm ấy, một chín bảy lăm, nghe mẹ tôi nói chị bị cào nát mặt hoa và ăn đòn phù mỗ chỉ vì lỡ tranh giành một miếng nước ngọt trên chuyến tàu tản cư từ Đà Nẵng vào Nha Trang. Liệu như thế đủ để chị chán sống hay còn vài lý do thầm kín khác mà tôi không đoán được. Ô phải rồi, nghe kể mẹ chị ấy là mẹ tôi ngồi đâu cũng thờ dài rất thâm, lâu lâu tuồng như muốn nuốt ực những giọt nước mắt dội ngược vào lòng và lâu lâu thì lại trào ra trăm lời nguyên rủa về những xui xẻo không tránh được, ví dụ nỗi đau rất rức rở của mấy bọm máu kinh nguyệt thời con gái chị tôi đã phọc lai lảng trên đất quần suốt những ngày chạy giặc thiếu nước và máu ôi thối là máu của những xác người vô thừa nhận trên con đường lán nạn. Tháng tư năm ấy, khi những mộng ra cửa lớp của tôi với bạn bè đã bị cắt ngang nửa chừng bởi những tiếng bom đạn của chiến tranh, thì bây giờ sau 30 năm của những hồi ức, hình như tôi chỉ có thể quên màu rức rở nắng ám của ngày hôm ấy nhưng không thể nào không nhớ rất rõ màu rức rở đến ngất ngậy tàn bạo của lửa và máu ở xung quanh mình. Tháng tư, hình như bây giờ tôi lại nhớ ra có lần tôi nghĩ giá gì người ta có thể tự chọn cho mình những cái chết thì vẫn có lý hơn.

Chị họ tôi nốc một lọ thuốc ngủ và chết, khi vẫn còn quá trẻ. Một sự lựa chọn có thể chỉ xảy ra trong một tích tắc bốc đồng nào đó. Tự nhiên rồi thấy không còn gì thiết tha nữa và trong một khoảnh khắc ấy muốn chết và tìm cho mình một cách chết, đơn giản thế thôi. Một sự định đoạt gọn gàng và không thích đôi co với số phận. Thật tình chị tôi cũng đâu có một sự chọn lựa nào khi bị thả vào cuộc đời này, vậy tại sao chị tôi không có quyền từ khước đời sống? Tháng tư bảy lăm, chị tôi bị mang tiếng là đứa con bất hiếu, chết đọa xuống địa ngục, nhưng chính mẹ tôi cũng đâu được phép ngồi rủa sả bao lâu vì sau đó phải đèo lũ con trai và gia đình lên tàu lán nữa vào Sài Gòn “cho chắc ăn”. Tháng tư năm ấy, lẽ nào vì phải nghe ngóng quá nhiều cái chết đổ về từ chiến trường, những nẻo đường quốc lộ tản cư, những giặc giã khắp nơi... nên những cảm xúc trong tôi bỗng sơ cứng lại một cách kỳ dị. Không, không hẳn là tôi đã quá vô tình như thế đâu. Sự thật tôi vẫn còn bị ám ảnh ngậm ngùi về cái chết đẫm ngát man rợ với thành chiến tranh của người đàn ông chưa một lần được gặp mặt đó. Cái chết của cậu thanh niên vừa tròn hai mươi tuổi, em ruột của chị dâu tôi. Tháng tư bảy lăm, khi mà mọi sự chuyển động giữa hai bờ sống và chết đã lên đến cao điểm của rất nhiều người, tháng tư với nỗi căng thẳng tột cùng của chiến tranh đang đến hồi nát báy và dứt điểm, sao gã trẻ tuổi đó bỗng mở đường máu chạy thoát về nhà rồi cũng chính gã lại tự giải quyết đời

mình một cách phi lý như thế. Cái chết sau 30-4 khi hòa bình vừa ló dạng: một tên thanh niên mặt búng ra sữa trốn vào phòng đóng cửa lại, loay hoay mặc vào người bộ quân phục và kê súng vào mông tang nẩy cò. Điều gì đã làm gã thanh niên ấy bật máu và phun hết tủy xương ra như thế? Mặc cảm đào ngũ khi bạn bè đồng đội của mình phải gượng lết tử thủ? Quân phục, súng ống và viên đạn nơi mông tang của người thanh niên, phải chăng là hơi men của con quái vật chiến tranh vẫn phủ chụp, không chịu buông tha? Mới hai mươi tuổi người thanh niên ấy vẫn còn một đời dài trước mặt, mà cho dầu có phải “*ngậm một khối căm hờn trong cũi sắt*” ở những nhà tù cải tạo, anh ta vẫn còn hai bàn tay chưa đến nỗi mỗi một để chiến đấu (phần đấu thì đúng hơn, vì không phải cuộc chiến đã tàn rồi hay sao?)

Tháng tư năm bảy lăm, bây giờ tôi càng hiểu ra tại sao mình đã không mấy quay quắt về cái chết tự tử của một người chị họ vẫn còn nhan sắc và chưa đầy hai mươi tuổi.

Đêm qua khi tôi đang ở trong trạng thái ngầy ngầy của nửa quên nửa nhớ, và ước gì ký ức có thể tự ý sà lọc được những điều mình không muốn nhớ, tôi lại bỗng vụt dậy cơn xúc động rưng rờ chưa từng có chỉ vì một mẫu báo. Bây giờ là giữa tháng hai, vẫn còn là Tết ở quê nhà, đời sống đáng lẽ phải còn rất xuân và vẫn còn rất thơm mùi bánh pháo, sao điều khốn nạn ấy vẫn xảy ra dễ dàng đến lạ lùng như thế. Chiến tranh đã bỏ đi những 30 năm, sao vẫn chưa tha cho những trẻ thơ vô tội? Một mẫu báo nhắc đến bản tin của thông tấn xã AFP không thể coi như mẫu tin cán chóc, về một cuộc chiến đã kết thúc nhưng vào một ngày đầu xuân như thế, ở Bình Phước một em bé 8 tuổi phải tan xác ngay tại chỗ và hai em kia, có em chỉ mới 5 tuổi bị thương nặng vì bom sót lại từ cuộc chiến xa xưa phát nổ. Buồn và đau, rồi sợ hãi và nghi ngờ về những nỗi thanh bình giả tạo. Những vỏ đạn chỉ chờ một phút giây nào đó để nổ tung. Nghe nói có khoảng 38 ngàn người đã thiệt mạng và hơn cả trăm ngàn người bị thương tật vì đạn mìn vẫn đeo đẳng chưa dứt ấy. Bây giờ là dấu mốc 30 năm của ngày cuối tháng 4 năm 75, tôi đang ở một nơi quá xa Việt Nam để nhớ về một nơi chốn mình vừa chợt lớn đã phải bỏ đi đành đoạn. Ba mươi năm chẵn ly hương đối với tôi nhưng có thể ít hơn với nhiều người khác, vậy 30 năm có phải là khoảng thời gian quá dài để phải sống lại với những nhức nhối nào đó. Ba mươi năm, tôi thực sự ngửi thấy mùi ẩm mốc của kỷ niệm nhưng ngọn nến tưởng nhớ vẫn chưa lụi tàn nổi. Ba mươi năm, cho tôi ít là một lần được trở về trong ký ức để cùng nổ tung xác với những người đã khuất. Để chết và cũng để sống với những người đã im lìm ngủ yên. Ba mươi năm, đừng hỏi tôi có đau lòng hay không. Một ngày cuối tháng tư ấy đâu phải chỉ vừa mới xảy ra hồi tháng trước hay năm ngoái. Ba mươi năm, tôi không muốn nói đến những băng hoại phân hóa của lòng mình hay của bất cứ ai và nơi đâu. Trong một bài viết hạn hẹp như thế này, tôi chỉ muốn nhìn lại những thân phận Việt Nam nói chung và những phụ nữ Việt Nam nói riêng không như những thứ bèo giạt hoa trôi. Ôi những phận người mong manh và những đón chờ những vận hội mới chính hiệu con nai vàng! “*Tháng tư của chúng tôi. Như một đám con mồ côi. Lạc lõng cội nguồn quê mẹ. Tháng tư của chúng tôi. Bồng bế nhau vội vã. Oằn trên lưng lịch sử một thế hệ lưu lạc...*” Đó là những dòng chữ đầu của bài thơ tôi viết cách đây khá lâu, rồi thì cũng nghe lại ở đâu đó trong những rửa mồn của ngày tháng những cha và mẹ, những anh và tôi, những chị và em, những cô và cậu, những bạn và bè cùng những tiếng gọi kêu của quá khứ.

Nghĩ lại thấy cuộc đời của ba mẹ tôi hết như một cuốn truyện dài phiêu lưu đường trường: từ Quảng Bình thoát vô Huế, từ Huế chạy vô Nha Trang, rồi một ngày biến động giữa tháng tư lại đèo cả gia đình dạt vô Sài Gòn. Có điều cuộc đời phiêu lưu của ba mẹ tôi đến giai đoạn này vụt chấm dứt. Ba mẹ tôi nhất định không từ bỏ quê hương, dù lúc đó tôi đã mếu máo: “Ba mẹ không chịu đi thì con đi làm chi?” Đạo đó tôi vẫn quá ngây

ngô để đoán chừng ba mẹ tôi không muốn dứt bỏ căn nhà lâu ở con phố chính ấy. Tôi quên mất một điều là ba mẹ tôi đã từng dứt luôn một rạp hát lớn vừa xây xong ở Đồng Hới. Một điều quên cũng khá ngu ngơ khác là gia đình của anh cả tôi lúc đó vẫn còn đang kẹt lại ở Nha Trang. Anh tôi lúc đó vừa thương tích xong, khá lành lặn và được xin về biệt phái dạy học ở một trường tư thục Ninh Hòa (một quận lỵ gần Nha Trang). Đạo đó tôi đang cố mặt ở Sài Gòn và trọ học ở nhà một người bạn của mẹ tôi. Ở đấy, gia đình này đã có sẵn trong tay giấy tờ bảo lãnh của con cái ở Mỹ, với đủ lời dặn dò khẩn khoản là phải “ra đi” gấp, nên tình hình dưới mắt những người tạm gọi là “thân Mỹ” lúc đó đều thấy được là không thể có giải pháp trung lập như nhiều tin đồn. Đạo đó gia đình tôi hình như cố tình đánh mất khả năng đọc thấy thông điệp cuối cùng của chiến tranh kịp thời gửi đến: Mọi người đều lần lữa không muốn tin, không dám tin hòn ngọc Viễn Đông sẽ bể nát đột ngột như một cái chớp mắt phụt tắt của những trái hỏa châu.

Tháng tư, chỉ một vài ngày trước khi Sài Gòn thực sự chết đứng qui hàng kiếu Từ Hải, sân trường đại học sư phạm nắng vẫn vô tình rực rỡ óng ả thay vì trời đất phải ủ dột tang thương. Chúng tôi lúc đó vẫn có mặt đều đặn và hình như còn khá đủ bạn bè, cùng với những nét mặt đã ra chiều đăm chiêu của thầy cô. Buổi sáng đến lớp, thay vì chỉ biết ngợp ngợp xanh xanh trong lòng những lá cây, bầu trời, sân cỏ hay nụ cười và vai áo rực trắng... chúng tôi đã phải vướng mắc thêm những giảng giảng biểu ngữ dọc theo những ngõ ngách đến trường, đại loại như: “Toàn dân lên án Cộng Sản dã tâm phá hoại hòa bình” hoặc những câu thơ khá thời thượng lúc ấy được một tên bạn cùng lớp hí hoáy tự bao giờ trên bảng: “*Lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ*” hoặc “*Chí lớn chưa về bàn tay không*”.

Dăm bảy ngày trước khi miền Nam hoàn toàn sụp đổ, gọi như thế đi, dù chẳng thơ mộng chút nào và làm sao có thể thơ mộng được, tôi và Trần Sa vào câu lạc bộ trường uống cà phê vội vã với nhà văn Khuê Việt Trường lúc đó vừa xé rào từ xa về trong bộ đồ lính. Hình như tôi nhớ mơ hồ khuôn mặt hấn vẫn còn non choẹt và chiếc áo trận vẫn không làm hấn trở nên phong trần cho lắm. Hấn đùa đùa: “Nhìn sân trường các cô đang học, thấy sao thanh bình quá. Còn lính tráng tụi này sao tên nào cũng nhếch nhác như... người về từ cõi chết. Không, người về từ Charlie chứ.” Hình như chúng tôi nhắc đến một vài kỷ niệm với một vài người bạn khác ở Nha Trang rồi bỗng chợt nhận ra những ngày vui ngắn ngủi đã vụt qua, đã bay mất và không bao giờ còn tìm nhặt lại được. “Phổ biến coi như tiêu rồi, bây giờ chỉ còn Sài Gòn”, không phải chúng tôi đã lặng lẽ nói với nhau như thế sao?

Quay lại lớp học và mấy ngày cận kề sau đó, hình như bạn bè chúng tôi thường dễ dàng nhau bằng một vài câu thơ của Du Tử Lê: “*Anh đã bảo ngủ đi hỡi cô nàng bé nhỏ. Đạn nổ đều nhưng đạn nổ rất xa. Cho dù mai kia đạn nổ thật gần. Thì cũng thế mà thôi, có gì đáng lạ?*”

Lâu lâu, chúng tôi bỗng hù nhau khi hốt dưng giật mình vì tiếng máy bay hỗn loạn xé nát không trung: “*È tụi bay, Việt Cộng mà vào là kẻ như tụi mình mỗi đứa bị đem gả cho một thúng.*” “Thúng gì chứ?”, một cô trong bọn vờ ngây thơ hỏi. “*Một thúng là một anh cán bộ bị mất tay mất chân nằm gọn lỏn như thế, mà không nghe thấy sao*”, cô kia nhả mặt trả lời. Sóng lưng tôi lạnh ớn như có một luồng khí từ âm dương cách trở tạt về. Đạo này tôi để ý thấy tên bạn trai cùng lớp lúc nào cũng nơm nớp sợ thần chết rượt tới tận lớp học. Hấn đặt câu hỏi rồi tự trả lời lấy: “*Bộ mấy bà không thấy trường mình lúc này có mấy khuôn mặt lạ lạ cứ vờn qua vờn lại trong sân sao? Tui nghi quá, chắc là tụi sinh viên nằm vùng định đến truy dân Sư Phạm tụi mình.*” Một tên bạn khác than thở: “*Cả nhà dọt ra Phú Quốc tìm đường tẩu hết rồi. Khổ quá, mình phải ở lại đây để học vì*

không biết đâu mà mò. Lỡ không có chuyện gì, bỏ học nửa chừng kiểu này dễ bị đánh rớt rồi đi lính bổ sung”. Rõ ràng mỗi đứa trong chúng tôi lúc đó ngửi mùi chiến tranh một cách khác nhau. Có điều chắc chắn đứa nào cũng bắt đầu nhìn đời qua lăng kính màu chàm hoàng hôn ảm đạm. Màu của những chực chờ một điều gì đó có thể là ghê gớm lắm sắp phủ chụp xuống. Màu của những rình rập tự hỏi không biết ngày mai có sao không.

“Ngày mai có sao không” đối với khá nhiều người ở Sài Gòn lúc đó hình như vẫn còn mù mờ theo kiểu trời kêu ai nấy dạ. Và họ vẫn sống, vẫn ăn uống tiêu xài bình thường như không hề hay biết có một số người chạy đôn chạy đáo kiếm đổi cho được những tờ đô-la xanh để bay ra nước ngoài.

Còn nhớ khoảng vài ba ngày là lịch sử sang trang, mà tôi bất ngờ tạt qua trường kéo tôi về ngang xương giữa giờ học. Chẳng hiểu sao lúc đó chúng tôi có thể ngồi yên mà học chữ? Khi ngoài cửa lớp tiếng bom đã dạt về quá gần thành phố. Ngoài cổng, ba tôi đứng chờ với một bộ mặt thất thần nhưng rồi lại chớ tôi đi xuống một tiệm ăn. Mạ tôi ứa nước mắt: “Đề gọi cho con một vài món gì đó trước khi đi, kéo qua đó tha hồ nhớ đồ ăn Việt Nam”. Mặc dù khá đói bụng vì mùi nấu nướng xông lên ngào ngạt, tôi vẫn không nghĩ mình có thể nuốt nổi bất cứ một thứ cao lương mỹ vị nào lúc này. “Món sườn um sả ớt như bàn bên cạnh ăn với cơm là nhất”, người chủ tiệm kiên bồi bàn đề nghị thì phải. Mặc dù tôi lắc đầu tỏ vẻ không hưởng ứng, ba mạ tôi vẫn kêu đồ ăn đầy bàn. Tôi nhớ mình đã cố gắng ăn cho ba mạ tôi cùng ăn theo, nhưng chỉ món sườn là tôi không buồn nhúng đũa vào. Ba tôi hỏi nhỏ, giọng rơm rớm: “Cay quá con ăn không được hả? Bậy thiệt.” Tôi lắc đầu: “Không phải đâu, tự nhiên rồi con không thích món sườn nữa.” Mạ nói và không hề đoán được ý nghĩ trong đầu của đứa con gái lắm chuyện lúc đó: “Mọi lần ở nhà làm món lẩu sườn, con gái mạ vẫn ăn dữ lắm mà.” Phải rồi, mạ không biết bây giờ mọi sự đã đổi khác hay sao? Những biến động đã đến và sẽ tiếp tục dồn đuổi đến cùng. Những cảnh đời, những thành phố cứ thế bị cắt dần, cắt dần thành từng khúc, từng khúc như đầu, mình và tứ chi của một con sườn trên một tấm thớt. Buổi ăn hôm ấy làm sao tôi không chan cơm với canh và nước mắt được. Trong đó rõ ràng là có cả nước mắt cho hình ảnh bi thảm của con sườn lịch sử bị hung thần chiến tranh đem ra chặt đầu.

Ngày 27-4 mạ dí vào tay tôi một bịch tiền giấy 500 in hình Đức Thánh Trần, và dĩ nhiên thêm ít vòng vàng của cái một đời làm vợ của mạ. Không hiểu sao lúc ấy người tôi cứ im sững và rằm rắp như một cái máy. Tôi nhận, dứt ngay vào ngực coóc-xê mà quên mất rằng đi Mỹ không một đồng đô-la dính túi. Anh rể tôi thì cứ luôn miệng nhát ma: “Qua Mỹ muốn đi rửa chén cũng phải có cái bằng.” Anh ấy đã ở Nhật và Mỹ, nên nói thế nào tôi và cả nhà tin thế ấy. Điều lạ lùng và bây giờ tôi nghiệm ra là điều lạ lùng này bao giờ cũng chỉ xảy ra lúc người ta vẫn còn quá trẻ: đó là niềm vô tư và nỗi lo âu cho những ngày tháng sắp tới bơ vơ nơi xứ người hoàn toàn không ở trong tôi lúc đó. Anh ấy làm tình báo, có nhiều mối để đi nhưng cuối cùng ông xếp hứa bốc ảnh và vợ con cũng đã dọt mất. Tôi hiểu một khi ba mạ tôi không muốn đi, tức là ước muốn được dồn tình thương cho tôi và hai cậu em.

27-4 trong lúc anh tôi vẫn muốn được bốc đi thật nhanh bằng máy bay, nhưng lại đem chị em tôi vào nhà một người quen trong cư xá hải quân công xưởng. Anh ấy bắt chúng tôi chờ ở đó cho đến hôm sau lại vội vã vác vợ con đi tít tót, với lời nhắn duy nhất: “Nếu tàu chạy thì cứ đi. Ra ngoài nghe nói sẽ có hạn đội Mỹ vượt.”

29-4 tôi thật tình không biết mình phải làm gì và làm sao để trở về lại với gia đình, khi tình hình bên trong cư xá này đã quá hoang mang. Nhìn ra cổng lại đứng phải một cảnh tượng chen chúc ô hạp không biết xảy ra tự bao giờ. Những tay súng lăm le, những phát chỉ thiên bắn hù dọa đầu đó, những khuôn mặt đờ đờ sát khí đi tới đi lui quanh những cổng sắt như cốt giải tán sự bất nháo hỗn loạn chưa từng thấy. Bên ngoài không chui vào được, bên trong không thể thoát ra. Lâu lâu, tôi nghe chừng có những đoàn xe G.M.C hay M.113 đang nghiêng trên mặt phố, hoặc lẫn vào đó là tiếng ùi nát con đường của những chiếc xe tăng không rõ của địch hay mình. Đạn cứ thế vẫn bắn lên trời. Cứ coi như lỡ xẹt ai thì chịu người đó, nhưng còn đạn bắn tề, bắn nhốn nháo cướp của, giành giật, diên diên rồ rồ thì đúng là một pha tang thương và tang tóc nữa.

Đứng một hồi như cố định thần lại, tôi mò tới được một sạp tạp hóa trong khu cư xá. Hồi mua cái "token" để bỏ vào điện thoại gọi thử ra ngoài xem sao, nhưng có lẽ tổng đài đã bị phá nên chỉ gặp làn sóng ú ớ. Rốt cuộc lại mua làm một thứ thức ăn đông lạnh của Mỹ, nghe nói Mỹ bỏ đi, dân chúng vào lục lọi P.X. tha hồ chôm chia rồi bán tháo đi, và dĩ nhiên sau này tôi mới vỡ lẽ mình đã không biết đọc rõ cách hâm nóng nên nuốt không vô.

29-4, những tiếng bom đã bắt đầu nổ thật lớn như núi lở. Những tiếng bom không phải từ xa vọng về hay chỉ như quá gần thành phố, mà chính là đang nổ tóe ngay trên không trung theo với tiếng máy bay gầm trời phụ họa. Rồi thì những bài diễn từ ghen ngào, những bàng hoàng thất thủ, những tan đàn sẻ nghé, những níu kéo tuyệt vọng...

29-4, tôi thấy hình như khu cư xá bỗng vắng vẻ bóng dáng đàn ông một cách lạ thường. Còn nhớ đêm trước quân cảnh đi tuần đã lục xét từng nhà và đã hốt hầu như tất cả những cánh con trai đàn ông. Dĩ nhiên số phận họ ra sao ai mà biết được, có điều mãi đến chiều chạng vạng 29-4 người chồng chủ nhà vẫn chưa thấy về nhưng đa số vợ con họ vẫn cứ ùn ùn bỗng bẻ nhau dạt về bến Bạch Đằng. Trong đám hỗn mang đó, không ngờ tôi cũng vật vờ bay theo lũ âm binh như một thứ cô hồn các đảng, dĩ nhiên không một mảy may suy tính nào cả, cũng như không cảm giác đau đớn chia phôi. Tôi đi là đi thể thôi, nhỏ nhoi tội nghiệp không thua gì một hạt bụi bay, rồi bay, thể thôi.

29-4, một ngày trước khi đất nước lao theo cỗ xe tang lịch sử, tôi đã thấy rất rõ trên nền không gian vừa tím dần ấy những trái bom được nứt ra từ đôi cánh của những chiếc máy bay quân sự thô tả. Những lửa và lửa nháy múa reo hò điên cuồng, cùng với những tầng khói khổng lồ nổi hẳn một góc trời không xa lắm nơi tôi đang đứng chuẩn bị lên tàu. Pháo kích đã bắt đầu dồn về áp lực những đơn vị phòng thủ lẻ tẻ ở thành phố và những thường dân vô tội. Đầu đó hình như là những trái phá hay những trái hỏa châu vẫn tiếp tục thấp sáng những khoảng trời vô vọng. Phải nói là chưa bao giờ trong đời tôi có cảm tưởng như mình đang bị phủ trùm, bao bọc bởi bốn phía mịt mù lửa đạn như thế. Không muốn nhìn mà những tầng khói ấy vẫn đuổi theo và đâm cay vào mắt. Tôi hơi rùng mình vì một bà mẹ vừa suýt sẩy mất đứa con trên tay, nếu không có sự lan lợi của cậu con lớn chụp nhanh được chỉ một khoảng đầu của em bé ấy. Níu chặt sợi dây chèo, tôi nhất quyết phải đu mình tới thành tàu một cách an toàn.

Kể ra đây cũng là một chiến hạm vừa được tu bổ xong và khá lớn. Những người đàn bà không còn trẻ nữa khi vừa đứng xuống sàn tàu thì thay phiên nhau làm dấu thánh giá, rồi lâm râm lần hạt hoặc nhắm mắt cầu nguyện. Tôi nhận ra bóng tối đổ xuống thật bất thần, và người thủy thủ trong bộ đồ dân sự khá xộc xệch hỏi tôi bằng một chất giọng the thé, nên tôi phải chú ý lắng mới nghe nổi. "Cái ông Chu Tử của tờ báo gì nhỉ... vừa bị bắn ngay chóc trên tàu kia kìa. Thấy mà ghê chưa chứ." Một người bắt đầu xôn xao

Chu Tử của báo Sống bị ám sát. Chú Đạt của cháu Diễm như tên nhân vật trong tiểu thuyết Yêu của Chu Tử đã chết không kịp trốn. Viên đạn thù của phía bên này hay AK-47? Một lát, không nhớ là bao lâu, khi tôi vừa hết sống sờ chuyện Chu Tử thì trên boong tàu nhìn xuống, tôi thấy tên thủy thủ tự xưng lúc nãy đang đứng dưới đất liền. Tôi nói vọng xuống: “Kìa anh gì lúc nãy, bộ... thủy thủ rồi không đi trốn đạn sao?” Anh ta như sực nhớ đến tôi và tỏ vẻ hơi mừng: “Thôi cô đi nhé. Có thể họ chỉ chờ mấy người ra Côn Sơn trốn pháo kích. Tôi không biết họ đi đâu, nhưng tôi phải về nhà xem chừng mọi chuyện ra sao đã.” Nhanh như chớp, tôi ném cuốn sổ tay nhỏ dùng để chép năm ba bài thơ, cùng cái đĩa chỉ tạm thời mà ba mụ tôi đang trú ẩn, rồi kẹp vào vạt tờ giấy bạc Đức Thánh Trần với lời nhắn nhủ bình an. Tôi nói, khi đoàn người vẫn tiếp tục chất lên như những chiếc hộp và những chiếc chân vịt còn lâu mới quay quay: “Có gì nhờ anh giúp hộ nhé. Một chút tiền nước, cảm ơn anh nhiều lắm..” Dĩ nhiên người đàn ông ấy chưa kịp hứa với tôi điều gì, nhưng bao nhiêu năm tôi vẫn không nhớ để hỏi lời nhắn tin ấy có đến tay người nhận. Lời hứa của một người đàn ông và lại là người đàn ông trong chiến tranh thì có gì mà đáng tin. Cũng như người ta đã không thể tin nổi chỉ một cái chớp mắt đèn đỏ mà lạc mắt nhau suốt đời. Tin sao nổi mà tin. Người đàn ông tự xưng thủy thủ ấy là ai. Là ai mà vào giờ phút hỗn độn ấy lại còn đổi ý nhảy xuống tàu để trở về với đất liền? Là ai mà loan tin Chu Tử bị bắn chết? Không, trong thời buổi ấy tôi muốn đặt lại một dấu hỏi.

“... Bước chân xuống tàu nghe sóng quận bốn ngàn lần trên biển quê hương.”, một bài thơ hôm nào tôi đã viết như thế thật sao? Khi tôi đi, dù sao cũng tự nhủ, chiến tranh đã ếm bùa thay vì dim tôi cho chết trong biển lửa, lại ném âm binh đến để dẫn tôi dạt tới chân trời xa lạ. Con lốc xoáy của chiến tranh dữ dội quá nên tôi đi, đã đành tôi phải đi. Có phải không, khi hồn tôi đau buốt là bởi tại sao chúng ta phải chạy trốn hòa bình?

Đêm, rồi cũng chính đêm đồng lõa với bóng tối cô đơn đưa con tàu ra đi. Không biết vì lý do gì (tàu chưa sửa xong kỹ lưỡng, hay hạm phó còn chờ lệnh hạm trưởng đang chờ người nhà đến?) mà tàu có vẻ dừng dằng khá lâu. Có người bảo chưa nhổ neo được vì sợ V.C bắn đuổi sau lưng. Tất cả đều nhẫn nại đợi cho đến khi đêm thật sâu, làm thành một nền tối sẫm màu thê lương của tiền đưa làm lụi. Chưa ra khỏi hải phận VN thì chưa yên tâm đâu, một người nào đó đã bàn bạc như thế. Và quả nhiên cũng có chuyện đã xảy ra như thế thật.

Còn nhớ khi màu đêm vừa chuyển đổi sang thứ ánh sáng lấp ló đầu ngày, tôi đang vâng vát nửa tỉnh nửa mơ thì bỗng từ đâu xuất hiện tiếng động cơ của chiếc trực thăng chao đảo mấy vòng trên không trung. Chiếc máy bay chỉ một người lái duy nhất đã bị đánh rớt khi sắp rời khỏi hải phận VN. Trong suốt chuyến đi, nỗi ám ảnh buồn rầu của cái chết thủy táng đầy máu me ấy đã đeo tôi không dứt.

30-4-2005 là một khoảng cách dằng dặc 30 năm của những người con xa xứ. Thủ đô nước Mỹ, tôi đang ở một nơi có Đại Sứ Quán Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và cả Đài Tưởng Niệm Thương Phế Binh Việt Nam với hơn 58 ngàn tên người lính Mỹ ghi chàng chịt đã nằm xuống. Điều tôi vừa nhận ra lúc này không phải là lúc tôi nên nhớ về những tấn bom. Bom đã nổ cách đây những 30 năm và tôi cũng đâu đã chết với những ước vọng mùa xuân phải tràn trẻ lộc mới. Vâng, phải tràn trẻ lộc mới. Cho tuổi trẻ, vì tuổi trẻ và những mầm xanh tuổi thơ. Trên quê hương tôi, quê hương chúng ta./.

Hoa Thịnh Đốn, tháng 2-2005

Thanh Bình, đối thoại cô đơn Thụy Khuê

Trốn vào giấc mơ em (Thanh Văn, 1997) của Nguyễn Thị Thanh Bình là một trong những tập thơ hay ra đời tại hải ngoại khoảng 10 năm gần đây. Thơ Thanh Bình mang nỗi cô đơn tịch lặng rất thiên:

Tuyết rơi qua những bàn tay trống

Xác thân không còn khoảng vắng trống

Ý và lời cổ điển kín đáo, trang trọng như một Thanh Quan nhập thiên, không không, có có, nửa tu, nửa tục: Tuyết rơi qua những bàn tay trống, xác thân không còn khoảng vắng trống tạo một vũ trụ trống trơn bất tận, mệnh mông cô đơn, mệnh mông tan tác.

Tuyết (sản phẩm của thiên nhiên) rơi trên tay (một phần của con người) thoảng trông tưởng như một tình huống tự nhiên, nhưng thực ra nó gói trọn cả một hành trình trừu tượng mang tính triết học: thiên nhiên tan trên bàn tay trống, mà bàn tay là một phần của thân xác, rồi thân xác cũng không "trụ" được trong không gian, chỉ một thoáng cả tuyết cả thân đều tan đi, trơ lại một khoảng vắng. Như thế trong một sát na cả bốn yếu tố: thiên nhiên, con người, và không gian đều tan biến trong nhau, tạo thành một khoảng không đầy có. (Nếu Thanh Bình đổi chữ trông cuối câu thành không: xác thân không còn khoảng vắng không, sẽ hay hơn, thiên hơn).

Đêm chảy xuống như tóc mây vãn vũ

Một dòng trôi trôi tuột tới hoang vu

Lắng nghe đi cả toàn thân vũ trụ

Vẫn rì rào lời im lặng thiên thu

(Không tiếng)

Bachelard đưa ra bí quyết: khi một ngôi bút có khả năng chuyển tình trạng vật thể (ví dụ từ lỏng sang đặc, từ trừu tượng sang cụ thể) thì đó là một nhà thơ đích thực. Đối với Thanh Bình, sự chuyển thể nhiều khi mang ý nghĩa siêu hình:

Hãy cạn nhanh giọt chiều hấp hối

Đêm xuống thành quá khứ ngày mai

(Lời cuối).

Chiều trút hơi thở cuối cùng để biến thành giọt nước mắt khóc mình. Chiều chết thành đêm. Rồi đêm sẽ mau chóng trở thành quá khứ của ngày mai: Một vòng tử sinh kỳ lạ, nối kết thời gian với không gian trong nỗi đau con người, đẹp và xót vô vàn. Đó là thế giới đầu tiên của Thanh Bình: vũ trụ tan vào vật thể. Và mọi hình thức vật thể (hữu hình như xác thân, cây cỏ, hoặc vô hình như không gian, thời gian) đều có khả năng luân phiên chết đi sống lại: tan rồi tụ trong vũ trụ. Thế giới ấy đã có lần chúng tôi mượn chữ của Vũ Khắc Khoan gọi là "Vùng tuyết mù", một vũ trụ rì rào lời im lặng thiên thu. Và trong vùng tuyết mù ấy, tất cả đều có thể hoá thân, kể cả âm thanh cũng đầu thai kiếp khác:

Vàng trắng tan vỡ ai nghe được

Dưới đáy sâu xanh đọng men hương

(Vô thanh)

Ai nghe được tiếng vàng trắng vỡ? Không ai cả, bởi cái tiếng, cái âm thanh trắng vỡ ấy đã chết đi, đã hoá kiếp, để chui xuống đáy, đáy cái gì: đáy sâu xanh! Và hình như nó (tức là cái âm thanh trắng vỡ ấy) còn dám đọng lại thành men hương! Vật thể

liên tiếp tán rồi tụ, đổi kiếp như thay áo trong vùng tuyết mù. Hoặc đôi khi nhà thơ chìm mình trong mộng, trong nhớ, trong cô đơn, rồi bỗng buông câu hỏi:

Làm sao chờ mộng về bến cũ
Bãi cát dài hạt nhớ đơn côi.

(Vô thanh)

Làm sao chờ mộng về bến cũ một câu hỏi lẩn thẩn nhưng vô cùng thơ mộng, tiếp theo là một xác định không kém phần nghi vấn: Bãi cát dài hạt nhớ đơn côi. Chẳng biết mỗi hạt cát là một hạt nhớ, hay trên bãi dài muôn trùng hạt cát, chỉ có một mình hạt nhớ trơ vơ, đơn côi, không bè bạn?

Bài Nắng sau đây kết toán những tang thương, những đổi thay, chuyển kiếp, những sống chết vô thường của cây cỏ, của nắng mưa, của kiếp người, với giọng gần như cung oán:

Nắng về thương dấu chân đi
Sầu lung lay bóng đầu vì gió bay
Tơ vàng tổ giọt cay cay
Chiều hây hây cháy theo ngày đổ xiêu
Biệt tà y lạnh phong rêu
Đời hoang phế rưng tiếng kêu não người

(Nắng)

Một sự giao hoà giữa cung thương và cổ thi trong giọng thơ này, như thể tất cả phong rêu, hoang phế thành quách hoá ra chỉ nằm trong một tiếng não người!

"Chỉ một tiếng lá vàng rơi vỡ
Cũng làm lay động mặt trăng êm

(Ánh mắt)

Vấn với độ nhạy cảm khác thường ấy, Thanh Bình nghe, đếm, ngắm, rồi phân tích và lý giải, theo một lô-gích phản thường:

Chiều nghe lá đổ một vài
Ta con sáo nhỏ lạc loài cụm mây
Xác xơ từng cánh thu gầy
Con đường cỏ tích cũng đầy tháng năm

(Một ngày)

Thì ra tất cả cảm quan, giác quan và biện chứng của nhà thơ đều ở ngoài ngôn ngữ: Niềm cô đơn, sự lạc loài ở đây trở thành một thứ u hoài vô phương, vô vọng. Thanh Bình dùng những chữ vô nghĩa nhưng đầy trác ẩn, để dẫn ta đến một "con đường" lạ kỳ chưa hề thấy: con đường cỏ tích cũng đầy tháng năm là gì? Tuyệt đối vô nghĩa, nhưng lại có khả năng làm nao lòng người, làm lạc hướng không gian và thời gian: con đường cỏ tích dẫn ta đến đâu? Đến vô phương, vô hướng, nhưng nó cũng trên lưng đầy năm tháng, nó là con lạc đà chờ thời gian! Còn có sự đếm đo thời gian nào lạ lẫm hơn, oái oăm hơn?

Nếu trong thơ, cách đây 10 năm, Thanh Bình đã tìm đến cái tinh không tịch lặng và bao la ấy, thì trong thơ bây giờ, hình như Thanh Bình đi theo những đích khác. Thơ bây giờ có thời thượng, có đấu tranh, có tính dục, có chữ tục, có hình thức, có vắt dòng... nhiều hơn, tiếc rằng lượng thơ dư thừa như cũng có vơi đi, không mấy khi tôi thấy lại vùng tuyết mù trước nữa. Lý do dễ hiểu là thơ thường xa những lập thuyết, kiểu cọ,

mà thơ gần con tim. Tim Thanh Bình đập theo nhịp lãng mạn, cổ kính, nhưng Thanh Bình đã biết đập vỡ cổ kính để tạo bình minh: thì hãy thả mình theo cảm hứng tự nhiên, của lãng mạn, của cung oán, chẳng sao, bởi cái cung oán của Thanh Bình vẫn là cung oán hiện tại, không thể khác; vì Thanh Bình đang sống trong thời hiện tại. Người ta không dựng được hiện đại (cả hậu hiện đại gì đó nữa) vì chưa ai từng biết hiện đại lẫn hậu hiện đại là cái gì. Tất cả những lý thuyết người ta đưa ra, chỉ là cái cớ để xác định một điều chưa biết. Còn điều ai cũng biết, biết rõ, là mình đang sống ngày hôm nay. Ta nói, viết, bằng chữ của ta, và dù cái chữ đó có chịu ảnh hưởng của tác giả này, của thời đại khác, thì nó vẫn là sản phẩm của cá nhân ta trong thời đại này. Cho nên đừng ngại sự lỗi thời mà bỏ mình để theo bất cứ một thứ thời thượng nào; đừng giam mình trong những quy ước dù tân hay cựu.

Nhưng cũng rất may là tôi lại tìm được cội rễ nguyên thủy của Thanh Bình trong một chuyển hướng đổi mới khác: trong văn. Trong những truyện ngắn viết khoảng mấy năm gần đây, Thanh Bình tìm cách đào sâu, mở rộng không gian nguyên thủy, tịch lặng và cô đơn ấy trong con người. Nghệ thuật của Thanh Bình dựa trên hai yếu tố chính: đối thoại và cô đơn, đối thoại của cô đơn.

Tập Dấu ấn (Văn Mới, 2004) tập hợp những đối thoại cô đơn ấy trong một số truyện ngắn như: Khi ve sầu trở lại, Chuyển mùa, Xin đừng sấm chớp, Giấc mơ của bão, Hương biển... mỗi truyện là cuộc gặp gỡ giữa hai tâm hồn cô đơn trong những tình thế khác nhau. Tất cả tạo thành thế giới của Thanh Bình. Thế giới mà người ta không muốn làm quen, không muốn bắt chuyện với nhau, thế giới đời sống hôm nay, hiện đại và tân tiến. Thanh Bình đã bắt nhịp với tình trạng khủng hoảng nội tâm thường trực của con người trong xã hội kỹ nghệ; ở đây là xã hội Mỹ, tiểu bang Virginia. Thanh Bình cũng không viết về ai khác hơn là viết về mình, về nỗi cô đơn, khủng hoảng của chính mình, dưới nhiều tình huống, nhiều hình thái khác nhau.

Đoạn đầu truyện Khi ve sầu trở lại (Dấu Ấn, trang 95) rất hay, là cuộc đối thoại bằng mắt giữa hai nhân vật ngồi cạnh nhau trên métro. Thoạt tiên là hình ảnh người đàn bà "lầm lũi bước đều theo đoàn người chán ngắt. Những hàng hàng lớp lớp nối đuôi nhau như mưa". Nàng "lên métro. Kiếm một chỗ ngồi, nhắm mắt lại, giả vờ chìm vào một cơn mộng". Tưởng là yên. Bỗng một giọng "dầm dớ" nổi lên: "Tôi ngồi đây một mình. Tự nhiên cô chen vô ngồi xuống cạnh tôi. Thế là chúng ta trở thành một cặp. (...) Ồ xin lỗi. Tôi không biết ông muốn được yên thân một mình". Những lời đối thoại như thế được viết một mạch, không xuống hàng, không đóng trong ngoặc kép, không biết chúng đã được nói ra, hay chỉ mới là ý nghĩ của hai nhân vật. Nếu là ý nghĩ của hai nhân vật, thì đúng là họ nói chuyện với nhau bằng mắt: một không gian ảo vừa thành hình, nhưng lại rất thật, bởi có bao lần chúng ta đã từng nói chuyện, đã từng cãi vã, đã từng cà khịa bằng mắt với những người đồng hành trên métro, trên xe buýt như thế.

Ở đây vấn đề tưởng tượng được đặt lại: Mỗi khi đọc truyện chúng ta chấp nhận tưởng tượng cấp một (còn gọi là hư cấu, hay bịa) như một tiền đề, nếu không thì sẽ không có truyện, không có tiểu thuyết. Đối thoại truyền thống luôn luôn dựa trên tưởng tượng cấp một: nghĩa là tác giả tưởng tượng ra một cuộc đối thoại và có ý xác định nó đã xảy ra thật sự như thế. Lối đối thoại trên đây của Thanh Bình khác với lối đối thoại truyền thống. Đây là đối thoại bằng mắt, có lời nói pha với lời nghĩ kèm sự chưa chắc. Ba yếu tố này dựa trên hình thức tưởng tượng nhiều tầng, tượng tượng giả thử: những gì mà chúng ta đang đọc không chắc nó đã xảy ra như thế. Mà dù hai người ấy có nói thế, thì cũng chỉ là một trường hợp đối thoại mà thôi. Tác giả trình bày đối thoại, xen lẫn đọc thoại, nhưng đồng thời cũng ngỡ cho biết là câu truyện hai người đang nói với nhau, có thể đã diễn ra như thế đấy, nhưng cũng có thể họ nói với nhau những điều khác hẳn, hoặc có thể họ chẳng nói gì với nhau. Dương Nghiễm Mậu đã từng gọi những trường

hợp đó là những ví dụ. Thanh Bình chọn ví dụ này, để trình bày cái thực tại bị đất ngầm chứa trong đời sống hàng ngày trên métro, nhưng đồng thời cũng mô tả sự bất trắc, vô cơ của đời sống: nó có thể có mà cũng có thể hoàn toàn là không.

Người đàn ông nói: Cô ơi, mình đang đi đâu đây. Người đàn bà nghĩ: Hắn không thể đùa dai như thế được. Hắn ngồi ở đây, biết trả tiền mua vé để bước lên tàu, không lẽ đầu óc hắn lại treo lơ lửng ở một chốn hôn mê nào. Đôi mắt hắn rồi rầm âm u và yếu đuối quá (...) Hắn không biết đi đâu, về đâu cũng phải. (...) Ông à, tỉnh lại đi. Thế nào rồi ông cũng phải xuống một nơi nào chứ. Nơi nào ông tạm thời muốn xuống chẳng hạn.

Không, tôi chẳng muốn gì cả. Có phải bất cứ một trạm nào khi tôi xuống cũng sẽ chẳng có ai chờ mình ở đó phải không cô". Câu chuyện của họ tiếp tục lần thẩn như thế: đối thoại phi lý trong bối cảnh phi lý, nhưng tất cả những phi lý ấy mở vào trung tâm đơn đau của con người thời đại: Sự cô đơn. Sống một mình. Đói một mình. No một mình. Vui một mình. Buồn một mình. Tất cả một mình. Chỉ có mình mình, trong không gian chen chúc đầy người. "Còn cô?... Sao hắn dội chi vào người cô một gáo nước lạnh tê tái, khiến cô không đủ can đảm kiểm điểm lại lòng mình. Còn tôi ra sao ư? Có trạm nào cho tôi dừng lại trong cuộc đời để bắt gặp ngay con nhà hạnh phúc không? Xin lỗi, tôi cũng đã băng băng qua những chuyến tàu đời hơn nửa đời người mà cũng vẫn mù mờ như thế thôi."

Một thứ bút pháp sáng và thờ ơ, chiếu thẳng vào sự cô đơn không thể nói ra được, không diễn tả được, cũng không thể ca thán, bởi vì ai cũng vội vàng không ai muốn nghe ai, không ai có thì giờ để nghe những lời than van, và cũng không ai có thì giờ than vãn. Sáng sáng thức dậy, người ta làm lũi vào nhà tắm, làm lũi đánh răng, làm lũi rửa mặt, làm lũi tắm, làm lũi thay đồ, làm lũi nuốt vội cốc cà phê, làm lũi ra đường, làm lũi xuống hầm métro, làm lũi ngồi bên cạnh một kẻ khác cũng đang làm lũi như mình, làm lũi nghĩ đến tí nữa sẽ gặp "con mụ xếp hói đầu lúc nào cũng đeo tóc giả, răng giả, lông mi giả, chuyên viên xài đồ giả, nhưng bắt mọi người phải làm thật". Thanh Bình không những đã viết được sự làm lũi hàng ngày của con người có công ăn việc làm, mà còn viết được cả sự làm lũi của những kẻ tứ cô vô thân, vô gia cư vô nghề nghiệp, không biết đi đâu. Hai loại cô đơn lênh bênh trôi trong xã hội như những cánh bèo gặp nhau trong ánh mắt. Có thể họ đã chẳng nói gì với nhau, có thể họ đã nói rất nhiều điều, mà cũng chưa chắc đã có ai ngồi cạnh người phụ nữ này, hay tất cả là do nàng bịa ra, để có một cuộc đối thoại, một cuộc gặp gỡ ly kỳ, ma quái, để lấp liếm cái cô đơn làm lũi mỗi ngày của nàng trên métro không ai han hỏi. Thanh Bình và Quỳnh Dao là hai nhà văn hiếm hoi ở hải ngoại đã vào sâu đời sống hiện tại ở phương Tây để viết nên cái bản chất xã hội vội vã, lãnh cảm, đang trút phế tình người ở những nước tân tiến. Quỳnh Dao viết về sự không cảm thông giữa người và người. Thanh Bình viết về sự gặp gỡ giữa những tâm hồn không còn ai tâm sự.

Truyện ngắn Chuyển mùa (Dấu ấn, trang 121), là một thành công khác của Thanh Bình, người thiếu phụ trong truyện, đêm nay đi làm công tác thiện nguyện. Có gia đình nhưng nàng không mấy hạnh phúc trong nhiệm vụ tính tiền và máy để. Hạnh phúc chợt đến với nàng ở những lúc khác, nơi khác. Ví dụ đêm nay trời bão: "Cô không thể ngồi yên nổi, khi ngoài kia trời đang oằn oại. Hết mưa rồi gió đang bời bời trên mặt đất. Cây cỏ trong vườn rạp mình chịu trận. Một nỗi gì đó cắm cắm cơ hồ quất vào trái tim cô. Cô bay ra khỏi nhà hết một cánh lá hoang dại tả tơi".

Chúng ta theo người đàn bà cô đơn ấy bay ra khỏi nhà như một cánh lá dại, nàng xung công thiện nguyện lái xe hồng thập tự đi hốt những kẻ tứ cố vô thân trong những đêm đông, đêm bão, sợ họ chết đói, chết rét, chết vì bị cây đè... Nàng làm công việc này không chắc có phải vì lòng từ bi hỉ xả mà có lẽ vì chỉ muốn "làm dịu đi những cơn hừng

bắt tử lái xe băng băng không mục đích trong tuyết giá", để "ít ra cũng giúp được cái đầu cô ấm lại đôi chút", để biết trên "chón giang hồ trần thế này, chưa chắc cô đã là người cô đơn âm u nhất". Cũng nhờ đến đây, mà nàng bắt gặp hạnh phúc: "Cô mở mắt ra. Tuyết vẫn phất phơ và cuộc đời ngoài kia vẫn tràn lan bóng tối. Hình như cô nhận ra có tiếng "harmonica" kỳ diệu vừa len lỏi qua ngõ đêm làm vỡ tan mảnh hồn cô -Hay và buồn muốn khóc- Một người nào đó chắc phải bị phân thân cùng cảm xúc mới có thể tấu được những âm hưởng như thế"

Tiếng harmonica là niềm hạnh phúc đầu tiên của người thiếu phụ trong đêm. Nhưng chưa hết, giữa đêm đông tuyết giá tiếng harmonica gọi nắng. Nàng tự nhủ ai gọi nắng trong đêm mưa tuyết gió bão ở Virginia này? Ai đó là Hấn: Huy Mỹ đen. Huy homeless. Huy nhập tịch theo diện con lai. Huy nghệ sĩ ăn xin đứng đường. Huy cầu bơ cầu bắt. Huy có phòng triển lãm ở một nơi quái đản: "Hang động của hấn là một không gian đầy gió và bóng tối. Gió đem hoang vu đến cho một mình hấn đi đi về về từng đêm trong những ngõ ngách của một tên không nhà đúng nghĩa.

Đó là một căn phòng ở tầng trên cùng của một ngôi nhà bỏ hoang đã cháy tự lúc nào không biết. (...) Hấn bảo căn nhà này có ma, nên chủ nhân cũng không buồn xây lại những tàn tro đã bay (...) Khi hấn hất tấm "drap" trắng gần bờ tường ra, cô như bị đẩy ngay xuống một vực thẳm tím bầm những máu me. Cô khóc. Trên những khung vải cam lạng là tiếng rên rỉ của một trái tim đau đớn, cùng với tiếng thét phẫn nộ của những con người sinh ra trong một đất nước chiến tranh".

Huy Mỹ đen là một trong những nhân vật thành công nhất của Thanh Bình. Huy tỉnh bơ mà gây xúc động. Huy là thứ cô đơn đóng băng. Băng đăm mê. Băng bị đời sa thải nhưng có khả năng mê hoặc đời. Gặp Huy, con người sẽ khá hơn một chút. Bởi Huy không chỉ là người, Huy còn là nghệ sĩ. Nghệ sĩ vừa là người vừa có khả năng mê hoặc. Người biết đăm mê, nhưng không tạo được đăm mê. Nghệ sĩ đăm mê và tạo đăm mê. Nghệ sĩ đăm mê và làm ra đăm mê. Chính cái đó mới là cái mà con người bình thường, con người không nghệ sĩ không thể làm được.

Con người bình thường sống trong chiến tranh, chịu đựng chiến tranh, đau khổ vì chiến tranh hoặc phục vụ đắc lực cho chiến tranh, nhưng con người bình thường không có khả năng làm sống lại những đau đớn, những tiếng thét của chiến tranh trong tim người khác. Huy làm được. Huy thể hiện điều đó trong tranh, trong tiếng đàn, Huy nói được cái cô đơn Mỹ đen lai. Huy trở thành số một. Huy là năm-bờ-oăn.

Xin đừng sấm chớp (sổd, trang 151) là cuộc gặp gỡ giữa hai tử tù, một Việt trẻ và một Mỹ già trong hành lang tử thần. Cuộc đối thoại tào lao giữa hai kẻ sắp lên đoạn đầu đài vừa xảy ra trong óc, vừa thành lời, đi từ triết lý vụn sang phân tâm. Cùng giết người như nhau, lão Mỹ già "băn khoăn" về "trường hợp" thằng Việt trẻ: "tại sao một hung thủ dám treo cổ nạn nhân như hấn", "giết người một cách man rợ như hấn" "lại có thể sợ hãi sấm chớp như hấn. Khuôn mặt hấn lúc đó tái mét trong dáng điệu co rúm lại đã đành, mà nước mắt lấm khi lại dàn dụa như một đứa con nít". Rồi lão tìm cách "phân tâm" trường hợp thằng lỏi da vàng mặt non choẹt sổ sữa, tại sao hấn giết người không gớm tay mà buồn cười hấn lại sợ sấm. Thanh Bình thật sự đã dẫn người đọc đi sâu vào cõi đêm trong hành lang tử thần, với giọng châm biếm, vừa tìm cách phân tích nguyên nhân dẫn đến tội ác, vừa có ý xoá những luận lý hình thức để đi thẳng vào trái tim con người, rơi vào vết thương rỏ máu trên những hình hài sinh trong nghèo đói và chiến tranh. Vấn đề trầm trọng, được trình bày với một giọng nhẹ nhàng, gần như hài hước.

Hương biển (trang 259) có giọng văn thật đẹp, Thanh Bình ít khi viết giọng văn này. Ở đây, dường như chị chủ ý dùng lời đẹp để viết về những cơn huyễn mộng của một thiếu nữ biết mình sẽ chết nhưng chưa bao giờ được yêu. Hương biển được viết như một

huyền thoại lãng mạn, với lối độc thoại cô đơn, không giống các cuộc đối thoại tay đôi giữa hai nhân vật trong các truyện khác. Ngay từ dòng đầu, Hương biển đã xác định vị trí nghệ thuật của mình:

"Người đàn ông đó lâu lâu vẫn lai vãng trong những giấc mơ của tôi. Nơi một bãi biển hoang vắng, đôi chân trần của ông ta thường để lại trên cát ướt những câu thơ thật buồn mà hình như chỉ mình tôi đọc được. Những câu thơ bị sóng cuốn đi rất nhanh, như ông ta cũng lướt đi quá nhanh cùng với những ngày biển trở mình đông bão".

Người thiếu nữ đem thơ vào biển, nàng tưởng tượng ra một nhân vật trong mộng có đôi chân trần vạch nên cát những bài thơ, rồi những bài thơ trên cát ấy bị sóng cuốn đi, như giấc mộng, như con đã trảng xe cát, ánh mắt thơ của nàng hướng về những cơn bão đang sôi động trong tim:

"Biển vắng bóng thuyền, như tôi vắng vòng tay ôm bên cạnh (...) Tôi tự nhủ sẽ yêu biển cho đến chết. (...) Chiều đến tôi lại vờ quên áo ấm để được co rút trên biển. Tôi vẫn không thể không ra thăm biển khi chiều vừa xuống. Những sợi tơ chiều màu tím tím khi được rưng bay cùng sóng biển trông ảo diệu làm sao!

Những lúc ấy tôi có cảm tưởng như ngoài khơi kia, biển vẫn thích chọn thời khắc này để ghé sát rong rêu thăm thì. (...) Tôi bắt đầu muốn viết cho biển những câu thơ, rồi bỗng nhớ vô cùng những con dã tràng tuổi nhỏ ở một bờ biển xa tấp què nhà"

Đến đây giấc mơ của nàng bị ngừng đứt bởi một "hoàng tử bé" hiện ra trên cát:

"Sự xuất hiện của một giọng đàn ông rất trầm đối với tôi lúc đó tưởng như một tai họa. Tôi không tin trên biển vào lúc này còn có một ai khác, ngoài mình. Tôi chỉ muốn được yêu biển và giữ lấy biển cho riêng mình. Nhưng tiếng nói ấy đã phát ra như áp ủ từ một bờ ngược ấm:

- Chào cô nhỏ.

Tôi ngược lên, chợt hoa mắt khi bắt gặp thứ đốm sáng quen thuộc trong đôi mắt của người đàn ông (...) đã từng đi xuyên qua những giấc mơ của tôi. (...) Người đàn ông nhìn sững vào mắt tôi. Một lần nữa tôi lại bị hai vũng nắng lung linh tuyệt vời ấy toả ngập vào tim óc xao xuyến. Đôi mắt của ông ta. Những trao gửi bí mật trong những giấc mơ tăng sáng. Đôi mắt ấy bây giờ cũng chợt biết nói thứ ngôn ngữ không lời."

Từ đây người con gái tiếp tục câu chuyện với đôi mắt, một cuộc đối thoại đầy hiện thực trong một thế giới không lời, hay nói đúng ra, những lời đối thoại trong truyện chỉ xảy ra trong ánh mắt, tương tự như đoạn đối thoại trên métro trong truyện Khi ve sầu trở lại, nhưng có thêm mức độ thần tiên của nàng công chúa ngủ trong rừng. Nhưng người con gái trong Hương biển không chờ đợi hoàng tử đến để sống lại như công chúa, mà chính nàng đang sống những giờ phút cuối, nàng chờ hoàng tử đến trao cho nàng nụ hôn đầu tiên và cuối cùng của đời con gái.

Giấc mơ của bão (trang 211) là cuộc gặp gỡ kỳ lạ và đau thương nhất trong tập Dấu Ấn, Thanh Bình kết hợp bão tố ngoài trời và bão tố trong lòng hai nhân vật, một phụ nữ Việt và một thanh niên da đen, tình cờ gặp nhau trong đêm bão, bên xác người thân vừa chết. Cả hai đều tử thương trong tâm hồn. Họ tìm ở nhau một chỗ dựa. Họ tìm ở nhau một đầu mối. Họ tìm ở nhau những hình hài thân yêu đã mất. Họ tìm ở nhau nỗi tuyệt vọng về tình yêu về cõi nhân sinh. Giấc mơ của bão đã kết hợp hai yếu tố gây sóng gió trong đời sống hàng ngày ở Mỹ: bạo lực thiên nhiên và bạo lực kỳ thị, để viết nên một truyện ngắn mộng ảo, đắng cay, chua xót, đầy nhục cảm.

Trên đất nước lớn lao và giàu mạnh nhất hoàn cầu này, gió bão là một trong những bạo lực thiên nhiên dai dẳng và tàn ác mà người Mỹ không thể chế ngự được, và vấn

đề màu da, đối với người Mỹ (nói riêng và thế giới nói chung) vẫn còn là một chứng nan y chưa tìm ra thuốc chữa. Xoáy sâu vào hai vấn đề thời sự và muôn thuở này, Thanh Bình đã gây ngạc nhiên ngay từ dòng đầu:

"Không biết cơn bão đã thổi y đến hay chính y đã kéo thốc cơn bão, hoặc giả y là cơn bão khốc liệt và lạ lùng nhất.

Màu môi của bão là phiên khúc man rợ của quỹ dưới tầng cuối của địa ngục và bàn tay bão muôn đời là những mũi tên hoang dại cắm vào ngực trần gian, xé rách mọi nỗi thanh bình của những bầu trời cùng đáy vực im lặng.

Bão đến. Vâng, Isabel đã rớt xuống thành phố đúng như tin khí tượng nhưng hoàn toàn nằm ngoài dự báo thời tiết trong cô".

Bằng một thứ bút pháp "vũ bão", Thanh Bình giới thiệu hai khuôn mặt "man rợ" nhất và chủ chốt nhất trong truyện: người thanh niên và bão tố. Những chữ "Không biết cơn bão đã thổi đến y hay chính y đã kéo thốc cơn bão, hoặc giả y là cơn bão khốc liệt và lạ lùng nhất" vừa phân biệt rõ ràng hai thực thể: cơn bão và y đồng thời ghép hai thành một: y cũng là cơn bão. Vì vậy, đôi môi và bàn tay của y (hay của bão) được mô tả như sau: "màu môi của bão là phiên khúc man rợ của quỹ dưới tầng cuối địa ngục và bàn tay của bão muôn đời là những mũi tên hoang dại cắm vào ngực trần gian".

Không những môi và tay của y đã được đồng hoá với bão tố, mà chúng còn được đồng hoá với đam mê, với địa ngục, với địa ngục của đam mê. Ngay trong dòng đầu tiên này: Thanh Bình đã hoà thể xác người thanh niên với bão tố, với đam mê; dùng đam mê và bão tố để vẽ chân dung, vẽ môi, vẽ tay người thanh niên. Nghệ thuật đồng hoá để nhân thực thể thành hai, thành ba này rất máu chốt trong cách dựng truyện của Thanh Bình.

Một cảnh khác cũng được bội phân như thế:

"Trong thứ ánh sáng nhòe nhợ sắp chết của buổi chiều, cô lái xe quờ quạng tới nhà quán như một bóng ma (...) Người và vật không chút lai vãng, làm cô không thể không nghĩ mình là một bóng ma chập chờn giữa mộ địa gió.

Bão càng cuộn cuộn, chiếc xe cô chao lạch như sắp quay loạn trong lòng bão (...) Một cảm giác sắp bị bốc ra khỏi xe khiến cô ước gì mình được mất hút như thế. Bay theo bão vào một cuộc hoá sinh nào đó. (...) Cô rớt hoài đến bầm xác mà gặp bão vẫn muốn cuộn cuộn bay".

Những chữ có âm thanh ma ám như "Nhòe nhợ, sắp chết, quờ quạng, nhà quán, bóng ma, mộ địa gió, hoá sinh, rớt, bầm xác..." , không những tạo nên khung cảnh chết chóc mà còn có khả năng bội phân tính mãnh liệt của cuồng phong: chữ cũng bắt kịp chiều cuốn của bão. Đang trong cơn lốc, nó (tức là chữ) lại đóp chất dừng lại ở những trạm không ngờ nhất: "Đêm, cô ngồi gục xuống bên hai khuôn mặt trắng xanh vì bệt quá nhiều phấn sáp. Nhà quán ở Mỹ vẫn có thói quen trang điểm người chết một cách đóng tuồng như để chuẩn bị cho những cái xác không hồn đi dự những buổi yến tiệc ở địa ngục". Nó ngừng để mô tả một tục lệ đám ma của người Mỹ, rồi nó lại tiếp tục xông vào gió bão và lần này dường như nó thoát ra từ sự dồn nén nhục cảm của hai kẻ chưa từng gặp nhau:

"Đêm trượt té thật nhanh. Mất bão xám xịt hung bạo. Mặt đất bắn loạn, khi bão trườn mình như con rắn oằn sâu vào vũng đêm huyền hoặc. Đêm lộng gió lộng mưa, bời bời những cuồng lưu thác đổ. Tiếng thở của bão càng lúc càng gấp rút, dồn dập va trộn giữa ba chiều không gian nghe như một chuỗi rít dài đau đớn của nhục cảm ẩn ức".

Thanh Bình và Vi Thùy Linh đều là những ngòi bút mãnh liệt khi viết về nhục cảm, cả hai đều có thể hoà tan nhục cảm thân xác trong thiên nhiên. Nhưng ở Vi Thùy Linh là nhục cảm trực giác dậy thì Lolita, còn Thanh Bình là nhục cảm chín mùi Rita Hayworth, cạm bẫy và bí mật. Đôi môi, bàn tay của bão luôn trong đêm: đêm trợt té, mặt đất bắn loạn, bão trườn mình như con trăn, oằn sâu vào vũng đêm huyền hoặc, đêm lộng gió lộng mưa, tiếng thờ của bão càng lúc càng gấp rút, dồn dập... đó là cuộc giao hoan mãnh liệt giữa hai thực thể chưa từng gặp nhau: y và nàng.

Y là bão, y cũng là đêm. Còn nàng, người thiếu phụ có chồng và con gái vừa chết vì tai nạn xe hơi, đang lao xe trong đêm bão để đến nhà quán canh xác.

Phải đến hồi hai, y mới thực sự xuất hiện:

"Y ngồi đó từ bao giờ cô không cần biết. Cô có đó nhưng xác thân cô chừng như đã tan biến đâu đâu. Mọi sự thối đến quá đau lòng làm cô đang sống mà như đã chết.

Cô đã chết nên y không thể tìm cách chôn sống cô được nữa. Cô gọi sự ân cần của y là những ve vuốt dao găm".

Hai tâm hồn cô đơn cực điểm y và cô gặp gỡ nhau trong đêm bão như một định mệnh, một tai hoạ: họ có chung với nhau một người thân đã chết. Nàng, tang chồng, tang con. Một người chồng đang điếm mà có lúc nàng đã mơ muốn giết chết. Còn y, y là bố của con gái nàng. Nàng khinh bỉ y. Nàng đã gạt y ra khỏi cấm thành mà nàng xây cho đứa con gái cứng độc nhất.

Đêm nay, trong cái nhà quán này chỉ có y và nàng. Nàng coi y như không có. Nàng định như vậy. Bởi không những y mắc tội da đen mà y lại còn làm cái nghề đòi trụ không khá được là "male stripper", tức là thoát y đàn ông. Nàng và y là hai thái cực là hai thể giới trắng (vàng cũng gần trắng) đen rõ rệt, là thiên đường và địa ngục. Nhưng trong cái thoi thóp của nhà quán lạnh trống và bão táp, trắng cũng thành đen. Nàng sợ, nàng không còn chỗ tựa, nàng phải xích lại gần y, và y lại vô cùng nhạy cảm, y đầy lòng nhân hậu, y nghệ sĩ, y quỵên rũ, y gọi cảm. Y mang trong người cái đau màu da, cái đau nhức tiểu như nàng, y gánh cùng nàng những cô đơn, y chia sẻ với nàng nỗi bất hạnh của thứ công dân hạng nhì trong một thế giới đầy công dân hạng nhất:

"Y hát. Hình như tiếng hát ấy cất lên từ những vỡ vụn của tâm hồn. Giọng ca của y khi khàn đục nghèn nghẹn những thanh âm, như vướng vịu từ một vách núi hay một đá vụn. Khi thì ném tan nức nở lên thấu trời xanh. Hình như y đang mê sảng và tự ý đi tìm những cung bậc cho chính y. Y không cần người nghe là cô vì y chỉ muốn được mát hút và đốt cháy trong niềm xúc động của âm hơi"

Thanh Bình nhích dần từ ác cảm đến thương cảm, rồi đến nhục cảm bão tố giữa hai tâm hồn cô đơn, vỡ vụn, những kẻ thất lạc trong một tình thế bi đát, trong một vũ trụ chết đuối. Ở phút lâm chung, họ bỗng bắt được sự cảm thông trong trắng không một gợn mây, bởi vì không một hành động "khả nghi", "tội lỗi" nào xảy ra giữa hai nhân vật, vậy mà vẫn có một không khí quỵên rũ, đắm say đến lặng người:

"Y lẩm lét nhìn cô, nói nhờ nợ như chưa thoát khỏi cơn say:

- Bà thật tình không muốn nghe thì thôi. Chẳng hiểu sao có lúc tôi thấy bà thật giống cô ấy.

Y nói nhanh quá, cô không kịp bịt miệng y lại. Làm sao cô bịt được những giọt máu trong tim y. Thôi thì cũng chẳng có gì quan trọng. Cuộc đời có lắm những trái tim máu me. Một ngày nào đó vắt cạn máu, trái tim rồi cũng sẽ khô.

Cô vừa tội nghiệp y vừa tội nghiệp mình".

Âm thanh những chữ "cô vừa tội nghiệp y, vừa tội nghiệp mình" đọng lại như như một lời kinh đấng, một sự điều trần giữa người thiếu phụ và cái thế giới phũ phàng bạo loạn, đã gây ra những kỳ thị phân cách màu da, tuổi tác. Một sự bất lực. Một tiếc nuối không cùng. Giấc mơ của bão giao hoà bạo lực thiên nhiên, bạo lực kỳ thị màu da, kỳ thị tuổi tác và mãnh lực tình người trong một thứ ẩn ức dục tình không giải quyết, trong không khí mập mờ tối sáng của một nhà quán, mà người chết chưa chôn và người sống thấy mình như đã không còn sống. Hoang mang, sợ hãi, thương cảm, đắm say... dồn dập theo nhau dưới một ngòi bút lúc tế nhị dịu dàng, lúc vũ bão mê loạn.

Thanh Bình đã nhìn thấy nỗi đau của con người thiếu số, bị tung đi, bị thất lạc trong bão táp của một xã hội dư thừa, đầy ăn đủ mặc, nhưng tâm hồn vĩnh viễn co lại trong tư thế thoả mãn, ích kỷ, đầy thành kiến.

Xích lại gần nhau. Ngồi lại cùng nhau. Những thực thể thiếu số mới thấy tội nghiệp cho nhau, tội nghiệp cho mình.

Paris, 23 tháng 9/2006

Phụ đính :



Nghỉ hè

Mùa giông gió đến. Sau khi kêu mời mãi không thấy đàn ông đàn bà nào chịu đi nghỉ hè chung với mình, tôi bỗng tìm ra cái kế mà trước đó chưa bao giờ nghĩ tới, lạ nhỉ, khoẻ re, sao mình không đi nghỉ hè một mình? Quanh quần cũng chẳng phải tại mình, tại cái xứ này nó thế, gì cũng muốn đại trà phục vụ tập thể, bán vé *sale* thì bán cả cặp, mua miếng đất nghĩa địa thì phải mua cả hai, một chỗ thì cũng đắt như hai, vé hai vòng cũng như một vòng. Vậy thôi đi, không ai đi thì anh em ta cùng nhau xông pha lên đường một mình vậy.

Không ai đón đưa cũng không ai sốt ruột đợi chờ, ngồi trên máy bay hay đã đến nơi hãy cứ nhả nha lè phè loanh quanh phi trường nghĩa cho nó đã con mắt: 1) dạo này máy bay thường nén chặt như ném đi qua đi lại đụng đầu đụng chân nhau lụp cụp 2) mấy bà má hậu giang bà già giết giặc rử nhau tung tăng du lịch từng nhóm hơi nhiều, chắc mấy khứa lão trắng hoa sắc nước chết chìm trước hết rồi 3) bọn đi hạng nhất thường là mấy cha bụng xẹp hay bụng bự đi công tác, tay xách cặp da láng, mặc áo quần công sở trắng lớp cà vạt màu mè, đi công tác sở mua vé tội gì không đi hạng nhất cho sướng con cu mù con mắt 4) mấy em nhỏ nhỏ nứt mắt ra đã nghèo hờ lưng hờ ngực hơi nhiều, nó mà cúi cái lưng xuống (lục lạo cái gì trong túi xách) thì ui chao ngực một đồng trắng hếu, quần lót hai ba màu lưng bụng trắng hếu phơi ra như giữa chốn không người 5)

mấy vôi nước uống phong tên đều tắt ráo trội tại sợ cúm heo (?) nên một chai nước lạnh chém 4 đồng bạc giữa thời buổi kinh tế khó khăn.

Máy bay kêu rạt rạt cạ bánh xuống bãi, tên to béo ngồi bên cạnh đưa tay làm dấu thánh giá. A men. Đầu máy tắt, máy bay hạ cánh an toàn, tên to béo đứng lên nhìn tôi cười xèn lèn, tôi làm mặt ngẫu ngó lại nó, thiệt ra nó đâu biết lúc này tôi cũng đã nổi đã gai ốc bình thường, ham sống sợ chết bình thường.

Biển không trong nhưng được cái vắng. Chắc mùa này nó vậy. Ngoài hai cha con hai tên Mèo một già một trẻ cứ luân phiên tắm nắng xức thuốc cho nhau như một cặp gay, chẳng ai lai vãng. Tôi lủi vào mấy đám vỏ ốc, đá đá lựa lựa, thằng mèo con tới nói, bà biết miếng đá đen sì này là gì không, tôi hỏi là gì, nó nói đó là cát do sét đánh cháy đóng cục mà thành. Nó lại hỏi, bà nhặt vỏ ốc và đá đen làm gì nhiều thế, tôi ngẫm nghĩ rồi định phịa, à tao định làm cái hòn non bộ chơi nhưng không biết hòn non bộ nói sao nên nói, à tao đem về chưng chung quanh cây bonsai của tao, nó à lên có vẻ thích, nói tôi cũng có một cây bonsai, lại định nói gì nữa, nhưng rồi phải quay về với ông già.

Tôi một mình đi luôn.

Sớm hôm sau gặp lại, tôi đang khơi khơi đứng ngó ra khơi nó lại lại gần, kể, hôm qua lúc tao lội xuống nước, tao thấy lưng của một con gì to lắm, đen thui, thấy ón, tôi cũng thấy ón, thiệt sao? (Những đêm thăm thăm hồi nào đen thui không thấy bờ thấy bến, đàn cá heo trườn sát bên lườn ghe, uốn lưng quẫy đuôi đánh rầm, vui chẳng vui buồn chẳng buồn, chỉ dăm dăm mong đợi một điều gì mà chẳng biết là điều gì, có thể đến có thể không.)

Những ngày tiếp theo ra biển có ý mong thì thấy không còn có ai. Hai cha con chắc đã ra về rồi.

Tôi hỏi mình rì rầm:

“Hôm nay tắm không?”

“Ừa, thì tắm.”

Tắm, phơi nắng chán, lại đi lang thang.

Lại hỏi:

“Trưa nay mày muốn ăn gì?”

“Ăn cơm Thái đi!”

Tối hôm qua, lúc đi vòng vòng qua mấy tiệm bán đồ kỷ niệm sáng đèn, đi qua một tiệm cơm Thái, nó chào *samađi kha*, mình cũng chấp tay *samađi* lại, trưa nay phải ghé qua ăn cơm cà ri nước dừa để lấy le tiếng Thái (vốn liếng vốn vẹn 2 từ.)

Ngồi vào bàn, làm bộ kéo ghế lịch sự mời:

“Mời mày, ăn trưa ngon!”

Ăn xong lại hỏi:

“Uống nước gì? Ăn tráng miệng không?”

Thấy vui vui ầm ập.

Đứng dậy trả tiền và vái tụi bồi bàn một cái: “*khập khùn kha*, cảm ơn nghen!”

Chiều nay đi ra biển với một quyển truyện cười. Chuyện tục chuyện thanh cười ruồi cười phá cười hà hà cười gượng cười sắc cười khoái chí cười lăn lộn vắng cả nước miếng cho gió rải tung ra mà chẳng có ai ở đó khó chịu lác cái đầu và rửa cái con diên.

Khuya trời bỗng nổi gió. Rồi gió lớn. Mở ti vi thì thấy thông báo bão. Gió giật cửa sổ rầm rầm, cả ngày phơi nắng dầm nước mệt quá nên ngủ mê luôn, đến nửa đêm thì có lệnh di tản. Mụ nhân viên khách sạn nửa thức nửa ngủ nhưng tỉnh bơ, không sao đâu, có gì đâu, khách sạn này bằng bê tông cốt sắt, cứ ở trong phòng đừng ra biển là ổn. Sáng bết ra thì ngoài hành lang bắt đầu dột, nước ở các tầng trên chắc là bị lủng mái tí tách đổ xuống, bọn khách sạn cũng tỉnh bơ đem thau chậu ra hứng, chỉ có mấy chị Mễ làm phòng thì không thấy tới dọn dẹp. Không chừng mấy chị ở nhà lụp xụp gió hốt đi hết rồi

cũng nên. Lục túi xách có mấy gói mì gói dự trữ (quý giá), điện chưa đứt mới là hay, lò vi sóng chiều đãi mình một châu mì ba cua hết ý. Lại không quên lịch sự mời:

“Mày ăn với tao cho vui!”

Ra cái điều diệu nghệ thân thiết bạn già no đói có nhau, không nó lại chê, *cục muối chia hai cục đường lủm hết*, thời buổi khó khăn tiệm ăn đóng cửa sạch mà mày tham ăn giữ riết lấy mà ăn một mình. Lần đi leo núi cắm trại lần trước đau chân ôi là đau, nó chẳng thay phiên tay phải bóp chân trái, tay trái bóp chân phải dùm là gì.

Bà Nhật già ở phòng kế bên oang oang ở cửa:

“Tao ở phía Bắc chẳng bao giờ thấy bão lốc là sao, bây giờ thấy cũng đã!”

Tôi đi ra biển xem sóng cuộn mưa gào. Một bọn ba bốn đứa nhóc rần mắt nhào ra biển giỡn sóng chạy ra chạy vô té lăn quay rồi cười rú, hú, một giọng con trai vỡ tiếng “*đi làm đây, go to work!*” gió đánh lại vang xa nghe như “*đi làm giặc đây, go to war!*” Sóng hát tung quật té lăn cả bọn, chúng lại lồm ngồm bò dậy la hét thi đua giơ quả đấm vào sóng, gió vang trời thách đố biển ngẫu bọt giận dữ.

Khi ba mắt chẳng còn tỉnh táo để dằn dò gì nhưng cũng linh ứng với một lời than trước đó ông viết cho người em còn ở lại quê nhà bên kia Bến Hải: “*chắc anh phải nắm xương tàn gởi lại đất Nha Trang,*” khi má tôi có giấy đi Mỹ đem thiêu và mang tro xương ông theo. Lang thang ở Mỹ một hồi, có người nói để tro người chết trong nhà là xúi quẩy, mẹ sai tôi đem rải tro xuống một dòng sông, tôi mong sông mang ông ra biển. Mẹ mất ở Mỹ, là gợi ý của chị hai tôi hỏi mẹ có muốn mang tro mẹ về thờ ở chùa Nha Trang không. Kiếp sau họ có còn muốn gặp lại nhau không thì không biết, nhưng bây giờ tro của ba tôi nổi trôi ở Mỹ, cốt mẹ thì nằm lại ở Nha Trang. Có thể ba làm buồn má, nên chết rồi bà vẫn tránh né ông. Mọi người và tôi tự thân đều có cảm giác mơ hồ hay rõ rệt về phút cuối của mình. Di chúc biết đâu có khi cần của tôi gồm những điểm sau: 1) nếu thấy tôi ngắc ngư ăn không được, thở không ra, xin đừng cứu, điều này tôi đã có ký giấy, sống già đến 88 tuổi rồi vắc tiểu liên 22 viên đi giết da đen và Do-thái thì tôi không muốn sống kiểu đó^[1] 2) thiêu cái xác thành tro rải/vứt/đổ ra biển hay chỗ nào tiện thì làm 3) không đám tang không vòng hoa không đám giỗ cũng không sao 4) dùng cái hình tôi đang nhăn răng cười, nếu có làm đám 5) nếu tôi thỉnh linh chết khi đang lang thang đi chơi nước ngoài, nhất là Việt Nam (Việt Nam đã thành nước ngoài rồi ta!), cứ thiêu và rải tro ở đó, không cần đem về Mỹ.

Cả buổi chiều buổi tối nằm nghe gió hú, đọc mãi một quyển sách nói về một loại rùa và ba ba ở biển này, tối tối thường lên bãi đào hang đẻ trứng, những cái trứng nếu không bị sóng cuốn đi sẽ nở ra đàn ba ba con lội xuống biển, khi lớn lên chúng sẽ trở về đẻ trứng đúng ngay cái chỗ chúng đã được sinh ra. Tôi sinh ở Thị Nghè Gia Định, ngày 14 tháng 3. Ngày đó Pháp còn lai rai ở Sài-gòn cho đến hiệp định Genève 1954. Ngày đó, Sài-gòn còn tên là Saigon hay Sè-goòng trước khi đổi là HoChiMinhgrad. Về mục này thì ông Hồ bằng ông Lenin, Stalin, Sihanook, và hơn ông Mao. Hiện nay thì Leningrad đã trở về với tên cũ St Petersburg, Stalingrad giờ là Volgograd, Sihanookville vẫn vậy, ông Hồ ăn điểm được hai ông. Nhưng Lenin, Mao và Hồ hơn Stalin vì xác ướp Stalin đem chôn rồi mà xác ba ông này còn nằm trong tủ đá. Đông qua đếm lại một hồi, quá mệt, thì bác mình được cả hai, vừa thành phố vừa tủ lạnh, nhất thế giới. Ông Lenin ở nước Nga, mà sao lại đứng vườn hoa nước mình, nghe nói Hồ cũng cạnh tranh vượt chỉ tiêu qua mặt đàn anh luôn vì hiện ông có đứng ở Cuba nữa cơ.

Rồi gió cũng ngừng, tôi cũng hết phép.

Ngồi quán ở phi trường định ăn một bụng trả thù dân tộc, bỗng thấy thằng con mình (sáu tháng rồi không gặp nhau dù ở cùng một thành phố) đang kéo va-ly vùn vụt đi qua. Bấm phôn tay gọi thì nó đã đi khuất sau một ngõ quanh:

“Hi Rô, đi đâu đó?”

“Ừa me hả? Có chuyện gì không?”

“Me mới thấy con đi ngang qua... Có rảnh lại ăn sáng với me không? Me đang ở phi trường West Palm Beach nè.”

“Really? Nhưng xin lỗi me nghen, con phải lên máy bay bây giờ. Tới giờ bay rồi. *Talk to you later.*”

Tôi sầm mặt lên giọng quát mắng oshin cho đỡ tức:

“Không xách va ly đi theo tao sắp hàng lên máy bay còn ngồi đó lo ăn hoài?”

Tôi hoảng hồn đứng dậy:

“Dạ... dạ... em xin lỗi bà chủ, bà chủ để đó em xách cho, bà đừng xách chi cho đau tay.”

Rồi tức cười vì sự giận dữ quát mắng hơi vô lý của mình, tôi cười xoà. Và cũng thấy dịu lòng.

Ông xịch lô đầu xóm chiều chiều ngồi một mình nơi quán cóc: một chai đế, vài cọng rau, miếng huyết heo, ngà ngà, ổng hét:

“Nhậu với em một chén đi anh ba!”

Hết một chén ổng lại rót:

“Bây giờ anh kính chú một chén.”

Đưa lên, cụng xuống, rót, uống. Hết chai.

“Được được, chú cảm ơn anh, anh cảm ơn chú.”

Tôi nhớ, hồi đó ai mà tới nói ổng sao tội nghiệp quá, ngồi nhậu lẻ bạn có mình ên vậy, thì lập tức ổng đứng phắt dậy động cái chai lên đầu người đó tức thì.

Tháng 6, 2009

Giấc mơ của bão

1.

Không biết cơn bão đã thổi y đến hay chính y đã kéo thốc cơn bão hoặc giả y là cơn bão khốc liệt và lạ lùng nhất.

Màu môi của bão là phiên khúc man rợ của quỷ dưới tầng cuối địa ngục và bàn tay bão muôn đời là những mũi tên hoang dại cắm vào ngực trần gian, xé rách mọi nỗi thanh bình của những bầu trời cùng đáy vực im lặng.

Bão đến. Vâng, Isabel đã rớt xuống thành phố đúng như tin khí tượng nhưng hoàn toàn nằm ngoài dự báo thời tiết trong cô.

Ừ nhỉ, làm sao y có thể biết được thời tiết trong cô thay đổi chớp nhoáng như thế nào. Cô cũng không tài nào đoán được sự hung hãn cuồng bạo của một cơn bão. Isabel là một cơn bão dữ hay y là một cơn bão điên (!?)

2.

Trong thứ ánh sáng nhờ nhờ sắp chết của buổi chiều, cô lái xe quờ quạng tới nhà quán như một bóng ma. Đường sá vắng tênh hếch đến rợn người. Isabel chắc chắn đã níu chân những kẻ có nhà và những kẻ không nhà. Những cánh chim đã mỏi hay chưa mỏi đều không đại gì kiếm tìm một đường bay vào lúc này, cũng như những kẻ vô gia cư đã tự ý lách mặt vào những chỗ trú ẩn từ thiện. Người và vật không chút lai vãng, làm cô không thể không nghĩ mình là một bóng ma chập chờn giữa mộ địa gió.

Bão càng cuộn cuộn, chiếc xe cô chao lạch như sắp quay loạn trong lòng bão. Cảnh vật rối rắm, trái mù mịt thành trăm mảnh. Một cảm giác sắp bị bốc ra khỏi xe khiến cô ước gì mình được mất hút như thế. Bay theo bão vào một cuộc hóa sinh nào đó. Lý thú lắm chứ.

Bay, đã bao lần trong những tháng năm qua cô nhắm mắt lại để mừng tượng được bay. Bay như gió, bay như chim, bay như bụi, bay như bão, bay như tưởng tượng... Bay và bay. Thường, những ước muốn kỳ dị này lần áp cô, khi cô cảm thấy bất lực trước một điều gì đó. Mà đời sống thì quá lắm những điều như thế, nên không thiếu những ngày cô bị lôi tuột vào những cú bốc lên và rớt xuống.

Cô rớt hoài đến bầm xác mà gặp bão vẫn muốn cuộn cuộn bay, phiêu hốt bay... Mở "radio" đài nào cũng khuyên cô nên quay về. Không ai có thể bảo đảm sự an toàn cho cô, ngoài cô. Hình như có một ai đó văng mặt vừa giúp cô bẻ mạnh tay lái. Âm thanh khô khốc của nhánh cây đổ làm cô sực nhớ đến những cử động máy móc. Cô nhếch môi như không mấy may xúc động mình vừa thoát nạn.

Trái lại, cơn bão càng lúc càng giạt rúng như lên kinh phong. Những người thân của cô đang ở đâu. Sao trôi hết vào một miền nào tĩnh lặng mà không lôi cô theo với?

Chồng và con gái, hãy chờ cô đến để thức suốt đêm sâu. Đêm như thế mới thật sự là đêm. Sâu như thế mới thật sự là không có cơ may nào lấp đầy nỗi. Đêm đen kịt và sâu mịt mùng. Cô chỉ có thể thoát đi bằng cách thổi hồn ra khỏi xác, để hóa thân thành một cơn bão tuyệt đẹp. Cơn bão có đủ ma lực thổi tung tất cả những gì nó muốn ra khỏi mặt đất. Tung mình lên và nhẹ hẫng những gánh nặng trần gian. Rồi cô bay khi thấy bảng hiệu của nhà quán hiện ra. Chừng như người cô nhẹ hẫng chỉ bằng một sợi tóc.

Đêm, cô ngồi gục xuống bên hai khuôn mặt trắng xanh vì bệt quá nhiều phần sấp. Nhà quán ở Mỹ vẫn có thói quen trang điểm người chết một cách đống tuồng như thế. Chắc là cốt chuẩn bị cho những cái xác không hồn phù hợp với những buổi yến tiệc ở địa ngục.

3.

Nhà quán cho dù trong một đêm bão cũng chẳng có gì đáng nói. Ngoài chuyện không mấy hay là nước cúp rồi điện cúp, và cô ngồi thủ lù bên hai hàng nền trắng chá giống ai.

Tự nhiên cô nhớ đến thằng bồ đa tình bi lụy của cô em họ còn ở quê nhà. Hôm đó tụi nó hẹn hò làm sao không biết, cô gái cỡi xe gắn máy đến gặp gỡ người yêu bị đụng xe chết bất đắc kỳ tử giữa dọc đường. Cậu ta chờ hoài hủi không thấy, gọi điện thoại trăm bận không bắt được giọng nói bèn chạy thót tung khắp phố phường, nức nở gọi thầm tên tình nhân. Cuối cùng đứng như linh cảm và lời mách bảo của người giữ xe trước rạp hát gần quán hẹn, cậu ta đến nhà xác của một bệnh viện cách đó không xa lục lạo. Gặp bữa xui nhằm ngày nghỉ cuối tuần, cậu ta năn nỉ mãi không được, đành dờ thói hối lộ cho gã y công canh phòng xác mới được mở cửa cho vào điểm mặt người chết. Lại thêm một khoản tiền kha khá nữa, cậu ta được phép tùy tiện ở lại khóc thỏa thuê cho đến lúc cạn nước mắt. Không biết cậu con trai si tình ở lại khóc cười ôm ấp hình bóng cũ bao lâu trong phòng lạnh giữ xác, có điều sau đó cậu bị rơi vào tình trạng nửa ú ở mê sảng nửa lạnh nóng bất thường. Cái chết của cậu nhiều phần vì nhiễm lạnh (và xúc động là cái chắc) nhưng trái tim bao giờ vẫn rực hơn lửa. Dù gì đi nữa cậu ta cũng đã được ôm một khuôn mặt lạnh ngắt nhưng có thật. Chả bù trong những chuyện tình liêu trai phải ôm người đàn bà trong tranh để thỏa giấc mộng tình.

Nghe đâu còn có vị bác sĩ nào đó ướp xác một bệnh nhân trẻ yêu ông, đem giấu trong phòng ngủ để lâu lâu còn được hứng tình. Rồi chuyện đào mộ Dương Quý Phi chỉ vì quá điên rồ thương nhớ... Và như thế, đàn bà là những con hồ ly tinh đầy bí ẩn mà đàn ông không bao giờ hiểu được tại sao.

Còn cô lúc này ra sao? Hẳn nhiên cảnh trí xung quanh hoàn toàn không giống cảnh trí của một phòng lạnh giữ xác ở bên nhà. Hơi hướm mang mang mùi hương quế tỏa ra từ những đốm sáng lập lòe của nến, thay vì lờn ngồn mùi của tử thi khác.

Đêm trượt té thật nhanh. Mất bão xám xịt hung bạo. Mặt đất bấn loạn, khi bão trườn mình như con trăn oằn sâu vào vũng đêm huyền hoặc. Đêm lộng gió lộng mưa, bời bời những cuồng lưu thác đổ. Tiếng thở của bão càng lúc càng gấp rút, dồn dập va trộn giữa ba chiều không gian nghe như một chuỗi rít dài đau đớn của nhục cảm ẩn ức. Bão vỡ bùng và cô ngồi loay hoay với những ý nghĩ điên điên rồ rồ.

Có thật cô đang ẩn ức một điều gì (một nỗi đau hàng số phận?) hay một điều gì lãng đãng mơ hồ như không phải là cô bỗng lạ mặt xâm chiếm. Cái thân xác yếu điệu này, mới cảm xúc mù mờ kia có thật là của cô không. Sao cô lại nghĩ như thế. Tiếng kêu của bão hay tiếng kêu bi thương của con thú nào đó quanh đây.

Không, thật tình cô không muốn nghĩ ngợi gì cả. Cô không biết mình đang nghĩ gì thì đúng hơn. Hoặc đã chết hay vẫn sống. Sống, tại sao sống? Sống để làm gì? Chết, tại sao chết? Chết làm gì trong giấc mơ của bão?

4.

Giấc mơ của bão. Không biết giấc mơ của bão có giống như giấc mơ của một thi sĩ. Y ngồi đó từ bao giờ cô không cần biết. Cô có đó nhưng xác thân cô chùng như cũng tan biến đâu đâu. Mọi sự thổi đến quá đau lòng làm cô đang sống mà như đã chết. Cô đã chết nên y không thể tìm cách chôn sống cô được nữa. Cô gọi sự ân cần của y là những ve vuốt có dao găm.

Hình như cô có hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy y. Một ngày trời bão táp như thế này thì chỉ có những người không điên cũng dở hơi mới ra khỏi nhà.

Y chụp lấy bàn tay cô như hôm nào ở nhà thương đã vừa chụp vừa lay gã bác sĩ: "Cô bỏ tôi không thể chết được. Bác sĩ phải tìm cách cứu cô ấy. Cô ta còn trẻ quá mà..." Nhìn vẻ mặt thất thần của cô, y thở dài: "Trời bão thế này sao bà lại đến đây? Tay bà lạnh quá rồi nè" Cô nhìn những sợi khói thuốc trên môi y, tưởng tượng môi cô cũng đang thở khói: "Lạnh thật, nhưng tôi làm sao có thể ngồi yên được ở nhà" Cô định hỏi y đến từ bao giờ, nhưng nghĩ lại cũng chẳng cần thiết lắm. Mọi sự chẳng có gì quan trọng từ cái chết của người chồng và cô con gái. Cô phải làm gì để nghiệm giải những vô lý cuộc đời.

Không ai có thể giải mã nỗi giấc mơ của bão.

5.

Trong đêm, cô mở mắt nhìn và không thấy gì cả. Cô nhắm mắt lại, không nhìn nhưng lại thấy vô số thiên hình vạn trạng. Những đốm sáng tỏa ra từ phía trong cô. Điều kỳ lạ cô không chụp bắt được rõ ràng một sợi ánh sáng nào và cứ thế cô như chơi vơi, lửng lơ chạy đuổi ở đâu đó. Hư vô, có thật chỉ trong hư vô cô mới không phải sợ hãi một điều gì.

Một điều gì. Cô nghe có người bảo một điều gì đó, như tình yêu thì phải cũng có ma lực tối cao khiến con người đắm nát mọi khiếp vía. Ờ, sao cô lại nhắc đến tình yêu vào lúc này. Có có không không. Không không có có. Có đó mất đó. Mất đó được đó. Đầu óc cô lan man mường tượng đến cái chết của người chồng. Đó là cái chết đã ám ảnh cô trong những giấc mơ giữa đêm trước đó không lâu. Trong vô thức, cô đã thổi bay chiếc xe của người chồng đến mấy vòng, và cho đến giờ phút này anh ấy vẫn còn nợ cô một lời giải thích về vết son và mùi nước hoa không phải là "gu" của cô.

Khi người cảnh sát mô tả về cái chết của chồng cô, cô thấy rung mình nhiều hơn về sự trùng hợp với giấc mơ so với nỗi bầm dập của một thi thể.

Cô chỉ không hiểu thêm một điều; sao chồng cô lại kéo theo đưa con gái thương yêu nhất của cô. Đưa con quá trẻ để chết và cô cũng còn quá trẻ để không thể sống... Và mục đích để sống của cô bây giờ là gì. Không lẽ để phung phá cho hết mớ thanh xuân còn lại hay tiêu xài cho sạch số tiền bảo hiểm vĩ đại.

Cô không hiểu những người tự ý đi tìm cái chết chán sống cỡ nào, hoặc giả họ chỉ muốn giải thoát khỏi trạng thái tán loạn bất ổn của thần trí, với một hy vọng chết là chấm dứt mọi chuyện. Chết là hết hay chết để bắt đầu một đời sống khác tốt đẹp hơn ở bên kia thì cũng là điều phải đi tìm mới biết. Cõi chết buồn không hay vui không, cô nào biết được, khi người chồng và đưa con gái vẫn chưa thấy ai chịu trở về đâu đó để mách bảo. Họ đã đi quá xa, nhưng cô tin rằng linh hồn của người chết vẫn vất vưởng quanh đây.

Cô phải làm sao khi hai hàng nấn trắng vẫn lung linh chảy những giọt sầu của ngày tháng.

6.

Bão vẫn xoắn rít ngoài kia. Đêm hoang lạnh quá và cô không tài nào chớp mắt được. Giông gió bão là trù quyển của những vòng tay ôm ma quái, ếm-xì-bùa lên những môi hôn tà đạo. Đất trời càng hun hút vô định, con người càng tìm về nhau nương náu, trú ẩn. Trên đường đến, cô đã từng nghe đài phát thanh thông báo không phải một người, hai người mà nhiều người, nhiều đám bị bão lụt tùm gọn trong khoảnh khắc. Không ai có thể chịu nổi những tiếng tru tréo của bão. Trong đêm khuya rợn, với hai khuôn mặt người chết trắng lạnh như sáp, với những bước đi thô bạo của bão trên những bờ thềm, những vũng cây bụi cỏ và lâu lâu như muốn xốc tung những cánh cửa đòi vào càn quét cô, khiến cô bắt đầu chần động. Cô lay y dậy, miễn cưỡng không xem y là mồi cháy ru ám những công buốt của riêng mình:

- Ế cậu... cậu ơi, cả đêm mà bão vẫn chưa chịu rút lui đi ngủ là sao hả cậu. Tôi...

Hóa ra y cũng tỉnh như sáo và chỉ vờ nhắm mắt:

- Tưởng bà ngủ rồi chứ. Tôi cũng vậy, có ngủ được miếng nào đâu. Chỉ nhắm cho đỡ mỏi. Bộ bà đói bụng hay sao?

Cô trả lời trống không:

- Không đói. Chỉ lạnh. Hai ngày rồi chả ăn uống gì mà cũng chưa chết.

Y ngòai phát dậy như chợt nhớ ra điều gì:

- Kia nấn sắp tàn rồi. Chúng ta đã đốt hết những ngọn nến cuối cùng.

Cô đâm ra hốt hoảng:

-Vậy thì phải làm sao? Điện nước đã bị cúp, máy sưởi vô dụng.

Y trấn an cô:

- Nhưng tôi còn rượu. Rượu dưới gầm của ông già nhiều quá, không vác bớt cũng uống. Rượu sẽ làm cho bà ấm.

Vừa nói y vừa mở toang chiếc áo lạnh, đưa nhanh chai rượu nốc một hơi dài. Cô nhận ra đó là thứ rượu mạnh chồng cô thường uống, mà cô chỉ cần nhấp năm, mười ngụm là lão đảo men say. Cô lắc đầu khi thấy y chia chai rượu về phía cô một cách mời mọc:

- "Đã" nhỉ. Tôi chào thua.

- O.K. Không uống cũng được, nhưng không có gì giúp bà ấm được đâu nha.

Cô nghĩ đến chiếc áo lạnh của y. Không cần biết đến thứ hương hơi đàn ông trẻ con ủ ấp trong đó, nhưng nếu mượn đỡ của y thì hơi có vẻ trần lợt. Điều kỳ cục là dù trong bóng tối, cô vẫn nhận ra trong mắt y che giấu một điều gì chưa tiện tỏ bày. Ở cái tuổi khá chín muồi nhưng tình trường ma tặc, cô chỉ cần vờ vịt quay đi chỗ khác 180 độ rồi quay lại, là đập trúng phóc một cái nhìn có âm mưu tà ý hay không. Thường, điều nhận biết của những người đàn bà như cô đạt chỉ tiêu chính xác.

Cô loay hoay chưa biết tính sao thì y bỗng ranh mãnh như hiểu ý của cô:

- Quên nữa. Bà muốn mặc cái áo lạnh này thì tôi sẵn sàng. Nam nhi chí chí, có lạnh thì cũng ráng cầm cái mồm mà chịu. Bà khỏi lo.

Miệng y láu táu, tay y ân cần choàng chiếc áo lên người cô. Cô hơi chao chạng nhưng tự dặn mình không được mơ mộng. Lúc này là lúc cô phải tập vô cảm. Vô cảm trước những nỗi đau, cũng như vô cảm trước những trò đùa của số phận. Không nên bận tâm một điều gì. Không, không gì hết.

Cô nói lơ lửng:

- Cảm ơn. Cảm ơn lắm.

Đôi mắt y vẫn bám chặt vào người cô:

- Ấm, ấm hơn rồi chứ? Đâu có gì mà phải chiếu lệ.

Dù lơ đãng, cô vẫn bị về đàn ông của y đập vào mắt. Chát đàn ông toát ra không phải từ chiếc áo cô vừa ướm vào người. Mà từ dáng dấp đầy che chở và khuôn mặt đậm đặng râu của y. Cô phải công nhận thêm một điều nữa: Không có y đêm nay chắc cô sẽ chết vì sợ hãi, hoặc nếu không thì cũng chết vì cô đơn, hoặc vì lạnh.

Cô nói với y ngay ý tưởng mà cô biết chắc y cũng vừa đọc được:

- Không có cậu, chắc tôi sẽ chết lạnh.

Y đảo thêm một vòng nữa trên người cô, thở dài ra lệnh:

- Chắc bà không sao đâu. Bớt lạnh rồi thì cố mà ngủ đi. Nhớ gài hết nút áo lại.

Cô hơi buồn cười. Y trông có vẻ ngang tàng đến ngộ ghê ghê là. Khi không lại nhắc con mồi phải biết phòng thủ tay thiện xạ. "Gài hết nút áo lại" thì cũng có lý thôi. Không lẽ lại hờ hênh ra đó trong đêm bão với một con đực đầy dưng mãnh. Y cũng đâu thể làm ấm cô bằng cách đó. Bão có thể uy hiếp, đào xới toàn diện cả không gian đen ngòm khiếp nhược ngoài kia. Nhưng bên trong này dù thế nào đi nữa thì cửa cũng đã đóng. Tuyệt đối đóng kín. Bão không tài nào chui vào để làm rách bươm những ngày đời tang lễ.

Trong âm thầm cô biết y chả có ý gì đâu. Cô cũng chỉ đùa với cái đầu khá trực trặc, lỏng lẻo đỉnh vít của mình chút thôi. Làm sao y dám táo tợn như thế. Còn cô, sao tự nhiên cứ bị ám ảnh về những niềm hạnh phúc không có thật (mà hạnh phúc thì chẳng bao giờ có thật cả, phải không)

Cô ôm chặt lấy ngực mình:

- Hy vọng bão không phá phách tôi nữa.

Y cười nửa miệng. Chắc y chưa say đâu, dù môi miếng đã mềm đi vì rượu. Rượu, bóng tối hay thán khí của nhà quán làm mất y mang vẻ đẹp của ma vương, khuôn mặt của liêu trai với hơi thở của hư ảo.

Y bắt đầu khật khà khật khởng:

- Tôi sẽ đuổi bão đi giùm bà. Bà cần một giấc ngủ, biết không. Và tôi cần rượu. Tự nhiên thèm.

Cô nghĩ chắc y cũng buồn lắm. Rượu sẽ đốt bớt nỗi buồn trong tâm can y. Còn cô, không uống được rượu, cô biết lấy gì để đốt bớt nỗi sầu.

7.

Không yên được, không thể nào ngủ yên được. Cô định xin y mấy ngụm rượu, nhưng nghĩ lại: "Không lẽ mình đi tìm môi hấn ở trên những khố chai?" Lại đùa nữa. Y không biết cô hay đùa đùa với cái đầu như thế đâu. Cô phải nằm yên chờ sáng thôi. Bão cũng đã triệt tiêu dần những cuồng nộ, đúng như lời y. Cái lạnh cũng đã rút lui, và đêm sắp lụn như nến, như cô. Cô giật mình nhận ra không còn gì trước mặt. Những ngọn nến đã tắt ngúm tự bao giờ. Cô chỉ cần nhắm mắt lại một thoáng. Mở mắt ra, nến đã phụt tắt. Đâu còn gì, đâu có gì ở lại sau một đêm bão Isabel.

Không dưng cô nhạy theo một điệu hát cũ thuở nào còn đắm thắm ở quê nhà: "Oh... I...sabella... Oh... I...sabella..." Và cười ngất như muốn vỡ tan hết những nỗi buồn.

Hình như cô làm y hơi thót lại. Y lè nhè như vừa bị đánh thức ra khỏi một cơn thiếp mê nào đó:

- Ai, ai vừa... làm gì đó.

Cô lại cười rú lên như không nhận nỗi:

- Tôi... tôi chứ ai. Buồn buồn hát chơi ấy mà. Ngủ đi...

Y lại phát biểu một điều gì đó cô không nghe rõ, nhưng rồi y lại chuệnh choạng tìm qua băng ghế dài cô đang ngã người:

- Vẫn còn đêm, sao tối quá. Bà nằm yên, tôi đi qua đây nè và sẽ hát cho bà nghe.

Cô nói và không nghĩ là mình đang nói:

- Cậu hát hay lắm phải không. Con gái tôi bảo cậu làm trong những hộp đêm vào những chiều cuối tuần.

Y đã tìm được chỗ ngồi cuối băng ghế của cô đang nằm:

- Tôi hát cũng được thôi. Ở mấy cái hộp đêm nhằm nhí, tôi chỉ cong cớn, lượn mình như rắn để chọc cho đàn bà nhảy cõn lên.

- Vậy là ăn tiền phải không. Một cái nghề rất được hội nữ quyền hoan nghênh.

- Ở đó những người đàn bà con gái đến mua vui xộp lắm bà ơi. Và tôi thì học hành chưa ra gì cả nên cũng đỡ lắm.

- Những phụ nữ thích tiêu sấu giải trí bằng cách đó thuộc thành phần nào nhỉ. Hỏi chơi thôi.

- Đứng đắn, hoang đàng, trí thức hoặc ít học đều có những phút giây bốc đồng cả. Làm "male stripper" mà được gặp đứa con gái bà là nhất rồi.

Cô hơi sững người, nhưng rồi lại nghĩ ngay rằng đã là thú vui thì mọi tầng giai cấp, mọi tuổi tác đều có lúc tung hứng. Con gái cô chắc chỉ vì nghịch ngợm nhiều hơn là đi tìm một sự giải phóng cho đàn bà. Cô nghĩ, đã đến lúc đàn ông không thể coi đàn bà như những phương tiện để đạt đến mục đích thống trị thân xác. Sự thỏa mãn tình dục hay để xiển dương khả năng của một con đực là những xúc phạm với chính họ, vì chính phụ nữ cũng đã nhìn thấy sự đòi hỏi phục dịch của một nô lệ đối với một lãnh chúa đã không còn hợp thời, và chắc chắn là hủ lậu, phong kiến và oan ức cho những tên đĩ đực, hay những "male strippers". Tại sao chỉ có đàn ông mới có thể đi tìm những cảm xúc hoan

lạc và mới lạ cũng như chỉ có họ mới có quyền ca tụng một thân xác hay vẻ rùng rợn một nhan sắc(!)

Bất chợt, cô ngồi thẳng người dậy và quay nghiêng đầu nhìn y:

- Cậu gặp con gái tôi ở đó với lũ bạn hay chọc phá của nó phải không.

Y cúi đầu xuống như đang mừng rỡ đến người yêu:

- Vâng. Hôm đó vẫn giờ trình diễn, mà xe của mấy cổ còn nằm ụ ở bãi đậu. Không có tôi khuya khoắt chắc cũng mệt.

Hóa ra lúc nào y cũng sắm vai là vị cứu tinh. Hốt nhiên cô chạnh lòng nhớ con:

- Tôi nghiệp con gái của tôi quá. Mới đó mà đi luôn rồi.

Y nhìn cô khóc âm ức như trẻ con mà dỗ dành:

- Thôi bà đừng khóc nữa. Ích gì. Tôi sẽ hát cho bà nghe bằng trái tim đau của mình. Sẽ hay.

- Được, cậu cứ làm con ve sầu lải nhải đi. Khi nào khó chịu, tôi sẽ bảo cậu im ngay.

Y hát. Hình như tiếng hát ấy cất lên từ những vỡ vụn của tâm hồn. Giọng ca của y khi khàn đục nghèn nghẹn những thanh âm, như vướng víu từ một vách núi hay một đá vụn. Khi thì ném tan nước nở lên bầu trời xanh. Hình như y đang mê sảng và tự ý đi tìm những cung bậc cho chính y. Y không cần người nghe là cô vì y chỉ muốn được mất hút và đốt cháy trong niềm xúc động của âm hơi.

Bài ca cô chỉ nhớ loáng thoáng, như một bài thơ chưa ráo nước mắt, và chắc y cũng vừa dạo dần trong đầu những nốt nhạc:

"Này em xin hãy đừng lo sợ / Chúa đã bỏ loài người / Phật cũng đã ở ngoài tâm của chúng ta / Tất cả mọi người đã đi hành hương / Tự ý tung hô cho riêng mình chủ nghĩa hư vô / Dẫu gì tôi cũng ở lại chờ đợi / Khổ nỗi tôi chẳng biết mình đang chờ đợi một điều gì / Điều hạnh phúc và khổ đau cùng là tôi không thể không mong mỏi / Và chờ đợi / Trái đất nơi tôi ở vắng xa Thượng Đế / Em không phải tu mấy kiếp mới an lòng gặp tôi / Bởi thế giới cũng không còn ai ái ngại / Cái chết của những con thiêu thân / Trên những mối chấy / Lẽ nào em không bắt được tần số tôi / Thứ tần số tôi chỉ muốn trao gửi cho riêng em / Em hãy nhận lấy những tín hiệu tưởng là đã cũ / Và không còn hiệu quả / Vẫn chỉ là cuộc trùng phùng của những trái tim đơn lẻ / Niềm tương cảm của bóng tối và tội lỗi / Không hề gì, chúng ta đã quá cô đơn / Để cùng cố một đức tin có nhau / Như khi tôi rạch dao lên những cườm tay / Vấy bi thảm lên những giọt máu / Đó là những hồng huyết cầu mang tên em / Dấu sao tôi cũng là tên đàn ông quá nhiều bi lụy / Tình yêu của tôi không bao giờ đặt lên cán cân / Cửa dĩ vắng em / Cửa hiện tại tôi / Những đạo đức luân lý cũng sẽ bị dẫm đạp dưới bàn chân em / Có gì tôi cũng đã đi tìm em quá lâu / Từ cơn bão này đến cơn bão khác / Từ giấc mơ đầu đêm đến cuối giấc mơ tăng sớm / Từ những bất trắc này đến những bất trắc nọ / Chúng ta sẽ là những tiên tri cuối cùng rao giảng: Những tiếng sấm của tình yêu không sợ dèm pha / Em hãy giữ lấy số phận tôi và vày vò / Theo cách thế của em / Tôi muốn được chết trong bàn tay em dung rủ / Tôi cần một chút liều lĩnh của em để thả cánh / Em hãy cứ vớt một trái tim thấp thỏm / Nghĩ cho cùng tôi chỉ là một thiên thần / Đang tập bay ở luyện ngục..."

Có phải tiếng hát, hay nói cho đúng hơn là bài thơ của y đã như cơn bão rút xuống miền đồng bằng cô. Những cơn bão không cần lời báo mộng của những tiếng sét. Và cô có cảm tưởng như cô đang đối diện với một người mộng du:

- Thôi đủ rồi. Cậu hát được lắm nhưng kể ra thì giọng điệu cũng hơi lấu cá.

Y nói thật nhỏ, như chỉ muốn nói cho mình:

- Có gì đâu. Buồn quá, thất tình nặng vậy mà.

Không nhìn, cô cũng biết y đang ôm mặt chực khóc. Nỗi lẻ loi của y làm sao giống nỗi lẻ loi của cô được. Y còn quá trẻ và rồi y cũng sẽ dễ dàng bắt đầu lại. Còn cô, sẽ còn bao lâu nữa cô mới băng bó xong vết thương này. Băng bó thôi, chứ đừng nói đợi ngày nó không còn ung mủ và thành sẹo.

Cô cũng nói như tự an ủi cô:

- Vết thương nào chắc rồi cũng sẽ phải lành. Chẳng lẽ cứ ung mủ mãi.

Y cười khẩy. Mỗi cười trắng bụng làm cô nhớ lại màu da tương phản trên khuôn mặt y. Cô cũng nhớ lại đã có lần nhăn nhó với đứa con gái: "Con có chắc là con yêu hẳn không. Rồi con sẽ phải thách đố với cả cuộc đời." "Mẹ ạ, anh ta lớn hơn con năm tuổi chẳng có gì đâu. Còn vụ màu da đen của anh thì nhà mình không nên kỳ thị, phải không mẹ." Tuổi tác, chủng tộc, những giá trị khập khểnh đạo đức..., trong tình yêu có khoảng trống nào cho những thứ này không. Chẳng lẽ người ta phải ra khỏi trái đất để yêu nhau? Còn nếu cô biến bay cùng hẳn ở trần gian này thì ở luyện ngục, chồng và con gái cô có dễ dàng không kết tội cô? Tội, tội, không biết cuộc đời nhân danh điều gì để cứ muốn buột tội thiên hạ?

Y ngời thẫn thờ một hồi, rồi lay nhẹ tay cô:

- Bà buồn lắm phải không? Đời đã lấy hết của bà ngàn ấy thứ.

- Dĩ nhiên. Chẳng có gì có thể khóa lấp nỗi. Chẳng thể có được một ngày nào vui cho tôi nữa.

- Tôi biết. Tôi cũng không thể nào gặp được đứa con gái nào giống con của bà.

- Trái đất quá rộng hay ngay cả trái đất có chật lại, chúng ta cũng đều là những kẻ thất lạc.

- Vì không thể thất lạc thêm một lần nào nữa, nên tôi khẩn khoản xin bà một ân sủng.

- Hãy chờ đến khi nào sắp lên đoạn đầu đài đã, rồi hãy nói. Cô nửa đùa nửa thật.

Y lẩm lét nhìn cô, nói nhờ nhờ như chưa thoát khỏi cơn say:

- Bà thật tình không muốn nghe thì thôi. Chẳng hiểu sao có lúc tôi thấy bà thật giống cô ấy.

Y nói nhanh quá, cô không kịp bịt miệng y lại. Làm sao cô bịt được những giọt máu trong tim y. Thôi thì cũng chẳng có gì quan trọng. Cuộc đời có lắm những trái tim máu me. Một ngày nào đó vắt cạn máu, trái tim rồi cũng sẽ khô.

Cô vừa tội nghiệp y, vừa tội nghiệp mình:

- Không nên uống nhiều rượu quá. Cậu say rồi biết không.

Y gục gặt đầu:

- Chắc vậy. Chắc tôi say mất rồi. Bà có ghê sợ khi phải nghe một người say nói chuyện hay hát hồng?

Cô nói lảng:

- Cậu tốt với tôi lắm. Không có cậu giúp đỡ, chắc tôi quy mất rồi.

- Tôi chỉ xin bà cho tôi được làm người an ủi trong chốc lát. Bà vẫn còn trẻ đẹp chán nên rồi bà sẽ đứng dậy. Sau mỗi cái tát nẩy lửa của ông trời quý ở trên kia.

- Thật tình không bao giờ tôi còn có thể hòa hoãn với cuộc đời. Tôi chán nản đến tận cùng. Ông trời quý đúng là đã hại tôi rồi.

Y im lặng. Cô đọc thấy nỗi bất lực của y. Như cô cũng đành bất lực trước cái chết của đứa con và người chồng. Những liên hệ tưởng không bao giờ đứt được, để còn có thể bàn đến chuyện "đứng dậy" hay tê liệt hẳn.

Hình như tất cả chỉ là một cơn mơ, hay ít ra cô muốn coi đó như một cơn mơ. Cơn mơ của bão thì bứt vỡ nhưng đẹp ảo my như cơn mơ của một thi sĩ. Cô biết những ngày sắp đến cô sẽ phải uống rất nhiều viên thuốc ngủ, nhưng thể nào cô cũng tự dặn lòng

đó chỉ là một cơn mơ. Và cơn mơ dài hay ngắn thì cũng nhớ rằng, tất cả chỉ là một giấc mơ.

Mồ hôi cô rịn ra như vừa ra khỏi mộng寐. Có thật là cô vừa đang mơ? Isabel lúc này đã đi thật xa như cơn bão khô rớt vào sa mạc. Chỉ đủ để thổi tan những giọt sương đầu ngày trên lỗ xương rồng./.

Quan niệm về thơ văn

..... Cái khó nhất của một nhà thơ là khát vọng kiếm tìm để khai sinh những bài thơ hay. Cái hay ở thời đại này dù vậy chưa chắc đã được chấp nhận ở thời đại kia. Những biểu thức mỹ cảm của mỗi thời mỗi khác. Những chất liệu...thơ cũng được rút tĩa hoàn toàn mới mẻ Nhà thơ trong vai trò dự báo càng muốn khơi dựng lên những mô thức tạo chữ tạo hình hay tạo âm điệu...khác biệt, khá dĩ phù hợp với con người trong cuộc sống ấy...

....Với tôi, có lẽ tôi thấy mình gần gũi với thơ không văn hay còn gọi là thơ tự do hơn. Dường như khi mang hơi thở thật của cuộc đời tực lựy này vào thơ, chúng ta thấy cách diễn tả du dương âm điệu của thơ văn không còn thực tế nữa. Thơ văn coi bộ cũng khó chuyển nổi những bức phá nội tâm như loại thơ hiện thực. ở những tính tình này, thơ tự do dễ biểu tỏ vì gần gũi với những lời nói tầm thường, giữa con người với con người và do đó theo tôi thơ tự do dễ làm cho có hồn hơn. Nhà thơ có thể đẩy cảm xúc đến tận cùng mà không sợ khụng vì những gò ép văn điệu.

Dù vậy, thơ tự do thường dễ bị thiên kiến là...không có vẻ thơ bởi nó hao hao giống văn xuôi. Cái khó vẫn là sự gạn lọc những giá trị thẩm mỹ trong cách xử dụng chữ . điều này không thể triệt tiêu trong bất cứ một bài thơ, một kiểu thơ nào nếu chúng ta trang trọng gọi nó là thơ.

Ý kiến của nhà văn

Nguyễn Thị Thanh Bình về viết truyện...

...Viết đối với tôi dường như cũng bất ngờ như sự có mặt này. Nó bộc phát tự nhiên và đối với tôi đã không thể nào chống trả hay kháng cự nổi. Một đóm sáng, một đóm lửa nào đó đã thiêu đốt, làm rát bỏng một phía bên trong thì phải. Và như thế, viết đối với tôi có thể chỉ là thể hiện một phương cách 'chữa bệnh' hoặc băng bó lại vết bỏng tâm linh nào đó (cho dù vẫn có những lúc vụng về, tôi lại làm loang lổ thêm những thương tích....dịu dàng). Nghĩ cho cùng, tôi là con người chúa tham lam và ích kỷ. Tôi thích nhập vào nhân vật mình để có nhiều cuộc đời...để sống (trong khi mỗi người ta chỉ có một đời để sống). Tôi tự thỏa mãn những 'vẻ đẹp' nào đó mà mình vốn khát khao kiếm tìm và cơ hồ chỉ gặp ở trong mơ tưởng, mộng寐.

Vâng, tôi tự cảm thấy nhà văn là người thích chơi trội, tranh giành quyền năng của Thượng đế. Sức mạnh ấy quyền rũ tôi ! ...Riêng tôi khi viết một truyện ngắn thường thì phải có sẵn một chủ đề manh nha trong đầu trước đã. Tôi cũng cố gắng 'đặt chút vấn đề' trước khi viết để câu chuyện cứ thế dàn dựng theo đó cho dễ dàng. Viết tức là một cách thể bộc lộ , chia sẻ một điều gì đó với mọi người; thành ra không lẽ mình cứ viết khơi khơi ? Khi viết dĩ nhiên tôi phải 'mê' nhân vật sinh ra nó. điều này hệt như Erhenbourg đã nói, đại ý khi viết xong một cuốn sách thì có cái vui vì đã hoàn thành

nhưng cũng có cái buồn là chia tay với những nhân vật của mình.

Viết truyện ngắn khó nhất là cái nhập đề cho mời gọi để dẫn dụ người đọc đi tiếp... đoạn đường trần với mình. Phần kết của truyện ngắn cũng rất quan trọng để kéo người đọc vào những cuộc hẹn hò kế tiếp ở những hồi sau, ở những truyện tới. Viết truyện dài cũng thế.

Làm thơ có lẽ không đến nỗi 'khó tánh' như vậy. Chàng thơ của tôi vốn xuất hiện hết sức...ngẫu hứng. 'Hấn' xẹt ngang như ...sấm chớp và trong khoảnh khắc ấy, tôi phải nhanh tay chụp bắt được. Khi đã chụp được thì hấn làm tôi 'triệt tiêu' để khai mở ra những giò thơ, rồi nếu chưa dàn trải ra được, con người tôi sẽ chờ đợi suốt ngày và tới đến dám cùng chàng Thơ mộng du lắm. Cũng vui thôi!

Khi tuyết tan

Cứ mỗi lần tuyết xuống là tôi không thể ngồi yên một chỗ. Tôi yêu tuyết, đã đành. Nhưng điều gì thúc đẩy tôi băng hết khu phố này qua khu phố nọ, giữa một vùng không gian trắng xóa chắc chỉ trời hiểu được. Đi lang thang vô định cho đến lúc môi thật tím, tay thật cứng, tôi mới chợt nhận ra là chẳng bao giờ mình kịp mang theo áo ấm. Cứ như thế nếu lỡ chậm chân, những chùm hoa tuyết ảo diệu của tôi sẽ bị mấy sợi mặt trời mỏng mảnh bên kia núi hiện hồn về nuốt trọn.

Có điều sáng hôm đó thì lại khác.

Tôi ra khỏi nhà, tìm đến với tuyết sau khi đã trang bị cho mình khá đầy đủ khăn quàng áo ấm, cà phê, ô mai và một chút nhạc rầu rĩ trong xe. Thật ra với một ngày trời như thế, chỉ có những người không điên nhẹ cũng điên nặng như tôi mới chui đầu ra khỏi nhà. Thành phố càng tê liệt đi trong cơn bão tuyết, tôi càng cảm thấy con đường trước mặt như mời gọi tôi tìm tới một vùng thân quen lạnh buốt nào đó của tiềm thức. Hình như khi nghe Ngọc ở xa than thở về ông anh dở chứng của nó, tôi cũng không hiểu sao mình bỗng nhận lời "vấn an" hộ.

Tôi xuống giọng với Ngọc trong điện thoại:

- Một người điên cỡ tao, mà phải chịu khó đi an ủi một người khủng hoảng giựt giựt loại ông anh mày, thì đời kể như hết thuốc chữa rồi.

Con nhỏ cười vang của đường dây viễn liên:

- Mày đừng làm tao mũi lòng muốn... cười chứ. Thật ra tao nghĩ chỉ có mày may ra mới hiểu được tâm trạng kỳ quặc của ông ấy.

- Tao có phải là nhà tâm lý học đâu.

Tôi trả lời Ngọc và lòng bỗng dấy lên vô số những dấu hỏi về thân phận riêng tư của người đàn ông và của chính mình. Làm thế nào một người vừa chết đuối như tôi lại có thể dang tay cứu vớt một người cũng vừa đắm tàu như ông ta. Ông ta và tôi, mỗi người đều đã đi qua trong cuộc đời với mớ hành trang lĩnh lĩnh những bóng với hình, những ước mơ và những thất vọng, những khước từ và những mời mọc, những gặp gỡ và những chia ly, những bắt đầu và những chấm dứt... Đời sống tưởng chừng chẳng còn một niềm vui nào le lói chờ đợi tôi ở cuối đường hầm kia. Vậy mà không hiểu sao tôi lại bằng lòng tới đó. Tới để an ủi ông ta như Ngọc yêu cầu. Tới để cùng thấp lên một chút ánh sáng từ vùng bóng tối đơn độc kia. Kể cũng lạ!

Buổi sáng ngắm nghĩa mình, suýt nữa tôi đã từ bỏ ý định đến thăm Tường, ông anh "ngàn năm không thấy bóng mặt trời" của Ngọc (gớm, cô bạn tôi chuyên môn cố tìm những tiếng thật kêu để diễn tả trạng thái cực kỳ cô đơn này). Nỗi xanh mướt từ những đêm không ngủ đã làm tôi hết sức lạ lẫm mình trong gương. Ngọc đã chẳng năn nỉ tôi

giục hết thuốc ngủ vào thùng rác nhưng Ngọc đâu biết từng đêm rồi từng đêm, tôi đã còn phải dùng đến "morphine" mới dỗ dành được những cơn đau và xé mình dữ dội. Tôi sắp chết và Duy đã vô tình bỏ đi. Tôi hiểu Duy cũng đâu thể chịu đựng mãi những tính khí bất thường của con người bệnh hoạn như tôi. Duy bảo tôi không chỉ đau ốm liên miên về thể xác, mà còn làm khổ Duy bằng những ray rứt chán chường về tinh thần. Tình yêu nếu không mưu cầu được hạnh phúc thì níu kéo nhau làm gì. Ấu cũng là lý do để chúng tôi thanh thản lãng quên nhau.

Tôi bây giờ là một xác sống, chực chờ một người nào đó, không phải là Duy, không bao giờ còn là Duy nữa cả, sẵn sàng lại gần để tẩm liệm tôi vào huyết tởm. Duy đi rồi, tôi còn ai trong đời để rõ ràng những ước muốn trăm năm. Tôi còn ai, còn ai để cháy lên chút lửa cuối cùng của sự sống thoi thóp.

Buổi sáng tôi đã tự than thở như thế. Suýt nữa tôi đã bỏ mất một cơ hội gặp Tường, người đàn ông cũng với làn da mướt xanh và chắc là cũng có vô số những đêm mất ngủ như tôi.

Căn nhà Tường ở khá xa thành phố. Từ khi Duy bỏ đi, tôi đã phải học lái xe và đã thề rằng, việc gì mấy móng đàn ông làm được, phận liễu yếu đào tơ cũng phải làm được. Nhiều lúc tôi bỗng muốn trút bỏ tất cả mọi lo âu phiền muộn để yêu đời ngất ngây. Tôi muốn những điều đã xảy ra không đẹp giữa tôi và Duy thuộc về mộng mị. Ba năm bên nhau cũng chẳng khác nào chiêm bao. Chỉ tiếc thời gian tôi và Duy xa nhau chưa đủ lâu để gọi là quá khứ. Nhưng Duy đã là quá khứ, đã nhạt nhòa như sau một màn nước mắt diễm ảo. Tôi không thể giữ Duy lại như những chùm bông tuyết phác phờ trong gió và điều không ngờ là hoàn cảnh Tường cũng gần giống như vậy.

Phải công nhận căn nhà Tường đang sống rất hợp gu với tôi. Chỉ cần thấy sự biệt lập nằm trên một ngọn đồi thoai thoải là tôi đủ bị hấp hồn rồi. Thật ra vẻ cũ kỹ của mái nhà hoang phế cộng với những cánh cửa màu nâu buồn bã đóng kín và chiếc ghế đá tróc màu đã quyến rũ tôi một cách kỳ dị.

Thoạt đầu tôi định bấm chuông nhưng sực nhớ lời Ngọc dặn:

- Mày cứ tự ý mở cửa mà vào thôi. Anh Tường tao có thói quen kỳ cục là ban ngày không bao giờ chịu khóa cửa. Lúc nào cũng y như là ông ấy chờ đợi một người nào đó. Chờ mấy tên ăn cướp thì có, chứ bà chị dâu của tao thì đã chết mất đất rồi còn gì. Cả năm rồi chớ bộ.

Tôi hơi ớn lạnh. Không biết vì tuyết giá hay ý nghĩ ghê rợn nào đó lảng vảng trong đầu. Vừa đẩy nhẹ cửa, tôi đã bị chói với vì tiếng dương cầm từ trong một căn phòng nào đó vọng ra. Tường đó. Từ phía sau, tôi chỉ thấy mơ hồ tóc chàng để dài như tóc Chúa Giê Su, dáng ngồi rã rượi trên những phím đàn đã rồi. Nghe tiếng động, Tường không thèm quay lại mà chỉ ném vào khoảng không một thoáng hơi thở nhẹ:

- Tuyết Mai, có phải em về rồi đó không.

Tôi đưa tay dãn ngực, chợt lạnh toát người thực sự:

- Dạ... em là Thanh Mai, bạn của Ngọc.

Người đàn ông vẫn không quay lại, bấm mạnh một nốt đàn nghe như một tiếng nấc và nói mê man:

- Không. Em là Tuyết Mai của anh. Anh chờ em đã bao ngày rồi Mai ơi. Em bệnh, sao không cho anh sờ sờ mà lại bỏ trốn đi đâu như thế?

Bỗng dưng tôi muốn chạy lại ôm choàng lấy ông ta, khóc một trận đã đời trên hai bờ vai hư hao ấy. Tôi cũng đang bệnh và mong mỗi những lời êm ái ấy biết bao. Nhưng Duy đã không nói thế. Duy sẵn sàng để mặc tôi tàn rụi như một xác lá. Duy đã biến mất một cách dễ dàng hơn tôi tưởng. Điều này đã thất vào hồn tôi một vết gút không tài nào gỡ nổi. Tôi hận Duy vô tả và xót xa nghĩ rằng mình sẽ chẳng còn sức để trả thù ai. Trong phút giây tự nhiên tôi muốn mình được sống trở lại, sống tràn ngập, sống vỡ bờ và sống như chưa bao giờ được sống. Nhưng dĩ nhiên là sống với một người nào đó không phải

là Duy. Mà chính là một Tường kỳ lạ, đã quá chung thủy và yêu say đắm người vợ bệnh hoạn của chàng.

Khi biết mình mắc bệnh hiểm nghèo, Tuyết Mai sợ Tường đau khổ nên đã hy sinh ra đi. Nàng dối chàng, dối cả gia đình nàng để Tường ngỡ rằng Mai vẫn còn vui sống đâu đó dù đã thay đổi. Làm như thế, Mai tưởng rằng Tường sẽ bớt xót xa hơn và sẽ chóng vánh quên đi một con người bội bạc.

Câu chuyện hết như tiểu thuyết vì cuối cùng Tường đã khám phá ra sự thật. Từ đó Tường sống như một người đã chết, lâu lâu vẫn lẩn lộn giữa biên giới mộng với thực, và Ngọc bảo chắc chẳng còn ai có thể hồi sinh nổi Tường.

Tôi cũng đang sống mà chẳng khác nào một oan hồn trong nghĩa địa cuộc đời. Tôi nói nhỏ như nói với chính tôi:

- Phải chi em là Mai của anh. Nhưng em biết mình không phải là Tuyết Mai. Em chỉ có trùng một tên Mai.

Tường như sực tỉnh, quay lại:

- À thì ra em là Thanh Mai. Ngọc vẫn nhắc đến em hoài. Tôi vẫn sống vô hồn vô cốt như thế này, em đừng cười tôi nhé.

Tôi trả lời thật thà mà không một linh cảm mọi sự sẽ đổi khác từ sau câu nói ấy:

- Anh gọi em là Mai đủ rồi. Em đang bệnh và đang lạnh gần chết đây. Sao anh không chịu săn sóc một người vừa ở xa đến như em.

Đôi mắt Tường đang mở ra lạnh lẽo, vô hồn bỗng dưng chớp nhẹ. Chàng tặng tôi một nét cười thật ấm áp:

- Ô phải rồi. Mai tới đây và ngồi xuống với anh. Chúng ta sẽ mở toang tất cả những cánh cửa để ngắm tuyết rơi Mai nhé. Những cánh cửa của lòng mình cũng sẽ được mở toang hết.

Tôi hỏi ngờ ngẩn như một đứa trẻ vừa tìm thấy một trò chơi lạ mà không biết làm thế nào, cách nào để nhập cuộc:

- Để làm gì hả anh?

Tường đứng dậy kéo nhẹ tôi đến bên cửa sổ và nói như chiêm bao:

- Để... sống chứ để làm gì hả Mai. Mai thấy không, thông vẫn xanh ngắt và vẫn tràn đầy sự sống ở ngoài kia kia. Chúng ta đâu có quyền ngã quỵ, hàng phục cuộc đời.

Tôi như mềm ra trong tay Tường, mơ màng:

- Và tuyết lúc nào cũng trắng ngần cũng thơ mộng cả phải không anh?

Chúng tôi bàng hoàng như thế trong nhau không nhớ bao lâu, và giọng Tường càng lúc càng trở nên ân cần, gọi mời tha thiết hơn. Những đóa hoa tuyết đẹp nào nung càng lúc cũng càng nở rộ diễm ảo. Bàn tay tuyết diệu của Thượng Đế chừng như không lúc nào biết mỏi mệt trong công việc điểm trang vạn vật. Tôi nhìn ngắm khuôn mặt đẹp lãng mạn của trời đất, tự hỏi không biết mình đang sửng sò vì da thịt tuyết trắng mềm khêu gợi hay vì những xao động ấm nồng toát ra từ hương hơi đàn ông của Tường.

Tôi mong chờ điều gì ở Tường để bù lấp vào những thiếu hụt mà Duy đã không tài nào mang đến. Tôi đói hạnh phúc, thứ hạnh phúc thật đơn sơ bình dị như ánh mắt ân cần của một người chăm sóc một người. Thế thôi, vậy mà Duy vẫn vô tâm từ khước. Còn bây giờ tôi nào phải là Tuyết Mai của Tường và tại sao tôi lại đại dột mang đến cho Tường cảm giác ngỡ tưởng ấy. Tôi bằng lòng với những nguy tạo để lấp liếm vào những gì tôi không có, thì cũng chỉ là một điều hư ngụy mà thôi.

Chiều hôm đó Tường nài nỉ tôi ở lại và đừng bao giờ rời xa chàng nữa. Tôi bỗng chống chế một cách yếu ớt:

- Thì anh cứ cầu cho tuyết xuống thật dày, em khỏi có đi đâu được cả. Có gì cho tuyết chôn em luôn càng tốt.

Tường bịt môi tôi lại, hoảng hốt kéo tôi thật chặt vào người chàng. Tường hôn tôi đắm đuối, nhưng tôi lại ứa nước mắt và cảm thấy đơn lẻ hơn lúc nào hết. Tôi đáp lại môi hôn

Tường lần nữa, lần nữa trong một cách thái buồn rầu nhưng chắc Tường chẳng hay biết điều này. Và vì thế nên Tường vẫn luôn miệng xôn xao:

- Anh sẽ giữ Mai lại bên anh suốt đời. Khi Mai bệnh anh sẽ đích thân chăm sóc cho Mai từng ly từng tí. Trời ơi, sao tay Mai lạnh thế này?

Tự nhiên tôi sợ là mình đã đi quá xa đến đánh mất mình lúc nào không biết. Khi tôi không còn là tôi nữa và khi Tường đã thoát khỏi cơn mê thì điều gì sẽ xảy ra. Những khoảng trống có phải cuối cùng vẫn là những khoảng trống.

Tôi ngượng ngịu cười buồn:

- Mai đang bệnh, anh không thấy sao?

Tường vuốt nhẹ tóc tôi, dỗ dành:

- Mai ráng uống thuốc cho khỏe rồi ngày mai anh sẽ dẫn em ra nghịch tuyết nha.

Bất giác tôi không kèm giữ nổi:

- Ngày mai tuyết sẽ tan và mình sẽ không còn một cơ hội nào để đùa vui trong tuyết nữa.

Tường nhả đầy một ngụm khói tròn lên trần nhà, nhú mày:

- Đừng nói gỡ. Hết mùa tuyết này chúng ta sẽ còn những mùa tuyết khác.

Tôi nhắm mắt lại, cố tận hưởng cho hết những vố về ngọt ngào của Tường. Không dung nước mắt tôi cứ chực trào ra:

- Và hết mùa tình này chúng ta sẽ có những mùa tình khác. Có điều Tường cứ tin em đi, không bao giờ em sẽ làm một người mang tuyết đến nữa.

Đêm hôm đó chúng tôi cuốn nhau đi như những cơn bão tuyết. Tôi bước vào đời Tường chẳng khác nào một hồn ma vất vưởng của Tuyết Mai. Tất cả mọi điều chỉ là ảo tưởng.

Ảo tưởng về một tình yêu muôn đời không có mặt ở đời sống này.

Sáng hôm sau khi Tường còn say ngủ, tôi đóng nhẹ những cánh cửa sổ như cũ cho chàng.

Tôi lặng người khi nhìn thấy tuyết đã bắt đầu nhẹ thềm, phát phơ trong nắng gió của một ngày mới. Xa xa những cụm tuyết còn sót lại trên những cành thông, trông giống như dáng nằm vất vẻo lười lỉnh của những chú gấu con. Mặt trời buổi sáng rồi cũng sẽ đến để làm tan dần, tan dần những cụm tuyết ấy.

Mùa của lửa



1.

Hình như cô chưa bao giờ được thổ lộ với con nhà tử thần một cách trọn vẹn. Đôi lần khi đêm thật lắng và sâu, cô thấy mình mất ngủ đến rõ phiền. Cô trở dậy tung cửa ra ban-công, định vói đại một tên sao nhỏ đang nở môi cười ảo my lấp lánh. Gái hôm đó nếu trời đầy sao mở hội vui vui thì mọi chuyện đã bỏ nhào tới và cũng đã xong rồi. Cùng lắm cô chỉ rớt tòm xuống đáy sâu của đêm hoặc cô rơi như tiếng đêm vỡ. Ồ mà không,

cô sẽ vụn nát ra như những mảnh thủy tinh và điều này chắc cũng chẳng thể nào giống như những vì sao vỡ. Có điều cô sẽ biến nhanh thật nhanh hơn đời người, khi chưa kịp làm vội những gì mình bỗng ước muốn trong một phút giây nào đó.

Thật ra khuôn mặt của thần chết thì chẳng có gì quyến rũ, nhưng không hiểu điều gì đã làm cô thỉnh thoảng lại bị tiếng cười của hắn hắt ra trừu ếm như từ một vùng tối quái lạ đến bí ẩn tò mò. À phải rồi, có cả mùi gì toát ra ở hắn man dại như mùi lửa, mùi thiêu đốt của hủy diệt và khi cô cũng đang muốn tự hủy.

Có lẽ đã đến lúc cô phải buông trật tay khỏi cuộc đời để đến tìm hắn hỏi cho ra lẽ: tại sao lại là cô, là cô mà không là một ai khác và khi cô cũng chỉ mới sống hơn nửa đời người.

Cô cũng muốn hỏi thêm rằng: Bộ hắn không thấy quả thật cô vẫn còn khá lắm những hệ lụy. Cô còn những viên thuốc mà cô và tên bác sĩ trị liệu tâm thần đã gây gổ vì cô nhất định không chịu uống và hết chồng rồi con thay phiên nhau muốn nhét vào mồm cô mỗi ngày, rồi thì những kỳ kèo mặc cả sự sống với hai vị lữ sinh ra cô, thêm vào đó là những nhân danh đến mặt cửa thứ tên gọi mỹ miều nhà thờ nhà thánh... Mọi người đều muốn trói buộc và không cho cô tẩu thoát trái phép, khi chưa thể hết kỳ hạn với cuộc đời. Chỉ có hắn lúc nào cũng sẵn sàng nghe tiếng cô nói: Hãy chờ đó, coi như chỉ thêm một lần nữa thôi, nhưng cuộc hẹn chắc cũng không còn lâu lắm đâu, cho dù cả hai chúng ta đều đồng ý mãi mãi đây là một cuộc hẹn không hề báo trước. Một cuộc hẹn hết sức bất ngờ và kỳ thú là ở chỗ đó phải không.

Lần nào tiếng cười của hắn cũng phả vào lòng cô những lạnh giá đến rợn người. Mùi lửa của hắn không làm cô ấm được, mà chỉ đổ vào người cô những hoang tàn phá phách đến thâm sâu. Hắn nói mơ mơ hồ hồ như thể đang chờ đợi cô.

Cô đứng dậy, có cảm giác một bàn tay lửa vừa được bao bọc bằng thứ diêm sinh kỳ lạ vồ chụp lấy mình. Người cô nóng bừng nhưng lại run rẩy hắt tung lọ thuốc "Abilixie" xuống một xô xĩnh nào đó trong phòng. Hình như sau đó cô bị mùi lửa xông vào người đến tối tăm mặt mũi, và cô cũng không rõ là mình đã lái xe đi hay tiếng vó ngựa dồn đuổi.

2.

Cô đi, ừ thì cô vẫn có thói quen ra khỏi nhà một cách tức tốc như thế, mỗi khi thấy khó chịu trong người vì một điều gì đó vừa làm cô cay mắt. Một điều gì đó đôi khi chỉ đơn giản như sự vắng mặt của chồng cô trong bữa ăn, hoặc cơn mưa chiều đến bất tử quá đẹp và quá buồn.

Bây giờ thì lại khác. Cô đi, như có sự rủ rê thúc đẩy của một tên cô hồn các đảng nào đó đứng chờ. Hắn đang ở đâu mà cô phải bằng mình lao đi trong điên dại.

Cô đi với môi cười nhếch nhếch buồn như máu, không phấn son trang điểm. Cô lẩn vào dòng xe cộ, như một người bơi dờ bị trôi vào một vùng biển xám ngoét mịt mù. Hình như cô đang mắc kẹt trong những ngầy ngất của kiếm tìm và trốn chạy. Cô nghe tiếng hắn thì thào bên tai như tiếng gió mơ hồ bay trên những lát lay của bờ cây xa tít. Điều kỳ lạ là giọng hắn ấm áp như chưa bao giờ và gọi mời như từ một đời sống bí mật cách trở nào: "Bay đi bay đi với tôi nào. Cuộc đời mà cô đang sống nghĩ cho cùng cũng đâu có gì thú vị. Bỏ phận và những bỏ phận. Không phải ai cũng muốn đề cô xuống và đổ lỗi cho cô là cứ một mình bệnh hoạn cả sao." Cô nghe rõ ở hắn một sự cảm thông và khi cô chưa kịp có một phản ứng gì thì hắn lại ngoác tay cô đi về một hướng khác. Cánh

tay hấn nhắc cao, nhắc cao như cùng nhắc bổng cô lên bất ngờ. Và cô quên thứ trật tự của mỗi ngày là vào giờ này đáng ra cô phải đón con gái cô ở lớp học dương cầm ra.

Cô quay tay lái theo phản xạ tự nhiên, khi một chú sóc hồn nhiên đến tội lỗi cứ nằm vạ ra giữa đường, ngấu nghiêng một thứ thức ăn nào đó không rõ. Những ngày mùa hè thật dài nắng. Bóng chiều cứ chậm chạp lững thững như chưa muốn bỏ đi cùng cây cỏ. Cô nhìn những cánh tay nắng lung linh sau vạt áo chiều, mà ngỡ như chút linh hồn của nắng đang vờ vương vấn trần gian. Còn cô, sao cô thấy mình cô độc như sắp bị xô ngã vào một góc trời riêng lẻ nào đó. Cô hỏi hấn lòng bùng trong trí óc: "Có phải ai cũng nói tôi giống như vì sao hôm cô độc ở cuối chân trời kia không. Có phải chỉ có mùi của lửa mới bốc cháy được tôi, và bắt tôi phải sống cho đúng với ý nghĩa sống, sống cho đúng với thời gian ngắn ngủi khi mùi của lửa cận kề, sống với bản chất thật của mình..."

Lại có tiếng của hấn ném vào không gian như trêu chọc:

Cô lại tự mâu thuẫn rồi. Cô vừa muốn chạy trốn cuộc đời, vừa muốn đi tìm tôi nhưng rồi lại thấy có lẽ mình cũng cần phải hưởng thụ ngay. Cô vừa chán đời vừa yêu đời, vậy thì cô đến với tôi để làm gì. Tôi không giải quyết được đâu.

À thì ra vậy, cô lại làm nhảm lái xe quờ quạng trong những thống khổ của lòng mình. Cô muốn đầu hàng những chiếc lưới của lửa. Chiếc lưới thổi bay những tàn tro, chiếc lưới của những cơn trớn tán tỉnh như mùi của lửa, mùi của đàn ông.

Chẳng hiểu sao cô vừa nghĩ đến hấn: con nhà tử thần, mà lại cũng vừa nghĩ đến đàn ông thật hết sức lộn xộn, kiểu tạp-pí-lù lúc này. Đầu óc và những ý nghĩ trong cô đúng là một thứ hổ lốn trộn đủ mùi vị của giấc mơ và ác mộng. Ở cuối đầu ý nghĩ này, cô thấy nhớ nhớ quen quen một vài khuôn mặt cô đã gặp và đã yêu thương. Ở cuối đầu ý nghĩ kia, cô thấy dường như mình đã quên quên lạ lạ như những hình ảnh của kiếp trước.

Bao lâu rồi cô không còn nghĩ thấy mùi đàn ông, hết như nỗi lạnh lùng cố ý của người đàn ông đi bên cạnh đời cô và cuộc hăm mình thân xác bắt đắ dĩ này là một rẻ rúng hành hạ không rõ mặt của dĩ vãng. Gia cảnh người đàn bà như cô có hai con với một người đàn ông giỏi kiếm tiền, khuôn mặt của cộng đồng, mặt mày bánh bao kháu khỉnh thì cô không thể cứ thừ ra tiu nghỉu, không cố cười lên cho đẹp mái nhà một triệu đô mà họ đang chung sống.

Cô giấu tiết căn bệnh trầm kha trầm cảm của mình trong những lủi thủi ở một xó bếp, cho đến lúc mấy cái máy dọ khói không còn ai chú ý, người nhà mới khám phá ra cô suốt ngày tuồng như chỉ thích ngồi cười vu vơ với nắng, hay độc thoại một mình với mưa rơi và thế giới của riêng cô.

Cái thế giới không hình dạng của riêng cô lắm lúc làm chồng con cô vẫn có thói quen ôm lấy đầu nhức nhối, hoặc lắc mạnh đầu như xua đuổi sự trấn áp của một cơn say.

Cô có thể quỳ hàng giờ như có bức chân dung của Chúa trước mặt, nhưng lời nói của cô thì hết như đang nói với một người tình vô ảnh nào đó. Không phải Chúa mà là một người đàn ông nào đó đã rất xa xôi mà cô đã rất thần phục.

Cuối cùng mọi người biết cô không còn tin gì ở Chúa. Sự tuyệt vọng làm con người vừa tìm đến ẩn nấp vừa phủ nhận chối từ Chúa. Chúa cũng không muốn đếm xỉa đến những người tự ý đi tìm cái chết. Và chừng như Chúa ở quá xa để nghe cô hét la điên rồ về một sự vĩnh viễn tuyệt đối. Cô không có ai thực sự có ý nghĩa trong cuộc đời, ngoài những trách nhiệm liên lụy. Mọi sự phải được cái chết làm chuyển động để thay đổi.

Không ai có thể hiểu rõ tại sao người ta cần phải biết hủy diệt chỉ vì muốn được bắt đầu lại một điều mới mẻ hơn. Cô bảo sống lưng cô lạnh đến đóng băng. Tuyết đổ từ tóc xuống màng tang, xuống mắt xuống mũi, xuống cổ xuống triền bụng, xuống huyết kín, và người đàn ông cũng đã đổ vào dưới đó những ngậm tuyết buốt xương.

Người đàn ông là ai, khi cô không còn một người đàn ông nào đứng nghĩa đứng điệu bên cạnh. Cô chỉ còn gió thổi vào gáy thổi xuống những đốt xương mảnh dẻ.

Dạo này mùa hè hay có những cơn nắng rồi hứng tình mưa bất tử. Một cuộc phiêu lưu hoá chuyển từ nắng sang mưa làm bầu trời vừa sáng đó đã trở nên xám xịt tức thì. Mưa như tuôn xối xả; mây như vẩn vũ cuộn làm cô có cảm tưởng như muốn thổi bay cả dòng sông, khi xe cô vừa trườn ngang tới chân cầu như những lệnh bành tung tóe nước.

Thật tình cô cũng không biết mình đang phiêu du đi đâu, hết như cơn mưa dạt cô đi đâu thì cô đi đó. Cô cũng không cần biết là mình đi đâu. Mọi sự chẳng qua là một cuộc hẹn không hề báo trước. Kỳ thực lúc này cô cũng bắt đầu nghi ngờ về cái hẹn khá kỳ thú này. Cô nghĩ thấy gì ở mùi của lửa để mù lòa một tự hủy rụi tàn. Không, cô không có cái mũi tinh nhuệ của một loài chó săn để biết được cái đuôi áo của tử thần đang bện gót đâu đây. Cô không muốn phải bắt ngờ ra đi như đã bắt ngờ khi đến.

Cô lại mơ màng trò chuyện cùng hắn: Tôi có rừng rinh khá nhiều tiền, có hai cục máu mủ khá sống động của chính mình, có một người đàn ông không phải để vuốt ve nhưng vẫn có sự an toàn, vậy thì tôi còn muốn một điều gì khác nữa. Không, tôi không muốn một điều gì hết và điều này làm tôi thấy điều mình đang loay hoay thắc mắc khá hấp dẫn.

Hình như hắn lại cười rú lên như tiếng trả treo, tru réo của cuộc đời lâu lâu vẫn bám sát cô. Cô thấy trên mặt đường lờ mờ những bọt nước mưa năm lẫn ngổn, như hàng trăm, hàng ngàn, vô số những giọt lệ đá xanh trong những giấc mơ làm ướt gối. Chiếc xe của cô đang lái khi không cũng khục khặc cười. Coi như nó không còn hoàn toàn thuộc về cô nữa để tuân phục người cầm lái và hành xử như một con ngựa què.

Cô buộc lòng phải ngừng xe lại, mở nhạc âm âm như muốn át cả tiếng gầm của những chiếc xe vụt ngang vô tình.

Giờ này, ở giữa những nhì nhằng của mưa và những bất định, cô đang đứng đó để đóng thử nhiều vai tuồng, từ con đàn bà lạc loài không nhà, cho đến cô hippie hồng xe đứng chờ quá giang...

3.

Rồi thì ông ta đến, như bước ra từ một cơn mưa khá bất ngờ và một chiếc xe khá tàng tàng. Vậy thôi, cũng chẳng có gì trông ly kỳ cả.

Cơn mưa vẫn chưa dứt hẳn, nhưng đã không còn dững mành như trút nước. Câu hỏi đầu tiên của người đàn ông khá ấm ớ:

Hình như cô đang chờ một người đàn ông nào đó đến cứu giúp thì phải?

Bộ điệu của ông ta xem chừng cũng có vẻ nghiêm túc lắm, nên cô không nghĩ là ông ấy đùa cợt. Cô chỉ hơi thắc mắc là bị người đàn ông dán một cái nhìn lăm lét và vội vã.

Không lẽ ông nghĩ tự nhiên tôi bỗng cao hứng đứng giữa đường này mà chơi và lại chơi một mình?

Hai câu hỏi phi lý đụng đầu nhau lại trở thành hợp lý và làm gã toét miệng cười:

Dĩ nhiên là không dễ để có một cuộc ngẫu hứng như thế đâu. Xe cô bị hư làm sao vậy?

Tự nhiên cô thấy một vài giọt nước mưa rớt tinh cò trên mí mắt sưng tối của gã vô duyên tệ:

Làm sao tôi biết nó hư cái gì kia chứ. Ông không thấy nếu tôi biết được, thì tôi cũng đâu phải đứng đây để đợi ông đến hỏi một câu kỳ cục như thế.

Gã hơi chột dạ nhưng lại nhún vai. Nhìn kỹ gã mang dáng vẻ căng căng sức sống trần thế, trong chiếc áo thun và chiếc quần bó bụi bụi. Gã huýt một điệu sáo miệng bài gì cô nghe quen quen, rồi xuống giọng:

Thôi được rồi. Nếu cô không biết thì tôi phải mò mẫm lâu hơn. Thường thường chủ nhân để quen bệnh với chiếc xe của mình hơn.

Cơn mưa đã bỏ đi và có thể từ đây đến cuối ngày cũng sẽ không trở lại một lần nào nữa. Cô mặc nhiên đứng ngu ngơ hết nhìn trời rồi nhìn đất, khi người đàn ông vừa mở bung mui xe của cô ra trong những khám phá tìm tòi nào đó.

Đây là lần đầu xe tôi bị hư giữa đường. Không hiểu sao hôm nay nó lại dở chứng theo tôi.

Lời nói cô đã thoát đi và cô đã không bực lại được. Có điều ông ta xem chừng cũng chẳng có gì kinh ngạc. Ông ta chỉ hơi đường đột ngó cô một chập và phả nhẹ từng lời:

Ồ, đáng ra lúc mưa nặng hạt như vừa rồi thì xe của chúng ta không nên hư. Xe cô lại trông bảnh bao thế này thì cũng chẳng có lý do gì để dở chứng. Còn dở chứng như cô, thì cũng phải thôi. Đàn bà và chiếc xe coi vậy mà giống nhau nhỉ.

Cô vụt im lặng. Tự nhiên rồi không buồn trả lời nữa. Thái độ chùng xuống khi nắng khi mưa của cô làm người đối diện chợt hứng. Dù sao cô cũng không thể đứng trân và cảm như hén, trong lúc cái đầu của cô càng lúc càng muốn ngo nguậy chưa yên. Trông gã từ đầu đã không có vẻ gì là một người muốn dở trò. Mà nếu gã là một người không tốt thì cô cũng chẳng có gì đáng lo. Một người đang muốn tung hê tất cả để bỏ đi, một người đang tự gây tai họa cho chính mình, một người không biết mình đang làm gì để còn gây thương tâm cho những người ở lại, một người mắc bệnh "bipolar" với một cái đầu đã rớt hết đinh vít như cô... thì còn điều gì để mà sợ hãi.

Có thể gã vừa hỏi thêm cô một câu gì đó. Có thể cô vẫn chưa muốn trả lời. Có thể gã vừa cho biết chiếc xe cô dúi xăng và gã vừa biến đi trong chốc lát rồi cũng vừa trở lại. Có thể cuống họng cô đang rã khô nhưng gã chỉ lo đổ vào mồm xe cô mà thôi.

Trong thâm tâm trước tiên chắc gã chỉ muốn cư xử hết sức lịch sự với một người đàn bà lâm nạn. Có điều gã và nhất là cô cũng không ngờ bốn con mắt của họ đã có lúc giao thoa. Dòng điện nào đó đã xẹt ngang hồn vía gã tung tóe và cô với cơn điên vụt trở mình.

Hóa ra xe cô chỉ trục trặc một tí thôi. Một chút xăng vậy mà đôi khi cũng làm phiền mình dữ. Trời mưa đàn bà con gái đi đâu mà không để ý xăng nhớt gì cả vậy. Gã hỏi nhẹ.

Cô thấy gã có vẻ tha thiết, nhưng cô đã bắt đầu mệt mỏi muốn kết thúc một cơn điên. Biết đâu với lít xăng cầm chừng này, cô lại lần thân leo lên xe tiếp tục lái đi và cứ thế chỉ muốn lái đi mãi. Nhưng rồi chắc chắn cô sẽ phải dừng lại ở đâu đó vì xe cô đã bị vắt cạn, mà không chừng lúc ấy cô sẽ không còn gặp được một người đàn ông biết huyết khí, tốt bụng và lại như bị chạm điện vào cơn điên của cô.

Điều này chín mười chín phần trăm là đúng. Thế giới không dễ gì có những người hề gặp là tuồng như thấy đúng là muốn gặp nhau, và tự cho phép mình cần gặp lần nữa. Gã đã giúp cô thật lòng, và điều này có phải đã làm cô khó lòng kết thúc một cơn điên không.

Cô cũng không biết chính sự ân cần hiện ra trên đôi mắt của người đàn ông đã làm cô lùi bước hay cuối cùng cô chỉ muốn quay xe về, để ngày mai thức dậy rồi lại muốn lái xe đi tiếp như thế. Có lẽ cô là một người phụ nữ không mấy bình thường. Cô là một chiếc xe bị trục trặc, nhưng nếu là chiếc xe thì gã cũng chỉ có thể giúp tống vào mồm xe một chút xăng là xong. Cô cười với những khuấy động không đâu:

Có lẽ tôi bị đi lạc. Hình như tôi cũng đã đi lạc trong cuộc đời quá lâu. Buồn buồn lái xe chạy vòng vòng và tôi cũng đang định kiếm một lối nào để ra đó chứ. À không, ông không hiểu đâu. Tôi lái là lái thế thôi. Thật tình có lúc tôi cũng không nhớ là mình đang sử dụng trên tay một thứ đồ vật khá nguy hiểm, mà nếu tư-lơ-mơ-phát-phơ một giây không may là tẹt lằm cũng đâm đầu xuống ruộng hay lủi đại vô mấy lủ hàng rào gỗ. Bộ ông không có những phút bốc đồng như thế sao chứ. Thôi tôi cảm ơn ông nha. Tôi đi và hỏi chỉ để mà hỏi. Ông không cần phải trả lời.

Gã nán ná muốn giữ cô lại là cái chắc. Đã bảo mấy thuở gã mới bắt gặp được cơn mưa chiều dầm dề ướt sũng, người đàn bà nhỏ nhắn đứng nép mình chơ vơ bên một góc xa lộ và chiếc xe đời mới đang làm khó dễ cô chủ nhân xinh đẹp:

Không có chi cô à, nhưng mà khoan đã. Cô không biết chứ tôi cũng vừa từ bỏ mọi thứ để đến đây. Có một ngày tôi bỗng đâm chán tất cả. Thật ra tôi đã làm mọi điều trong cuộc đời để có mọi thứ mà con người muốn. Cách đây không lâu tôi đã bỏ tuốt để về một ngôi làng nhỏ gần đây sống. Nhà lầu, xe hơi, áo quần đẹp, những cuộc nghỉ hè đắt giá, ngủ với gái... toàn là những nô lệ của vật chất. Đến một lúc nào đó, tôi không còn cung phụng được nữa vì bất cứ một lý do gì, người ta cũng chán tôi và tôi thì cũng chẳng thiết tha gì nữa.

Nhìn gã đứng thọc hai tay vào túi quần và nói như trong một cơn đồng thiếp nào đó, cô lại thấy gã cũng không đến nỗi tệ. "Có gì đâu, để thử coi trái tim mình còn muốn làm việc không thôi," cô chợt nghĩ lan man. Trong thực tế, cô cũng đã quá vô vọng và khổ sở với những phút đi hoang của cái đầu mình. Cô nói băng quơ, khi chiều chạng vạng đang có những cơn gió ve vuốt:

Với cuộc đời có lẽ chúng ta chỉ nên đơn giản hóa.

Người đàn ông khá trẻ nhưng cũng đủ già, đủ từng trải để mỗi lời nói là mỗi vương mắc, mỗi tư vương:

Cái đơn giản hóa tận cùng và cuối cùng là được bay như mây phải không cô. Đùa thôi, ai mà chẳng bị cuộc đời níu lại. Níu lại và có giữ được mây không là một chuyện.

Cô cười vang vang trong buổi chiều đã không còn cô lẻ, nói như đang độc thoại với chính mình:

Vàng, cố níu lại mà không giữ được mây là một chuyện khác. Ừ thì cứ lái xe đi bất định, nhưng lần sau tôi phải ráng nhớ ráng tỉnh táo để đỡ xăng chứ. Kể ra những tảng mây đang lang thang trên đầu chúng ta thật đẹp, nhưng chẳng biết nó bay đi đâu ông nhỉ. Bay đi, bay đi những buổi chiều, nghe thơ thật nhưng tôi phải biết lái xe về nhà nữa chứ. Không thì mang tội chết.

Gã lại rùng vai, ra điều cũng chẳng sao cả. Lại trở thêm một điệu sáo miệng rất Bô-hê-miêng:

Kể ra chúng ta cũng có vẻ giống nhau thật. Lâu lâu tôi cũng nảy ra những ý tưởng bụi đời, leo vọt lên con ngựa già hết sái này và cứ lao thẳng một mạch về phía trước. Lái và đôi khi dừng lại ở một bờ sông, hờ hững vớt lên những con cá lòng tong, giỡn giỡn đùa đùa rồi thả xuống cho chúng chạy đi kiếm sống là lẽ đương nhiên.

Tự nhiên cô thấy gã cũng có vẻ hay hay. Ờ mà tại sao cô lại gọi người đàn ông khá trẻ này bằng gã. Còn nếu đột nhiên gã ôm choàng cô, giả vờ nói vài câu tỏ tình chớp nhoáng và tỏa nồng mùi của một con đực tìm mồi trong một buổi chiều chạng vạng khá đồng lõa này thì cô có chịu đổi tên gã thành mật ngọt, kiêu anh anh em em không. Tên gã là "honey" nghe quê mùa làm sao. Không được, gã vẫn là gã và có thể gọi thêm là gã nai tơ, vì hai mắt của gã có chút gì nai nai khờ khạo hơn là ngầu ngầu mãnh hổ của thứ vua thú rừng. Nhưng rõ ràng gã đang muốn làm vua của một chút không gian này, chút giang sơn nhỏ bé chỉ có gã và người đàn bà ngu ngơ nửa mê nửa tỉnh.

Kỳ thực cô vừa đáp lại gã-nai-tơ như đang mơ ngủ:

Vàng, sao không thả hết những con cá ở trong những cái chậu. Sao cứ túm lại và bắt chúng phải lờ đờ làm kiếng. Cá lớn, cá nhỏ gì cũng cứ thả tuốt cho nó ra biển ra sông phải không. À, mà mọi sự đâu có gì quan trọng. Chỉ cái đầu chúng ta là có vấn đề, hình như vẫn còn có vấn đề thì phải và đang làm khổ chúng ta. Không phải sao?

Nếu cô nói mọi điều không có gì quan trọng thì quả như thế thật, cô cứ theo sau xe tôi và đi tới đó... Không trễ đâu. Chúng ta đi nhé. Thử vui với cuộc đời một tí xem sao.

Gã vừa nói vừa nhìn xoáy vào mắt cô. Những cơn gió trong mắt gã, trong từng lời, trong cử điệu khi không bỗng vi vu, vi vu như vuốt ve mời gọi. Hình như cô biết có một cơn gió lạ cũng vừa thoáng qua, lướt bay trên cái bóng cô và cô bắt đầu lắc lư chao chộng đi.

Đi thì đi, tôi cũng sẽ lên xe và đi như đã đi thôi. Nhưng mà bây giờ mấy giờ rồi nhỉ. Thật bậy quá, giờ giấc gì của tôi lúc nào cũng trật lất hết. Hệt như Thượng Đế đã nhúng tay vào lấy hết những chiếc kim giây đồng hồ của tôi hay sao đấy.

Gã cười rung rinh cả cái đầu, như mấy đóm ma chơi vẫn vờn lên vờn xuống trong những nghĩa trang đầu đó mà cô đã từng thấy. Thứ nghĩa trang trong ký ức của một người đang bị nhận chìm xuống những cơn mơ bị đứt quãng.

4.

Cô đuổi theo xe gã như đuổi theo một hình bóng nào đó trong giấc mơ. Không lẽ vì gã lờ giấu nỗi buồn trong mắt, nên cô bỗng loay hoay muốn theo sau để nhạt nhẹn?

Xe gã có vẻ an toàn ở phía trước. Còn xe cô tuồng như đang ngã nhào theo. Xe lăn và lăn qua cả những phủ dụ không tên của cô. Nhiều lúc cô lái chậm quá khiến gã phải lùi

lại phía sau rồi tức tốc qua mặt cô bằng tiếng còi dài nghe loang loãng như tiếng chó tru trắng. Gã ngoái đầu ra khỏi cửa kính và vẫy vẫy cô như cánh tay gió vừa rút xuống mặt đêm. Cô tự nhủ mình phải định thần lại, không thèm nhìn gã để yên lành với những cú lạng bắt tử của chính mình.

Cho đến khi cô đứng lại gã thật gần đến độ cô có thể bị đôi mắt ấy nuốt chửng bất cứ lúc nào. Thật ra bãi đậu xe vẫn còn khá rộng và cô tha hồ chui tuột vào một ô trống khá khít khao đường như đã dành sẵn.

Gã làm cô suýt nữa đã kêu lên, chỉ vì bộ sùng ác quỷ vừa mọc nhanh trên hai màng tang của gã. Có điều gã không nhe ra những cái răng nanh trắng dã ngập ngựa máu và cô vẫn còn thấy được he hé những lông lánh trong veo từ hai con ngươi của gã:

Đừng sợ, tôi không có ý hút máu cô đâu. Có lẽ ông thị trưởng đã bắt đầu khai mạc cuộc vui rồi.

Ồ tôi không hiểu gì cả. Tại sao lại có một buổi tối như thế này ở một thành phố quá vắng vẻ không có cả tiếng mèo kêu hay chó sủa? Cô hỏi vô hồn và cô cũng đang bước những bước hết sức vô hồn.

Phải rồi, bây giờ đâu đã tháng mười mà có lẽ cô hồn phải không. Chả bù dạo ở Boston, tôi và lũ bạn nhát ma vẫn hay đón tàu lửa Amtrak ở North Station để tìm đến Salem đúng vào ngày lễ Halloween. Trời lạnh tê người chứ đâu có man man như Michigan vào tháng sáu trời vừa mưa vừa tạnh thế này. Gã vừa say sưa nói vừa cố tìm những song hành với mỗi nhịp bước của chân cô. Còn tìm cô thì nghĩa lý gì với những lỗi nhịp. Ô hay, cô vừa nghe đâu đó có tiếng hót của loài chim đêm từ một lùm cây. Tiếng hót càng lúc càng lạ lùng như muốn bắt nhịp với những hỗn loạn trong cô:

Rồi sao nữa. Bộ ma quỷ ở Salem những đêm ấy hiền lắm sao, mà những người nhát ma như bọn ông coi bộ chẳng sợ mà còn thích trở lại?

Gã hất lên người cô một đốm sáng nho nhỏ từ những đường răng rung rinh môi cười:

Thành phố Salem vào đêm lễ Cô Hồn trông cổ quái bí hiểm hơn đêm nay nhiều. Đi đâu cũng gặp phù thủy riết hỏi tôi có cảm tưởng thành phố không thể sinh động nếu không có bóng dáng của những phù thủy phi thân trên chiếc chổi bay. Du khách kéo về thăm mấy vụ "dữ tợn" này ở cái viện bảo tàng Salem's Witch Museum, hệt như một đoàn âm binh. Còn bây giờ thì mình hãy vào đó kéo trẻ lắm rồi.

Bàn tay lạnh lạnh của gã đẩy nhanh bờ lưng cô không kịp phản ứng. Nhạc vắng tới dồn dập như những tiếng xập xỏa trong đầu cô. Cô hơi sửng người và phút giây này cô mơ màng nhận ra mình chẳng biết gì về gã cũng như tiếng nhạc. Kể cả cái tên của gã, cô cũng chưa biết và đã không cần biết. Mọi điều khác: gia cảnh độc thân hay nhiều vợ, tình trạng tâm thần hơi hâm hấp, hoặc có IQ cỡ thiên tài, sung mãn hay bán liệt dương hoặc liệt dương toàn phần, thất nghiệp không nơi cư trú hay vừa mới cướp ngân hàng và đang kiếm người tiêu bớt... thì cũng thế thôi, vì gã đâu phải là hệ lụy của cô. Xong chuyện gặp gỡ hôm nay, chắc gì cô và gã còn có dịp đụng đầu, đâm đầu vào nhau như hai con kiến cái kiến đực thích chí vì được đi ngược chiều nhau.

Gã cũng đâu biết gì về cô. Một cái tên gã đã quên không thèm hỏi, mà cô cũng không rõ là mình thật sự có mang theo trong người một cái tên chẳng. Một cái tên cứng cộm cho chính mình khi mới sinh ra và một cái tên cho một người vừa thay tên đổi họ, hoặc tên

của kẻ còn cư trú trong cuộc đời; hoặc một cái tên của một nơi chốn mà cô đang tạm dung thì cái nào quan trọng hơn để cần điểm mặt?

Cái đơn giản của gã là chỉ cần kiếm cho ra căn nhà của ông thị trưởng chịu chơi để mà... chơi chịu một phen vậy thôi. Còn cô phức tạp hơn gã là cái chắc. Trong đầu, cô vừa muốn thấy lại căn nhà có tiếng cười của những đứa con cô, vừa muốn đi tìm cái cổng mà gã mới nhắc lúc nãy gọi là Gates of Hell. Cổng Địa Ngục được đặt trước lối vào của căn nhà đang nhả nhạc từ thứ bóng tối yêu ma mà gã nhất định bước vào:

Đêm nay những cư dân ở trong làng này đều có mặt ở đây. Tin tôi đi, thể nào tôi cũng vác về cho cô giải nhất về cuộc hóa trang thành quỷ dữ của mình.

Chưa hết. Gã còn hứng chí rút trong túi quần khẩu súng lục đen ngòm và kê sát màng tang. Trông gã như đang bị bà phù thủy tinh ma nào ếm xi bùa sai khiến. Gã gần từng tiếng thật man rợ, nhưng cô có cảm giác như gã không thể gục xuống sau câu nói phù phép ấy:

Nếu một tên đã thành quỷ sứ rồi mà bị bắn chết thì hắn sẽ biến thành gì nhỉ? Những giọt máu của hắn chắc sẽ tung tóe ra và biến thành hai, thành ba... thành vô số những tên quỷ sứ khác phải không cô. Ồ, cô cũng biết rất tiếc đây chỉ là khẩu súng giả. Tôi không có ý nhất cô đâu. Thật ra ma quỷ chỉ thích nhất những người gan dạ.

Cô nhìn mấy chữ chập choạng ở "Cổng Địa Ngục" rồi lại nhìn gã với ý nghĩ khá buồn cười là gã đang kéo tay cô đi vào một cõi nào không phải ở trần gian:

Chúng ta đang đi đâu đây, mà sao ai cũng hóa trang cả và chỉ có tôi là không giống ai cả thế này.

Người đàn ông mở chiếc mặt nạ ra và đưa cho cô với giọng giễu cợt:

Thì đây, cô muốn làm quỷ làm ma thì làm đi. Cô làm ma nữ chắc hợp hơn tôi. Còn nếu cô thích làm thiên thần trong thoáng chốc thì để tôi đi kiếm cho cô đôi cánh trắng. Đùa thôi, tội mình cứ vào bên trong xem tình hình ra sao. Nếu không có gì vui, chúng ta lại lái xe đi tiếp nữa phải không. Cũng chẳng uống phí mất mát gì.

Cô hơi chơi với khi căn phòng trước mặt đang nhảy múa liêu trai trong những vệt nền mờ nhạt đến âm u. Hình như không còn ai để ý đến cô, kể cả gã cũng như muốn tự ý chìm đắm trong những nhập cuộc với bóng đêm tội lỗi.

Tự nhiên lúc này cô lại nhớ đến hắn. Có phải hắn đang núp trốn ở đâu đó quanh đây. Cô nghĩ đến những giọt nến sắp lan ra thành những giọt lửa và rồi có thể hắn lại xuất hiện với tiếng cười man dại quyến dụ cô. Hắn là bóng ma của thần trí cô, và không lý do gì để hắn buông tha cô trong lúc này. Cô bước dọc theo từng ngọn nến, như bước theo những xiêu đồ của cái bóng hắn lắc lư trong đầu. Chưa bao giờ cô thấy con nhà tử thần gần gũi với thứ không khi vây phủ xung quanh cô như bây giờ. Cô nói thầm với hắn: "Tôi chưa chuẩn bị cho mình một đôi cánh để bay nhưng tôi biết đây là một cuộc hẹn không hề nên có một sự sửa soạn dù là phải bay bằng một đôi cánh gãy."

Đang loay hoay với "hắn" ở trong đầu thì gã mang đến cho cô một ly rượu như màu máu bầm:

Cô đi đâu nãy giờ mà tôi kiếm quá trời. Cô phải coi chừng. Hôm nay có một số cư dân sùng đạo đang chống đối và tìm cách trả đũa ông thị trưởng và chúng ta còn dám tham dự cuộc tổ chức Ngày Cửa Quỷ này.

Tại sao ông lại gọi đây là một cuộc tiệc Âm Phủ, và tại sao ông thị trưởng dám coi thường những cư dân kia? Cô thắc mắc.

Cô đừng lo. Đây chỉ là một làng nhỏ và cả vùng chưa tới 100 người cư mà. Ông thị trưởng vốn trẻ trung và có đầu óc khôi hài thể thôi. Ông ta chọn tháng 6 ngày 6 năm 2006, được kết lại thành 3 con số 6, như vậy đúng là dấu hiệu của quỷ mà người ta vẫn tin dị đoan: 666 đấy cô. Thành phố nhỏ này cô không biết nó mang tên là Hell, là địa ngục sao chứ. Địa ngục ở đây thì cũng chỉ là tên gọi, địa ngục ở trong cô mới nguy hiểm.

Cô thoảng rùng mình. Hóa ra cô vừa đang có mặt ở một thành phố cách xa Detroit khoảng 60 dặm. Cô đã đi quá xa để có thể trở về nhà an toàn thật sao?

Dù sao cô vẫn ao ước mình sẽ được biến mất giữa những đám cháy của lửa. Trong những tro tàn ấy biết đâu cô lại tìm thấy mình. Hay nói cách khác nổi chết nổi tiếp nổi sống và nổi sống cũng để áp ủ nổi chết...

Không hồi tiếc

Đêm, Đà Nẵng sáng rực dưới ánh điện, hàng cây ven đường đã phần nào hoàn hồn sau một ngày căng mình chịu cái nắng nóng oi bức của mùa hè. Lắm hôm lên đến 38. Mọi người đổ xô ra đường hứng gió hy vọng đêm về sẽ ngũ yên với cái nóng hầm hập. Minh chờ tôi vòng xuống đường Bạch Đằng đón gió, từ tối đến giờ chúng tôi đi loanh quanh gần hết các đường ở trung tâm mà không dừng lại ở đâu cả. "Ghé bưu điện một chút nghe!" Minh quay lại, mái tóc bị gió thổi bồng lên, rối rối. Tôi gật, chắc Minh muốn vào lấy thư, "Mời chân rồi hả". Minh đạp chân chống "Còn lâu nhỏ! Có vào không hay ở ngoài này trông giúp anh cái xe!" Minh nhảy hai bậc một trên những bậc tam cấp cao, vui sướng như đứa trẻ. Hai ngày rồi Minh không ghé bưu điện chắc là có thư. Đặt hộp thư ở bưu điện tiện thật. Nếu là tôi chắc ngày tôi ra bưu điện lấy thư hai, ba lần cho khỏi sốt ruột. Thư về trường đã lâu thì chờ lại có khi phải khao mới được đọc. Đấy là chưa kể thư bị mất, không đến được tay mình.

Minh nhăn nhó như cắn phải hột ớt, trong túi áo ngực lấp ló một lá thư "Nhận thư ai mà nhăn thế?" Minh cười cười "Thư của người ta, hỏi làm gì?" Tôi quay đi, chợt nghe chạnh lòng vô kể, lại khó nghĩ. Minh dắt xe đi "Đi dạo một lúc nữa nhé?" Tôi không gật không lắc, leo lên xe ngồi, mặc Minh dắt xe đi đâu thì đi. Những cơn gió dưới sông đưa lên sao nóng nực, bức bội kinh khủng, đường như chúng vừa chạy xuyên qua một lò lửa?

"Sao em buồn thế?" Minh hỏi, vòng quay có chậm lại, bàn tay chạm phải tay tôi. Vội rút nhanh về, tôi chối phắt "Đâu có!" và lại im lặng muốn bảo Minh đưa tôi về nhà mà không sao mở miệng được. Lúc này tôi muốn rời xa Minh, để suy nghĩ. Giữa những nhấp nhoe màu sắc của ánh điện bên kia sông, tôi như bị trôi tuột đi, xung quanh không có ai cả, không có Minh, không có cả Bá. Đằng trước tôi là đám sương mù dày đặc, sau lưng tôi là một cô gái. Cô ấy xinh đẹp và dịu hiền tên Lê. Đường như đã có lần Minh nói, người yêu Minh là Lê.

Ba ngày, tôi cố tránh mặt Minh, cố quên những gì mới xảy ra để tìm một phút thanh thản, nhưng không có. Dằn vặt, day dứt giữa mình với ta để rồi lại tự khinh khi phỉ báng mình. Tôi không dối lòng, rằng tôi luôn nghĩ đến Minh với những gì cao đẹp và thánh thiện. Tôi mong anh từng giờ, chỉ để nhìn thấy cũng đủ. Ngoài ra không cần gì khác. Tránh mặt Minh bằng cách ở li trong phòng, nhưng tôi lại mong Minh cố đập cửa vào, hay năn nỉ tôi mở cửa rạ Minh không làm thế, anh tần ngần một lát và bỏ về, không nói câu nào. Giá như Minh nói...

Tôi gọi điện cho Bá "Giờ phải làm sao, rối trí quá!" Giọng Bá ngập ngừng bên kia đầu dây "Đừng tự dằn vặt với những gì đã qua. Em phải tự quyết định với những gì sắp tới". Nhưng tôi bối rối, tưởng chừng muốn khóc oà lên với Bá, giọng Bá dịu dàng "Hãy để tất cả qua đi". Tôi cúp máy, ngồi thừ trong buồng điện thoại, biết nói sao với Bá bây giờ. Ngày trước bộ ba chơi với nhau thân thiết là thế. Bá ra trường về quê, bỏ lại khoảng trống hụt hẫng trong mỗi người. Giá như Bá đừng đi thì sẽ chẳng có gì xảy ra. Giá như tôi đừng mềm lòng...

Tôi ốm, nằm bẹp trên giường như con rệp đói. Đà Nẳng mùa nào cũng nắng mà tôi khoẻ khoắn gì cho cam. Thế là ốm, ở trên giường, tôi tự an ủi mình rằng ai chả bị ốm, chỉ khác nhau là ốm nhiều hay ốm ít, nặng hay nhẹ mà thôi và yên tâm với "khẩu hiệu" cùn của mình. Minh đến chơi, thấy tờ "khẩu hiệu" tôi để trên bàn đã không ngần ngại dựng tôi dậy, thẳng tay gõ vào đầu tôi mấy cái thật đau và mắng "Bướng như thế là cùng, sao trí tưởng tượng của cô không ốm luôn đi?" Tôi co người nhăn nhó "Thì đã sao nào?" Minh đem tô đi mua cháo, đổ cả đồng tiêu lên trên. Tôi kêu "Anh thừa biết là em không bao giờ ăn cay mà!" "Ăn cho vã mồ hôi - Minh nạt - Không ăn thì giờ ăn!" Tôi trùm mền kín mặt " Anh không bằng một góc anh Bá, anh Bá dịu dàng hơn nhiều!" Minh nắm tay lại, dứ dứ vào trán tôi " Này, em không phải người yêu anh đâu mà anh bắt nạt!" Minh cười thoải mái " Không lẽ chỉ người yêu mới bắt nạt thôi sao cô nhỏ".

Minh bóc quýt đưa cho tôi "Ăn mau đi!" Tôi ngoan ngoãn nghe lời thể xác mệt mỏi và phần hồn cũng mệt mỏi, may sao Minh luôn ở cạnh tôi bất cứ lúc nào Minh rỗi, tự nguyện với thứ tình cảm anh em trong sáng. Nhưng khi tôi khỏi bệnh, giữa những nhập nhoà ảo ảnh tôi mới nhận ra giữa tôi và Minh đã nhen nhóm một thứ tình cảm khác, cũng trong sáng và thánh thiện không kém. Giờ đây tôi mới nhận thấy mình đã làm tưởng một tình cảm. Minh đã có Lê. Hơn trăm cây số cho một mối tình, mỗi tuần hai lá thư và một lần gọi điện. Họ khăng khít thế, giờ bỗng thành bọt bèo cả, làm sao tôi không day dứt và áy náy, có cái gì đó như là tội lỗi đang ở trong tôi, điên cuồng đập phá. Tôi đã cố hết sức để tìm kiếm một chút bình yên.

Tôi ra bưu điện, gọi cho Bá "Đến với bọn này đi!" "Đến thế kia ư?" Tôi cười, không hiểu sao lúc này tôi còn cười được mà không phải là khóc nấc lên. Nghe giọng Bá hoang mang, tôi biết rằng Bá không thể giúp gì được. "Em yếu đuối quá Bá nhỉ?... và cười buồn - Em cúp máy đây!" Thoảng nghe tiếng thở dài nhẹ nhẹ, không hiểu là của tôi hay của Bá.

Con đường dài vun vút như vô tận, không thấy nơi nào là điểm cuối, càng không biết đâu là điểm cuối cho con đường tình cảm của tôi và Minh, chung quy cùng vì tôi quá cô đơn. Cô đơn làm tôi mềm đi như cọng cỏ bị ngập nước lâu ngày. Cô đơn làm tôi trở nên nhỏ bé, thêm vô cùng những che chở, yêu thương và chăm sóc. Cô đơn đã làm tôi khốn khổ như thế, giờ biết trách ai đây, trò cợt đùa của số phận hay trò trốn tìm của tình cảm? Tôi không biết, chỉ mong thời gian quay trở lại cho tôi có thể bắt đầu lại, tôi sẽ không bao giờ sai lầm nữa dù cô đơn có thể làm tôi khuy ngã. Ước mong thế, nhưng tôi

hiểu rằng thời gian sẽ không bao giờ quay lại, cũng như tôi không thể trở lại với tuổi 22 của mình.

Gặp Minh trong quán cà phê cuối con hẻm nhỏ tù mù, tôi định quay ra mà không kịp "Em lại ốm à? Sao hóc hác thế kia?" Tôi lắc đầu, tôi sợ ốm lắm rồi, sợ phải đối diện với bốn bức tường trắng và những viên thuốc to nhỏ, vuông tròn, giá như tôi có thể tổng tất cả các loại thuốc vào mồm để đừng bao giờ ốm nữa thì tôi cũng làm, để cứu vãn những điều đã thành quá khứ. Lén nhìn Minh, tôi chạnh lòng. Minh cũng xơ xác, mệt mỏi. Khi nào anh ra ngoài ấy? Cho em gửi lời chúc hạnh phúc nghen! Minh ngồi im, ly cà phê cạn trơ đáy, hai bàn tay lồng vào nhau hờ hững. Minh không hút thuốc. Thật khổ cho Minh nếu có vấn đề gì cần suy nghĩ. Khói thuốc mờ ảo sẽ làm đầu óc sáng suốt hơn. "Cũng như ở nơi cay đắng người ta tìm thấy ngọt ngào" - Bà ngoại đã dạy tôi thế từ thuở tôi còn bé xíu.

"Anh nên ra ngoài ấy đi - tôi ngập ngừng - Em xin lỗi!" Tôi bỏ đi, vội vã như trốn chạy. Tôi không trách Minh, tôi hiểu Minh. Trong một sớm một chiều không thể quên được. Tôi cũng thế, đã có lúc tôi rút hồn mình dặt bao ước mơ đẹp để để nâng niu. Tôi cũng đau khổ cũng như Minh đau khổ khi nhìn giấc mơ của mình thành tro bụi. Tôi đang tự mâu thuẫn nhưng sáng suốt, tôi biết thế, lấy làm lạ sao Minh cứ im lặng. Nếu là Minh, tôi cũng không dại dột thả mỗi bất bóng, nhưng cái bóng ấy là tôi - lại muốn ở cạnh Minh không dòi không dứt. Thứ tình cảm ấy mới mẻ quá, lạ lẫm quá và hấp dẫn như một khu vườn đầy màu sắc, hương thơm làm tôi không cưỡng nổi mình, muốn khám phá để chợt nhận ra mình đã ở đường cùng ngõ cụt không có đường ra, mà trở lui thì không còn kịp nữa. Nhiều khi tôi tự nhủ rằng chẳng có lý do gì để làm thế, tôi phải nhanh tay nắm bắt hạnh phúc cho mình, phó mặc tất cả. Song tôi không thể làm thế, đúng hơn là không đủ can đảm. Tôi sống thiên về lý trí hơn là tình cảm. Những người sống thế thường cô độc. Bà ngoại tôi bảo thế. Tôi như con nhện, cố giăng nhiều bẫy để cuối cùng bị mắc vào những cái bẫy của chính mình vùng vẫy trong tuyệt vọng mà không hiểu rằng chỉ có mình mới cứu nổi mình.

Tôi viết thư cho Minh "Về ngoài ấy vui vẻ, hạnh phúc!" và xa xót tôi đã tự dối lòng khi viết như thế, nhưng lại thấy nhẹ nhõm trong lòng. Minh im lặng thế, hẳn Minh cũng hiểu anh đang dần thân vào một cuộc chơi đầy phiêu lưu và Minh đã biết nên dừng lại. Ba ngày ... một tuần Minh không xuống thăm, nỗi nhớ vơi đi rất nhiều.

"Minh ra ngoài ấy thăm Lê rồi!" Anh bạn cùng phòng Minh nói khi gặp tôi ở trong nhà sách. "Đi bao giờ?" Tôi thấy giọng mình chợt thẳng thốt, là lạ "Hôm kia, vội vã lắm!" Tôi để trả quyển sách trên giá tâm trí đâu mà đọc mà tìm. "Anh em sao không biết chuyện?" "À" tôi gượng gạo, không biết nói gì, bây giờ còn anh em được không? Minh đã chọn đúng, tôi yên lòng, nếu không tôi sẽ khó sống với những day dứt dần vặt bủa vậy

"Có điện thoại!" Tôi chạy xuống, giọng Minh bên kia đầu dây, có âm sắc hạnh phúc, "Lê gửi lời hỏi thăm em - Cô ấy đang ở cạnh anh!"

